

Xuất Ê-díp-tô Ký

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2025
El Monte, California, USA

Mục Lục

1. Sự Áp Bức: Bối Cảnh và Sự Ra Đời của Môi-se	5
2. Bụi Gai Cháy	12
3. Khởi Đầu Khó Khăn	19
4. Các Tai Họa	26
5. Lễ Vượt Qua	33
6. Qua Biển Đỏ.....	40
7. Bánh và Nước Sự Sống	47
8. Giao Ước tại Si-nai	54
9. Sống Theo Luật Pháp	61
10. Giao Ước và Kế Hoạch Chi Tiết	68
11. Sự Bội Giáo và Sự Cầu Thay	75
12. “Xin Cho Con Thấy Vinh Quang Ngài”	82
13. Đền Tạm	89

Tác giả

Jiří Moskala

Dịch giả

Nguyễn Thị Ngọc Liên

Hiệu đính

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Nguyễn Thanh Thúy Ái

Trình bày

TNHV - Media

Website Trường Sa-bát

truongsabat.org

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:
Mục sư Nguyễn Khắc Vinh
Tiếng Nói Hy Vọng
P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734
Tel. (626) 422-6841
www.TiengNoiHyVong.org

*Xuất
Ê-díp-tô
Ký: Hành
Trình Đến
Đất Hứa*



Đức Chúa Trời được tỏ bày trong sách Xuất Ê-díp-tô ký là Chúa nhân từ, Đấng vào thời điểm đã định—và với những hành động quyền năng của Ngài—đã mang lại sự cứu rỗi và sự giải thoát cho dân sự Ngài (*Sáng thế Ký 15:12-16*). Cuộc Xuất hành khỏi Ai Cập và việc vượt Biển Đỏ là những sự kiện then chốt và độc đáo—những hành động ngoạn mục và kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Không có biến cố nào lớn hơn hay vinh quang hơn từng xảy ra trong lịch sử Y-sơ-ra-ên thời cổ đại trước Thập tự giá. Đó là phúc âm, nhưng theo lời tường thuật của Môi-se.

Đức Chúa Trời đã sống lại một cách kỳ diệu và liên tục để chứng tỏ sự chăm sóc và bảo vệ của Ngài đối với người Hê-bơ-rơ, bất chấp sự sa ngã liên tục của họ. Lòng thương xót của Ngài vượt quá mọi hiểu biết và cảm xúc của họ. Với cánh tay dang rộng của Ngài, Chúa đã dẫn dắt dân Ngài đến sự tự do. Đó là một hành động chưa từng có. Một loạt các can thiệp thiêng liêng bất ngờ này là khởi đầu của cuộc hành trình đổi mới của họ với Đức Chúa Trời, một cuộc hành trình từ Ai Cập đến (cuối cùng là) Ca-na-an.

Mặc dù Môi-se đóng một vai trò quan trọng trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký, cuốn sách này không nói về Môi-se nhưng về Đức Chúa Trời của tình yêu, lẽ thật, công lý, tự do và sự tha thứ, về Đức Chúa Trời cuối cùng đã đi đến thập tự giá vì chúng ta. Bằng cách nghiên cứu Xuất Ê-díp-tô ký, chúng ta có được một cái nhìn độc đáo về Đức Chúa Trời của chúng ta thực sự như thế nào.

Và Ngài thực sự như thế nào? Ngài là một Đức Chúa Trời thành tín với dân sự Ngài bất chấp sự bất tín của họ. Ngài luôn luôn ủng hộ họ, ngay cả khi họ chống lại Ngài. Nhiều lần, Ngài đã cho họ thấy lòng thương xót của

Ngài, mang đến sự khích lệ, sửa phạt và chỉ dẫn thiêng liêng. Khi dẫn dắt họ theo cách tốt nhất khả dĩ, Ngài muốn họ tự nguyện—vì tình yêu họ dành cho Ngài và tính cách của Ngài—thờ phượng và vâng lời, tất cả vì lợi ích cho họ.

Đức Chúa Trời của Môi-se là Đức Chúa Trời của các mối quan hệ. Mục tiêu quan trọng nhất của Đức Chúa Trời không phải là hoàn thành một điều gì đó hay hoàn thành một chương trình cho riêng Ngài; thay vào đó, mục tiêu chính của Ngài là tạo ra một mối quan hệ có ý nghĩa với dân được chọn của Ngài, Y-sơ-ra-ên. Ngài dẫn họ đến Si-na-i để thiết lập mối tương giao sâu sắc này.

Sứ đồ Phao-lô dạy rằng những gì đã xảy ra cho dân sự Đức Chúa Trời trong quá khứ là một bài học cụ thể cho chúng ta để chúng ta có thể học hỏi từ những lỗi lầm của họ và trung thành theo Chúa ngày nay: “Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời” (1 Cô-rinh-tô 10:11). Những sự kiện trong quá khứ này nên là một lời cảnh báo và một nguồn hướng dẫn không bao giờ quên cho chúng ta ngày nay. Chúng ta nên đọc, nghiên cứu và học hỏi từ chúng, bởi vì cho dù hoàn cảnh có khác nhau đến đâu, các nguyên tắc thuộc linh đằng sau chúng vẫn giống nhau.

Kế hoạch của chúng ta để nghiên cứu sách Xuất Ê-díp-tô Ký trong 13 tuần lễ này là tổ tường. Cuốn sách được chia thành các đoạn đọc hàng tuần với nhiều độ dài khác nhau (được chia theo chủ đề cho thuận tiện): (1) Nô lệ ở Ai Cập, sự ra đời của Môi-se và 40 năm đầu của đời ông (*Xuất Ê-díp-tô Ký 1-2*), (2) Sứ mạng giao phó cho Môi-se (*đoạn 3-4*), (3) Khó khăn: khi cuộc sống trở nên tệ hơn (*đoạn 5-6*), (4) Chín tai họa đầu tiên (*đoạn 7-10*), (5) Tai họa thứ mười và lễ Vượt Qua (*đoạn 11-12*), (6) Sự giải phóng khỏi Ai Cập và kinh nghiệm Biển Đỏ (*đoạn 13-15*), (7) Cuộc hành trình lên núi Si-na-i (*đoạn 16-18*), (8) Ân tứ của giao ước của Đức Chúa Trời và Mười Điều Răn (*đoạn 19-20*), (9) Luật pháp của Đức Chúa Trời được áp dụng (*đoạn 21-23*), (10) Giao ước được xác nhận và kế hoạch chi tiết của đền tạm (*đoạn 24-31*), (11) Con bò vàng của sự bội giáo và sự cầu thay của Môi-se (*đoạn 32*), (12) Đức Chúa Trời tự mặc khải và khuôn mặt ngời sáng của Môi-se (*đoạn 33-34*), (13) Đền tạm được xây cất và làm lễ cung hiến (*đoạn 35-40*). Mỗi tuần chúng ta tập trung vào các đoạn Kinh Thánh và sự kiện chính từ các đoạn chỉ định.

Cầu xin Chúa nhân từ ban phước cho chúng ta khi chúng ta nghiên cứu cuốn sách quan trọng này nhắc nhở chúng ta về cách Đức Chúa Trời muốn dẫn dắt dân sự Ngài từ nô lệ đến tự do, từ sự chết đến sự sống, và từ đồng vắng đến Giê-ru-sa-lem Mới (*Hê-bơ-rơ 12:22*).

Jiří Moskala là giáo sư chú giải và thần học Cựu Ước, và là trưởng khoa của Trường Thần học Cơ đốc Phục lâm tại Đại học Andrews.

Sự Áp Bức: Bối Cảnh và Sự Ra Đời của Môi-se



Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1–22; Sáng thế Ký 37:26–28; Sáng thế Ký 39:2, 21; Công vụ Các sứ đồ 7:6; Ga-la-ti 3:16, 17; Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1–25.*

Câu Gốc: “Dân Y-sơ-ra-ên than thở kêu van vì phải phục dịch khổ sở; tiếng kêu van lên thấu Đức Chúa Trời. Ngài nghe tiếng than thở chúng, nhớ đến sự giao ước mình kết lập cùng Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Đức Chúa Trời đoái lại dân Y-sơ-ra-ên, nhận biết cảnh ngộ của chúng” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23–25*).

Sách Xuất Ê-díp-tô Ký với các lời tường thuật về những kẻ bị áp bức, bị gạt ra bên lề, bị bách hại, bị bóc lột và những con người bị suy thoái. Do đó, những người ngày nay cảm thấy bị bỏ rơi, bị lãng quên và bị nô lệ có thể tìm thấy hy vọng, bởi vì cùng một Đức Chúa Trời đã cứu người Do Thái cũng có thể cứu họ.

Sách Xuất Ê-díp-tô Ký nói về những trận chiến hiện sinh của cuộc sống, những bất công và thử thách là một phần của cuộc sống này. Mọi người đều có thể được khích lệ bởi những câu chuyện về sự can thiệp của Đức Chúa Trời đưa tay giải cứu dân sự lầm than của Ngài. Ngài nghe thấy tiếng kêu của những người bị áp bức, nhìn thấy những cuộc đấu tranh của họ, ghi nhận những giọt nước mắt của họ, và trong nỗi đau đớn của họ, đến để giúp đỡ.

Đức Chúa Trời chủ động giải cứu những ai tin cậy Ngài. Bằng đức tin, chúng ta chỉ cần chấp nhận những gì Ngài ban cho chúng ta. Đây là lý do tại sao sách Xuất Ê-díp-tô Ký nên được nghiên cứu, vì nó chỉ ra những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho tất cả chúng ta. Đó là một cuốn sách về sự cứu chuộc, sự giải thoát và sự cứu rỗi cuối cùng—tất cả đều là của chúng ta, bởi đức tin, nơi Đức Chúa Giê-su Christ và những gì Ngài đã bảo đảm cho chúng ta.

Ở giữa sự hỗn loạn và bóng tối, nếu mắt chúng ta dán chặt vào Đức Chúa Trời, chúng ta có thể nhận ra sự hiện diện, chăm sóc và giúp đỡ của Ngài khi Ngài hướng dẫn chúng ta đến “Đất Hứa” vĩnh cửu.

**Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 5 tháng 7.*

Dân Đức Chúa Trời ở Ê-díp-tô

Sách Xuất Ê-díp-tô Ký hay Xuất Hành được gọi bằng tiếng Do Thái *shemot*, nghĩa đen là “những cái tên” trong tiếng Anh, theo những lời mở đầu của tài liệu cổ đó. “Và đây là những cái tên” là cách nó bắt đầu. Tên của gia đình tộc trưởng Gia-cốp được liệt kê ngay từ đầu.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1–7. Sự thật quan trọng nào được tìm thấy ở đây?

Sách Xuất Ê-díp-tô Ký bắt đầu với một lời nhắc nhở về các ơn phước của Đức Chúa Trời. Khi tộc trưởng Gia-cốp và gia đình ông định cư ở Ai Cập, họ chỉ có 70 người (*Sáng thế Ký 46:27, Xuất Ê-díp-tô Ký 1:5*), nhưng “con cháu Y-sơ-ra-ên thêm nhiều lạ lùng, nảy nở ra, và trở nên rất cường thịnh; cả xứ đều đầy dẫy” (*Xuất 1:7*). Vào thời điểm của cuộc Xuất Hành, họ đếm được “khoảng sáu trăm ngàn người đi bộ, ngoài trẻ em” (*Xuất 12:37*).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 1:8–11. Tình hình của dân Y-sơ-ra-ên vào thời điểm xuất hành như thế nào?

Bản văn Kinh Thánh vẽ câu chuyện về con cái Y-sơ-ra-ên ở Ai Cập bằng một màu đen tối. Sách Xuất Ê-díp-tô Ký bắt đầu với sự nô lệ của dân Chúa bởi những người cai trị Ai Cập và sự áp bức nặng nhọc mà họ áp đặt lên người Do Thái. Tuy nhiên, sách kết thúc với sự hiện diện bình an và an ủi của Đức Chúa Trời trong đền tạm, ở ngay giữa trung tâm trại Y-sơ-ra-ên (*xem Xuất 40*). Ở giữa hai cực đối diện này, chiến thắng của Đức Chúa Trời được mô tả. Bằng cách Chúa giải phóng dân Ngài khỏi ách nô lệ, bằng cách mở Biển Đỏ, và bằng cách Ngài đánh bại đội quân mạnh nhất thời bấy giờ, sự chiến thắng ngoạn mục của Đức Chúa Trời trên các thế lực của sự dữ được bày tỏ.

Câu chuyện nhấn mạnh một cách nghịch lý rằng những kẻ áp bức càng “bắt làm khó nhọc chừng nào, dân Y-sơ-ra-ên càng thêm nhiều lên, và tràn ra chừng nấy” (*Xuất 1:12*). Đó là, bất kể mưu đồ của con người là gì, Đức Chúa Trời vẫn thống trị và sẽ cứu dân sự Ngài, ngay cả khi hoàn cảnh dường như vô vọng, ít nhất là từ quan điểm của con người.

Một vị vua Pha-ra-ôn mới xuất hiện, người không biết Giô-sép. Câu chuyện này cho chúng ta biết điều gì về cách chúng ta không bao giờ nên coi hoàn cảnh, đặc biệt là những hoàn cảnh tốt, là điều hiển nhiên?

Bối Cảnh Lịch Sử

Khi gia đình Gia-cốp đến Ai Cập sau vì trải qua nạn đói ở Ca-na-an (Sáng thế Ký 46), vua Ai Cập rất thân thiện với người Hê-bơ-rơ vì Giô-sép và tất cả những gì ông đã làm cho người Ai Cập.

“Pha-ra-ôn lại phán cùng Giô-sép rằng: Hãy xem! Trẫm lập ngươi cầm quyền trên cả xứ Ê-díp-tô. Vua liền cỡi chiếc nhẫn trong tay mình, đeo vào tay Giô-sép, truyền mặc áo vải gai mịn, và đeo vòng vàng vào cổ người; rồi, truyền cho lên ngồi xe sau xe vua, có người đi trước hô rằng: Hãy quì xuống! Ấy, Giô-sép được lập lên cầm quyền cả xứ Ê-díp-tô là vậy” (Sáng 41:41–43).

Chìa khóa cho sự thành công đáng kinh ngạc của Giô-sép ở Ai Cập sau một khởi đầu khó khăn như vậy là gì? (Đọc Sáng 37:26–28 và Sáng 39:2, 21.)

Bối cảnh lịch sử hợp lý nhất cho câu chuyện Giô-sép là như sau: người cai trị mới, trong Xuất Ê-díp-tô ký 1:8, “người không biết Giô-sép,” là Ahmose (1570–1546 Trước Công Nguyên). Tiếp theo là Amenhotep I (1546–1532 Trước Công Nguyên), người cai trị sự dân Y-sơ-ra-ên và áp bức họ. Sau này Thutmose I (1532–1514 Trước Công Nguyên) ban hành sắc lệnh tử hình tất cả con trẻ nam Do Thái. Con gái ông Hatshepsut (1504–1482 Trước Công Nguyên) là công chúa đã nhận Môi-se làm con trai mình. Pharaoh Thutmose III (1504–1450 Trước Công Nguyên), người đã có một thời gian cùng cai trị với Hát-sê-su, là Pha-ra-ôn của sách Xuất Ê-díp-tô Ký.

Cuộc Xuất Hành xảy ra, theo những tính toán tốt nhất, vào tháng Ba năm 1450 Trước Công Nguyên). Để hiểu thời gian của Xuất Ê-díp-tô Ký, hãy nghiên cứu các bản văn Kinh Thánh sau đây: *Sáng thế Ký 15:13–16; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:40, 41; Các Quan Xét 11:26; và 1 Các Vua 6:1 (xin xem thêm Công vụ các Sứ đồ 7:6; Ga-la-ti 3:16, 17).*

Chương đầu tiên của sách Xuất Ê-díp-tô Ký bao gồm một thời gian dài—từ thời Giô-sép, khi cha ông là Gia-cốp cùng với cả gia đình vào Ai Cập, cho đến sắc lệnh tử hình của Pha-ra-ôn. Mặc dù có một số cuộc tranh luận về số năm chính xác, nhưng điều quan trọng là, ngay cả với dân sự của Ngài bị nô lệ ở một vùng đất xa lạ, Chúa vẫn không quên họ.

Đó là, mặc dù nhiều chi tiết về người Hê-bơ-rơ ở Ai Cập vào thời điểm đó vẫn còn chưa được tìm thấy, ít nhất là cho đến bây giờ (*xem 1 Cô-rinh-tô 13:12*), sự mặc khải về bản tính của Đức Chúa Trời vẫn chiếu sáng qua các trang của sách này, như nó đã soi dẫn tất cả qua Kinh Thánh. Chúng ta có thể biết rằng cho dù mọi thứ có vẻ tối tăm như thế nào, Đức Chúa Trời vẫn luôn ở đó, và chúng ta có thể tin cậy Ngài trong bất kỳ tình huống xấu nào chúng ta gặp phải.

Các Bà Đỡ Người Do Thái

Người ta không thể hiểu sách Xuất Ê-díp-tô Ký mà không hiểu trước những lời dạy của Sáng thế Ký. Người Do Thái trước khi di dân sang Ai Cập, và sau một thời gian thịnh vượng và an lạc, thời thế đổi thay và họ bị bắt làm nô lệ.

Nhưng Đức Chúa Trời đã không bỏ rơi dân sự Ngài trước những sự khó khăn của họ, tuy là đôi khi dường như là như vậy. Chắc chắn là nhiều người Hê-bơ-rơ đã tuyệt vọng về hoàn cảnh của họ. Tuy nhiên, trong lúc hoạn nạn, Ngài dang bàn tay oai quyền của Ngài để cứu giúp họ. Chúa chúng ta khích lệ những kẻ theo Ngài rằng, “Hãy kêu cầu Ta trong ngày hoạn nạn, Ta sẽ giải cứu các người, và các người sẽ tôn vinh Ta” (*Thi thiên 50:15*).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 1:9–21. Các bà mục trung tín đã đóng vai trò quan trọng gì, và tại sao họ được nhớ đến trong lịch sử?

Không có tên của một Pha-ra-ôn nào được ghi lại trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký. Họ chỉ mang danh hiệu “Pha-ra-ôn”, có nghĩa là “vua”. Người Ai Cập tin rằng Pha-ra-ôn là một vị thần trên đất, con trai của thần Ra (hay O-si-ri hoặc Hô-rót). Ra được coi là vị thần Ai Cập cao nhất, chính là thần mặt trời.

Tuy nhiên, dẫu có tất cả quyền lực, “vị thần” này không thể buộc các bà đỡ đi ngược lại niềm tin của họ. Trên thực tế, trái ngược với Pha-ra-ôn vô danh, hai bà đỡ được nêu tên, Siếp-ra và Phu-a (*Xuất Ê-díp-tô Ký 1:15*); họ được kính trọng vì họ kính sợ Chúa. Mạng lệnh độc ác của Pha-ra-ôn không có tác dụng đối với họ vì họ kính sợ Đức Chúa Trời hơn là mệnh lệnh của một người cai trị trần thế (*xem thêm Công vụ 5:29*). Vì vậy, Chúa đã ban phước cho họ với đại gia đình của riêng họ. Thật là một lời chứng mạnh mẽ về lòng trung tín. Hai người phụ nữ này, bất kể họ biết ít về thần học như thế nào, không chỉ biết điều gì là đúng mà còn chọn làm điều đúng.

Khi Pha-ra-ôn thấy rằng âm mưu của mình thất bại, ông đã ra lệnh cho người Ai Cập giết tất cả các bé trai sơ sinh của người Do Thái. Họ sẽ ném chúng xuống sông Nile, có lẽ như một lễ vật cho Ha-pi, thần sông Nile, và cũng là một vị thần của sự sinh sản. (Đây là lần đầu tiên người Do Thái bị giết chỉ vì họ là người Do Thái.) Mục đích của sắc lệnh tử hình là để khuất phục người Do Thái, tiêu diệt tất cả các hậu duệ nam giới và đồng hóa phụ nữ vào quốc gia Ai Cập, do đó chấm dứt mối đe dọa mà Pha-ra-ôn tin rằng người Do Thái mang đến cho đất nước mình.

Các bà mục không chỉ biết hành động đúng phải làm là gì mà họ còn khẳng khái thực hiện nó. Thông điệp rõ ràng ở đây cho chúng ta là gì?

Môi-se Ra Đời

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1–10. Sự quan phòng và bảo vệ của Đức Chúa Trời đóng vai trò gì trong câu chuyện Môi-se ra đời?

Bối cảnh lịch sử về sự sinh ra và cuộc đời của Môi-se rất ly kỳ vì ông sống trong thời kỳ vương triều thứ 18 nổi tiếng của Ai Cập. Một vị vua trong triều đại này—Thutmose III, được gọi là “Napoleon của Ai Cập”—được coi là một trong những Pha-ra-ôn nổi tiếng nhất của Ai Cập cổ đại.

Mặc dù được lệnh phải bị tử hình khi vừa sinh ra (*xem Xuất 1:22*), Môi-se được sinh ra như một đứa con trai “đặc biệt”. Bản chính bằng tiếng Ê-bơ-rơ dùng từ “đặc biệt” để mô tả nhiều hơn về bộ dạng và vẻ đẹp bên ngoài. Thí dụ, cũng từ này đã được dùng để mô tả công việc của Đức Chúa Trời trong tuần lễ sáng tạo, khi Ngài tuyên bố mọi sự đều “tốt”, thậm chí “rất tốt” (*Sáng 1:4, 10, 31*).

Là một tạo vật mới, đứa trẻ “tốt” này, theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, khi khôn lớn, sẽ trở thành người dẫn dắt dân Do Thái ra khỏi vòng nô lệ của họ. Khi đứa bé này chào đời, đặc biệt là trong hoàn cảnh thảm khốc như vậy, ai có thể hình dung được tương lai của nó? Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ làm ứng nghiệm những lời của Ngài dành cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Ngài giao ước với họ rằng Ngài sẽ ban cho con cháu họ Đất Hứa (*Xuất 2:24, 25*). Và, đúng vậy, Ngài sẽ dùng đứa trẻ sơ sinh này, nhiều thập niên sau, để làm điều đó.

Cho đến thời điểm ấy, công chúa Ai Cập là Hát-sê-su (Hatshepsut) đã nhận Môi-se làm con trai. Tên được đặt cho Môi-se có nguồn gốc từ tiếng Ai Cập, có nghĩa là “con trai của” hoặc “sinh ra từ”, như được phản ánh trong tên của A-mô-se (“con trai của Akh”) hoặc Thốt-mô-se (“con trai của Thốt”). Do đó, tên của ông được dịch trong tiếng Do Thái là Mosheh, cụ thể là “kéo ra”. Mạng sống của ông đã được cứu một cách kỳ diệu khi ông được “kéo ra” khỏi dòng sông.

Chúng ta chỉ biết một vài chi tiết về cuộc sống ban đầu của đứa bé ấy. Sau khi được cứu một cách kỳ diệu, và được Hát-sê-su nhận làm con nuôi, Môi-se đã sống 12 năm đầu tiên với gia đình thật của mình (*Xuất 2:7–9*; Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 244). Sau đó, Môi-se nhận được nền giáo dục Ai Cập tốt nhất, tất cả để chuẩn bị cho ông trở thành Pha-ra-ôn tiếp theo của Ai Cập (*Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 245). Thật thú vị biết bao khi cuối cùng, phần lớn sự giáo dục này đều trở nên vô ích đối với, hoặc thậm chí chống lại, điều thực sự quan trọng: sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và về lẽ thật của Ngài.

Bạn đang học được bao nhiêu mà cuối cùng là vô dụng cho những gì thực sự quan trọng?

Kế Hoạch Thay Đổi

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 2:11–25. Những sự kiện nào nhanh chóng xảy ra để thay đổi toàn bộ hướng đi của cuộc đời Môi-se? Chúng ta có thể học được bài học gì từ câu chuyện này?

Môi-se sẽ làm gì? Liệu ông ta sẽ chịu khuất phục trước sự cám dỗ của Ai Cập và những thú vui của triều đình, hay ông ta sẽ chịu đựng cực khổ với những người dân đang tranh đấu của mình? Các sự kiện xảy ra không lâu sau đó đã buộc ông phải đưa ra quyết định.

“Pha-ra-ôn hay việc đó, thì tìm giết Môi-se; nhưng người trốn đi khỏi mặt Pha-ra-ôn, dùng chân tại xứ Ma-đi-an, và ngồi gần bên một cái giếng” (*Xuất 2:15*).

Sau khi giết người, Môi-se thực sự không có lựa chọn nào khác, nhất là ở lại Ai Cập. Do đó, bất cứ kế hoạch nào để ông lên ngôi Ai Cập và trở thành một “vị thần” của họ, thầy đều kết thúc. Thay vì trở thành một vị thần, và một vị thần giả dối, thay vào đó, Môi-se sẽ phục vụ Đức Chúa Trời thật. Chắc chắn, vào thời điểm phải trốn chạy, Môi-se không biết tương lai mình sẽ ra sao.

“Toàn câu chuyện [về việc Môi-se hạ sát một người Ai Cập] được loan truyền nhanh chóng trong vòng người Ai Cập, và, được phóng đại rất nhiều, chẳng bao lâu đã đến tai Pha-ra-ôn. Việc ấy đã được trình bày cho nhà vua rằng hành động này có ý nghĩa rất lớn; rằng Môi-se đã dự tính một chương trình để lãnh đạo dân của mình chống lại người Ai Cập, lật đổ chính phủ và tự đặt mình lên ngai; và rằng vương quốc sẽ không an toàn khi Môi-se vẫn còn sống. Ngay lập tức nhà vua quyết định rằng Môi-se phải chết; nhưng Môi-se nhận thức được sự nguy hiểm của mình, ông đã trốn thoát và chạy trốn về phía vùng Ả Rập.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 247.

Môi-se đã sống 120 năm (*Phục truyền 34:7*), và cuộc đời ông có thể được chia thành ba phần, mỗi phần 40 năm. 40 năm đầu tiên là ở Ai Cập, phần lớn những năm ấy, ông sống trong cung điện hoàng gia. 40 năm thứ hai ông ở trong nhà của Giê-trô trong lãnh thổ Mi-đi-an.

Tuy nhiên, 40 năm cuối của đời ông là phần lớn ghi lại trong năm sách đầu tiên của Môi-se (và của ba tháng này), và năm sách này kể câu chuyện về sự kêu gọi lúc ban đầu của Y-sơ-ra-ên để làm chứng cho một thế giới ngập tràn sự thờ hình tượng, và bày tỏ cho thế giới ấy về bản chất và đặc tính của Đức Chúa Trời thật (*xin xem Phục truyền 4:6–8*).

Có phải kế hoạch của Đức Chúa Trời là Môi-se giết người Ai Cập không? Nếu không, câu chuyện này dạy chúng ta điều gì về cách Đức Chúa Trời có thể cai trị trong mọi tình huống và sử dụng nó cho mục đích riêng của Ngài? Rô-ma 8:28 giúp chúng ta hiểu lẽ thật quan trọng này như thế nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Moses,” tr. 241–251, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, sẽ cung cấp cho bạn những hiểu biết quan trọng về phần được nghiên cứu của văn bản Kinh Thánh trong tuần này.

Câu Kinh Thánh nói rằng “Nhưng các bà mẹ kính sợ Đức Chúa Trời, chẳng làm theo lời vua Ê-díp-tô phán dặn, đều để cho các con trai sống hết” (*Xuất 1:17*). Ellen G. White bình luận một cách khéo léo về lòng trung thành của các bà mẹ và niềm hy vọng về Đấng Mê-si: “Các mệnh lệnh đã được ban hành cho những người phụ nữ có việc làm cho họ cơ hội thực hiện mệnh lệnh, để tiêu diệt những trẻ sơ sinh nam người Hê-bơ-rơ khi chúng ra đời. Sa-tan là kẻ điều hành vấn đề này. Nó biết rằng một nhà giải phóng sẽ được đẩy lên giữa dân Y-sơ-ra-ên; Và bằng cách dẫn dắt nhà vua tiêu diệt con cái của dân Y-sơ-ra-ên, nó hy vọng sẽ phá đổ mục đích thiêng liêng. Nhưng những người phụ nữ kính sợ Chúa, và không dám thực hiện mệnh lệnh tàn nhẫn. Chúa đã chấp thuận hướng đi của họ, và làm cho họ thịnh vượng.” — Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên tri*, tr. 242.

Tin tốt lành trong tất cả những điều này là, bất chấp kế hoạch của Sa-tan, Đức Chúa Trời đã hủy phá chúng, và Ngài đã sử dụng những người trung thành để ngăn chặn kẻ thù. Chúng ta sống trong lãnh thổ của kẻ thù mà Đức Chúa Giê-su gọi là “hoàng tử” hay “kẻ cai trị thế gian này” (*Ê-phê-sô 2:2; Giăng 14:30*). Sa-tan chiếm đoạt vị trí này từ A-đam, nhưng Đấng Christ đã đánh bại nó trong cuộc sống của Ngài và qua cái chết của Ngài trên thập tự giá (*Ma-thi-ơ 4:1–11, Giăng 19:30, Hê-bơ-rơ 2:14*). Mặc dù Sa-tan vẫn còn sống và hoạt động, như chúng ta đã thấy trong nỗ lực của nó nhằm giết những bé sơ sinh, nhưng việc chính nó sẽ bị xử tử là điều chắc chắn (*Giăng 12:31; Giăng 16:11; Khải huyền 20:9, 10, 14*). Tin tốt lành là những khó khăn trong cuộc sống có thể được khắc phục bởi ân điển của Đức Chúa Trời (*Phi-líp 4:13*). Ân điển đó là hy vọng duy nhất của chúng ta.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao Đức Chúa Trời cho phép người Hê-bơ-rơ vào sống ở Ai Cập và bị áp bức? Tại sao phải qua thời gian dài trước khi Ngài can thiệp cho họ? Cũng nên nhớ rằng mỗi con người chỉ chịu đựng chừng nào người đó còn sống. Như vậy, thời gian đau khổ cho dân tộc tuy dài, nhưng mỗi người chỉ chịu đựng trong phần đời của họ khi họ còn sống mà thôi. Tại sao hiểu được sự phân biệt đó là điều quan trọng trong việc tìm cách hiểu sự đau khổ của con người nói chung?
2. Tập trung nhiều hơn vào các câu hỏi liên quan đến cách Đức Chúa Trời có thể sử dụng hành động nóng nảy của Môi-se đưa đến việc ông ta hạ sát người Ai Cập. Giả sử ông ta đã không làm điều đó? Và như vậy có thể nào đưa đến việc người Hê-bơ-rơ sẽ không trốn thoát khỏi Ai Cập không? Giải thích lý do của bạn.

Bụi Gai Cháy



Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 18:3, 4; Xuất 3:1-22; Sáng thế Ký 22:11, 15-18; Xuất 6:3; Giô-ên 2:32; Xuất 4:1-31; Sáng thế Ký 17:10, 11.

Câu Gốc: " ĐỨC Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì có người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân nầy khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật" (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7, 8).

Sự kêu gọi của ĐỨC CHÚA TRỜI cho chúng ta thường có thể thay đổi đường hướng của cuộc đời chúng ta. Và, nếu đi theo sự kêu gọi ấy, thì chúng ta khám phá ra rằng con đường của ĐỨC CHÚA TRỜI luôn là con đường tốt nhất cho chúng ta. Tuy nhiên, đôi khi—lúc đầu—thật không dễ dàng để chấp nhận sự kêu gọi của CHÚA.

Đó là trường hợp của Môi-se và lời kêu gọi của ĐỨC CHÚA TRỜI dành cho ông, nhất là bắt đầu từ cuộc gặp gỡ với CHÚA tại bụi gai đang cháy. Mặc dù Môi-se có thể biết hoặc không biết về các định luật thiên nhiên gây đốt cháy, ông biết rằng những gì ông đang nhìn thấy là một phép lạ, và nó chắc chắn thu hút sự chú ý của ông. Thật, ĐỨC CHÚA TRỜI đang kêu gọi ông thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt. Vấn đề là: Liệu Môi-se có trả lời sự kêu gọi ấy, dầu là nó sẽ mang đến một sự thay đổi lớn lao cho cuộc đời và trong cuộc sống của ông không? Mới đầu, ông không muốn chấp nhận điều ấy.

Bạn có thể nhớ lại những trường hợp khi bạn có những mục tiêu chắc chắn nào đó, nhưng ĐỨC CHÚA TRỜI đã chuyển hướng những kế hoạch đó. Đúng là chúng ta có thể hữu ích cho CHÚA bằng nhiều cách, nhưng đi theo sự kêu gọi của Ngài trong cuộc sống mình, và làm những gì Ngài dẫn dắt chúng ta làm, chắc chắn là con đường mang niềm mãn nguyện nhất cho sự hiện hữu của mình. Đó không phải lúc nào cũng là việc dễ, và cũng đã không là dễ dàng cho Môi-se, nhưng thật ngu muội biết bao khi đi theo con đường riêng của mình trong khi ĐỨC CHÚA TRỜI đang kêu gọi chúng ta đi theo một hướng khác.

*Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 12 tháng 7.

Bụi Gai Cháy

Sau khi Môi-se chạy trốn đến xứ Mê-đi-an, ông đã có một cuộc sống tương đối dễ dàng. Ông kết hôn, có được hai đứa con trai là Gec-sôn và Ê-li-ê-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký 18:3, 4*), và là một phần của đại gia đình Giê-trô, người cha vợ của mình và cũng là thầy tế lễ tại Mê-đi-an. Ông đã trải qua 40 năm thoải mái để làm một người chăn chiên, giống như Đa-vít (*2 Sa-mu-ên 7:8*), vui hưởng sự hiện diện của Đức Chúa Trời, nhất là nhìn thấy Ngài được bày tỏ qua thiên nhiên.

Tuy nhiên, khoảng thời gian này không chỉ đơn giản là để Môi-se hít thở thiên nhiên. Đây là những năm bước đi với Chúa, và quãng đời này đã thay đổi ông và chuẩn bị ông cho một vai trò lãnh đạo. Đức Chúa Trời cũng đã dùng Môi-se trong vùng hoang dã yên tĩnh này để viết, dưới sự soi dẫn thiêng liêng, hai trong số các sách Kinh Thánh lâu đời nhất: Gióp và Sáng thế Ký (xin xem Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 251; Francis D. Nichol, et al., eds., *The SDA Bible Commentary*, tập 3, tr. 1140). Môi-se cũng nhận được từ Đức Chúa Trời những hiểu biết sâu sắc quan trọng về cuộc tranh chấp lớn, Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã, Nước Lụt, các tổ phụ và quan trọng nhất là kế hoạch cứu rỗi. Do đó, Môi-se là công cụ truyền lại cho toàn thể nhân loại sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng Tạo Hóa và Đấng Duy Trì của chúng ta, và kiến thức về những gì Đức Chúa Trời đang làm khi nói về tội lỗi đã tàn phá hành tinh này. Lịch sử Kinh Thánh và cứu rỗi không có ý nghĩa gì nếu không có cái nền tảng quan trọng mà Môi-se đã để lại cho chúng ta, đặc biệt là trong sách Sáng thế Ký.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1-6. Ý nghĩa nào có thể được tìm thấy trong sự kiện Chúa tự giới thiệu mình với Môi-se là “Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp”?

Môi-se thấy rằng bụi gai đang cháy nhưng lại không bị lửa thiêu rụi, và do đó ông biết rằng ông đang nhìn thấy một phép lạ, và rằng một điều gì đó thật oai hùng và quan trọng thật sự đang xảy ra ngay trước mặt ông. Khi ông tiến đến gần hơn, thì có lời Chúa bảo ông phải cởi giày ra, ấy là một dấu hiệu của sự tôn trọng sâu sắc vì sự hiện diện của Chúa đã làm cho nơi này trở nên thánh.

Đức Chúa Trời đã tự giới thiệu mình cho Môi-se là “Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp” (*Xuất 3:6*). Chúa đã hứa với các tộc trưởng này rằng con cháu của họ sẽ thừa hưởng Ca-na-an, một lời hứa mà chắc chắn rằng Môi-se đã biết. Do đó, ngay cả trước khi nói điều đó, Đức Chúa Trời đã mở đường cho Môi-se biết điều gì sẽ đến và vai trò quan trọng của ông.

Môi-se cần 80 năm trước khi Đức Chúa Trời cho rằng ông đã sẵn sàng cho nhiệm vụ của mình. Lễ thật này có thể dạy chúng ta điều gì về tính kiên nhẫn?

Thiên Sứ Của Chúa

“Thiên sứ của Chúa” hiện đến cùng Môi-se trong ngọn lửa “từ trong bụi gai” (*Xuất 3:2*). Đó là chính Đức Chúa Giê-su phán với Môi-se “từ trong bụi rậm” (*Xuất 3:4*).

Đừng nhầm lẫn danh hiệu “thiên sứ của Chúa” như là một chức phận của Đức Chúa Giê-su Christ. Chữ thiên sứ chỉ đơn giản có nghĩa là “sứ giả” (tiếng Hê-bơ-rơ *mal'akh*), và nó luôn phụ thuộc vào bối cảnh để nói lên vị sứ giả này được giải thích là con người hay thần linh (*xem Ma-la-chi 3:1*). Có nhiều trường hợp trong Kinh Thánh mà “thiên sứ của Chúa” ám chỉ đến một đấng thiêng liêng (ví dụ, hãy học *Sáng 22:11, 15-18; Sáng 31:3, 11, 13; Các Quan Xét 2:1, 2; Các Quan Xét 6:11-22; Xa-cha-ri 3:1, 2*). Vị thiên sứ này của Chúa không chỉ phán nhân danh Chúa, mà chính Ngài còn là Chúa. Đức Chúa Giê-su là sứ giả của Đức Chúa Trời để truyền đạt Lời Chúa Cha cho chúng ta.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7-12. Đức Chúa Trời giải thích thế nào cho Môi-se tại sao Ngài muốn can thiệp vì thân phận dân Y-sơ-ra-ên đang bị bắt làm nô lệ ở Ai Cập?

Sự đau khổ của dân Chúa ở Ai Cập được mô tả thật rõ ràng như một lời rên xiết và một tiếng kêu cứu đầy thảm sầu. Đức Chúa Trời nghe tiếng kêu than của họ và Ngài ưu tư (*Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23-25*). Ngài gọi họ là “dân Ta” (*Xuất 3:7*). Đó là, ngay cả trước khi đến núi Si-na-i và giao ước được ban bố, họ đã là dân của Ngài, và Ngài sẽ khiến họ cư ngụ và được thịnh vượng (nếu họ vâng lời), trong xứ Ca-na-an như Ngài đã hứa với tổ phụ họ.

Đức Chúa Trời nói với Môi-se rằng Ngài đang sai ông đến với Pha-ra-ôn vì một nhiệm vụ cụ thể: “vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô” (*Xuất 3:10*). Một lần nữa, Đức Chúa Trời gọi họ là “dân Ta”.

Thật là một nhiệm vụ Đức Chúa Trời đã giao cho đầy tớ của Ngài! Do đó, Môi-se đã đáp lại bằng một câu hỏi: “Tôi là ai?” Ấy là vì khi đã nắm bắt được tầm quan trọng của những gì sẽ xảy ra và vai trò của mình sẽ là gì trong tất cả các sự việc ông đang nhìn thấy, Môi-se tự hỏi tại sao một người như ông lại được chọn. Ở đây, ngay từ đầu, chúng ta đã có một dấu hiệu về cá tính, sự khiêm nhường của ông, và sự ông ý thức rằng mình không xứng đáng với những gì Chúa đang kêu gọi ông để làm.

Tại sao lòng khiêm nhường, và ý thức về “sự không xứng đáng” của chúng ta lại quan trọng đối với bất cứ ai tìm cách noi theo Chúa và làm bất cứ điều gì cho Ngài?

Danh của Chúa

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 3:13–22. Tại sao Môi-se muốn biết danh Đức Chúa Trời, và ý nghĩa của danh Ngài là gì?

Đức Chúa Trời tự giới thiệu mình cho Môi-se là “*ehejeh ’asher ehejeh*”, nghĩa đen là “Ta sẽ là chính ta” hoặc “Ta là chính ta”. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:12, Đức Chúa Trời sử dụng cùng một động từ *ehejeh* như trong câu 14, khi Ngài nói với Môi-se “Ta sẽ ở” (với ngươi). Nó có nghĩa là Đức Chúa Trời là vĩnh cửu. Ngài là Thượng Đế siêu việt, cũng như Thượng Đế vô thường, và Ngài ở với những người “thống hối và khiêm nhường trong tâm hồn” (*Ê-sai 57:15*).

Tên riêng của Đức Chúa Trời “Yahweh” (được dịch trong Kinh Thánh tiếng Anh thường là “CHÚA”, và trong Kinh Thánh bản tiếng Việt năm 1927 là Đức Giê-hô-va) đã được dân sự Đức Chúa Trời biết ngay từ đầu, ngay cả khi họ không biết ý nghĩa sâu xa hơn của nó. Môi-se cũng biết danh Yavê, nhưng, giống như những người khác, ông không biết ý nghĩa thực sự. Nên khi ông hỏi lại, “Tên Ngài là gì?” là một câu hỏi về ý nghĩa sâu sắc hơn đó.

Một gợi ý hữu ích là trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:3, nơi Đức Chúa Trời phán: “Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tỏ cho họ biết” (*Xuất 6:3*). Điều đó không có nghĩa là A-đam, Nô-ê, Áp-ra-ham, và các tổ phụ không biết tên “Yavê” (xin xem *Sáng thế Ký 2:4, 9; Sáng 4:1, 26; Sáng 7:5; Sáng 15:6–8; v.v.*). Mà đúng ra, nó có nghĩa là họ đã không được biết ý nghĩa sâu xa hơn của danh ấy.

Danh Ngài, Yavê, chỉ ra sự thật rằng Ngài là Đức Chúa Trời của mỗi cá nhân, Đức Chúa Trời của dân Ngài, Đức Chúa Trời của giao ước. Ngài là một Đức Chúa Trời gần gũi, thân mật, Đấng can thiệp vào công việc của con người. Đức Chúa Trời Toàn Năng (*Sáng 17:1*) là Đức Chúa Trời đã can thiệp một cách kỳ diệu bởi quyền năng của Ngài. Nhưng Đức Giê-hô-va là một Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng đạo đức của Ngài bằng tình yêu và sự quan tâm. Ngài là cùng một Đức Chúa Trời với Elohim (“Đức Chúa Trời hùng mạnh, mạnh mẽ, siêu việt”, “Đức Chúa Trời của tất cả mọi người”, “Đấng cai trị vũ trụ”, “Đấng tạo ra mọi thứ”), nhưng các khía cạnh khác nhau trong mối quan hệ của Ngài với nhân loại được bày tỏ bởi chính tên Yavê.

Biết tên hoặc kêu cầu danh Chúa không phải là điều gì đó kỳ diệu. Đó là về việc công bố danh Ngài, có nghĩa là dạy cho người khác sự thật liên quan đến Đức Chúa Trời này và sự cứu rỗi mà Ngài ban cho tất cả những ai đến trong đức tin. Như Giô-ên nói: “Ai kêu cầu danh Chúa sẽ được cứu” (*Giô-ên 2:32*).

Qua những cách nào trong cuộc sống của bạn, bạn đã kinh nghiệm sự gần gũi và thân mật với Đức Giê-hô-va mà Ngài tìm cách có với tất cả những ai đầu phục Ngài?

Bốn Lý Do Để Tránh Né

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1-17. Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se những dấu nào để ông thực hiện nhằm củng cố việc ông chính là sứ giả của Đức Chúa Trời?

Môi-se một lần nữa cố gắng tìm lý do để cho mình tránh né khỏi nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời đã yêu cầu ông làm (*xin xem Xuất Ê-díp-tô Ký 3:11*). Ông không muốn đến Ai Cập và đối đầu với Pha-ra-ôn. Bởi vì trước khi trốn chạy, ông đã thất bại khi trước đây ông đã cố gắng, một mình, để giúp đỡ người Do Thái. Ngoài ra, người dân của ông không tin hoặc chấp nhận ông là lãnh đạo của họ. Đó là lý do tại sao ông đưa ra một lý do thứ ba: “Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu” (*Xuất 4:1*)? Đây không phải là một câu hỏi để học thêm một điều gì đó mới; mà đó là một nỗ lực để trả lời “Không” với trách nhiệm mà Đức Chúa Trời yêu cầu ông đảm nhận.

Hai dấu kỳ diệu được ban cho Môi-se để thực hiện trước các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên và sau đó, trước Pha-ra-ôn: (1) cây gậy của ông biến thành con rắn và sau đó trở lại thành một cây gậy, và (2) bàn tay của ông trở nên phong cùi nhưng sau đó được chữa lành ngay lập tức. Cả hai phép lạ sẽ thuyết phục các trưởng lão rằng Đức Chúa Trời đang hành động cho họ. Nhưng nếu không, phép lạ thứ ba, đó là biến nước thành máu, đã được thêm vào (*Xuất 4:8, 9*).

Mặc dù Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se những điều kỳ diệu vĩ đại này, ông vẫn bày tỏ một lý do khác, thứ tư: ông không phải là một người có tài ăn nói.

Đọc Xuất 4:10-18. Chúa trả lời Môi-se như thế nào? Chúng ta có thể rút ra những bài học nào từ câu chuyện này cho chính mình, trong bất kỳ tình huống nào chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta?

Cả bốn lời bào chữa này cho thấy sự miễn cưỡng của Môi-se trong việc đi theo tiếng gọi của Đức Chúa Trời. Với những phản đối “hợp lý”, ông che giấu sự không sẵn sàng của mình. Ba lý do đầu tiên là dưới dạng câu hỏi: (1) Tôi là ai? (2) Ngài là ai? và (3) Nếu họ không tin tôi thì sao? và (4) sự phản đối thứ tư là tuyên bố: “Tôi không có tài ăn nói.” Đức Chúa Trời đã phản ứng với tất cả các lý do ấy và mang đến một giải pháp mạnh mẽ. Đối ứng với những lời bào chữa này, Đức Chúa Trời đưa ra nhiều lời hứa để nâng cao tinh thần.

Sau đó, Môi-se đưa ra lời cầu xin thứ năm và cuối cùng của mình và trực tiếp hỏi: “Ôi lạy Chúa, xin Ngài sai người khác đi” (*Xuất 4:13*). Đáp lại, Đức Chúa Trời nói với Môi-se rằng Ngài đã sai người anh của ông là A-rôn đến gặp ông để hỗ trợ ông. Cuối cùng, Môi-se chịu thua, trở về xin Giê-trô, ông gia mình, chúc phước cho mình trước khi ông lên đường trở lại xứ Ai Cập.

Phép Cắt Bì

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 4:18-31. Làm thế nào để chúng ta hiểu câu chuyện kỳ lạ này, và chúng ta có thể rút ra bài học gì từ nó?

Các học sinh Kinh Thánh đã sửng sốt khi họ đọc rằng, sau khi Môi-se vâng lời Chúa và bắt đầu cuộc hành trình trở về Ai Cập, Chúa “sắp giết ông” (*Xuất Ê-díp-tô ký 4:24*). Từ bối cảnh của câu chuyện, rõ ràng vấn đề là về phép cắt bì. Con trai út của ông không được cắt bì như giao ước Áp-ra-ham đòi hỏi (*Sáng 17:10, 11*).

Môi-se, với tư cách là người lãnh đạo dân sự của Đức Chúa Trời, cần phải cho thấy sự vâng phục và vâng phục hoàn toàn của mình đối với Đức Chúa Trời, để có đủ điều kiện dẫn dắt người khác vâng lời. Ông phải là một mẫu mực của sự đầu phục hoàn toàn cho Đức Chúa Trời. Vợ ông, Sê-pô-ra, là một người phụ nữ hành động và cắt bì cho con trai mình để cứu mạng chồng. Bà đã quăng để Môi-se bị chạm vào “đương bì đâm máu,” và máu này tượng trưng cho sự chuộc tội, sự sống, và sự gắn bó của giao ước. Việc này đã xảy ra quá nhanh chóng nên nó làm tình huống càng thêm bí ẩn.

Một bài học quan trọng có thể học được từ đoạn khúc này: đừng bao giờ trốn tránh không làm những việc chúng ta biết là đúng.

“Trên đường từ Mi-đi-an, Môi-se đã nhận được một lời cảnh báo đáng kinh ngạc và khủng khiếp về sự bất mãn của Chúa. Một thiên sứ xuất hiện với ông một cách đe dọa, như thể thiên sứ sẽ ngay lập tức tiêu diệt ông. Không có lời giải thích nào được đưa ra; nhưng Môi-se nhớ rằng ông đã bỏ qua một trong những yêu cầu của Đức Chúa Trời... Ông đã bỏ bê việc thực hiện nghi thức cắt bì cho con trai út của họ. Ông đã không tuân theo điều kiện mà qua đó con ông có thể được hưởng các phước lành của giao ước của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên; Và sự thờ ơ như vậy về phía nhà lãnh đạo được chọn của họ chắc chắn sẽ làm giảm bớt oai quyền của các giới luật thiêng liêng đối với người dân. Sê-phô-ra, sợ rằng chồng mình sẽ bị giết, đã tự mình thực hiện nghi thức, và thiên sứ sau đó cho phép Môi-se được tiếp tục theo đuổi cuộc hành trình của mình. Trong sứ mạng của mình cho Pha-ra-ôn, Môi-se đã bị đặt vào một vị trí nguy hiểm lớn; Sự sống của ông chỉ có thể được bảo tồn qua sự bảo vệ của các thiên sứ thánh. Nhưng trong khi sống trong sự thờ ơ với một bổn phận đã biết, ông sẽ không được an toàn; vì ông không thể được che chở bởi các thiên sứ của Đức Chúa Trời.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 255, 256.

Câu chuyện này nói gì với chúng ta rằng chúng ta thực sự có tội khi bỏ bê những gì mình biết là mình nên làm? Chúng ta cần thực hiện những thay đổi nào, ngay cả ngay bây giờ?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Môi-se,” tr. 251–256, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

Cuộc kêu gọi lạ lùng nơi bụi gai cháy có lẽ là kinh nghiệm đời đời nhất trong cuộc đời của Môi-se. Tất cả những điểm cao khác trong cuộc sống của ông tùy thuộc vào phản ứng tích cực, vâng phục của ông đối với việc Đức Chúa Trời ủy thác cho ông dẫn dắt người Hê-bơ-rơ ra khỏi Ai Cập và đến Đất Hứa.

Dĩ nhiên bây giờ thì chúng ta biết tất cả mọi biến cố và sự việc đã diễn biến thế nào. Nhưng hãy đặt mình vào địa vị của Môi-se vào thời điểm bụi gai cháy. Ông đã chạy trốn khỏi Ai Cập để cứu mạng mình. Một thế hệ người Do Thái mới đã xuất hiện trong 40 năm, nhiều người trong số họ có lẽ biết rất ít về ông, hoặc thậm chí có thể những gì họ nghe về ông là sai, được lọc qua những câu chuyện mà theo thời gian bị bóp méo. Vậy mà bây giờ, ông được Đức Chúa Trời kêu gọi để dẫn dắt dân tộc này ra khỏi một quốc gia hùng mạnh? Không có gì ngạc nhiên khi ông ta miễn cưỡng lúc ban đầu!

Phải, đó là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, nhưng hãy tưởng tượng những gì Môi-se sẽ bỏ lỡ nếu ông khẳng định một lần cuối cùng rằng “Không” với Chúa. Ông sẽ có thể đã biến mất vào lịch sử thay vì—qua quyền năng của Đức Chúa Trời hoạt động trong ông—theo nghĩa đen là người đã làm nên lịch sử, và trở thành một trong những con người vĩ đại nhất và có ảnh hưởng nhất, không chỉ trong Kinh Thánh mà còn trong chính thế giới.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong những năm tháng yên tĩnh trong sa mạc, Môi-se đã làm điều mà Đức Chúa Trời kêu gọi ông làm: ông là một người đàn ông của gia đình, chăm sóc bảy chiên và viết hai cuốn sách Kinh Thánh dưới sự soi dẫn của Đức Chúa Trời trước khi ông được kêu gọi trở thành một nhà lãnh đạo vĩ đại của dân sự Đức Chúa Trời. Kinh nghiệm của Môi-se dạy chúng ta điều gì về bốn phận của chúng ta trong cuộc sống?
2. Người ta có thể lập luận rằng, nhìn bề ngoài, những lời bào chữa của Môi-se, tự chúng, khá hợp lý, phải không? Tại sao mọi người phải tin tôi? Tôi là ai đã chứ? Tôi không có tài ăn nói. Câu chuyện này nên cho chúng ta biết gì về việc học cách tin cậy rằng Đức Chúa Trời có thể giúp chúng ta làm được những gì Ngài kêu gọi chúng ta làm?
3. Tập trung nhiều hơn vào điểm được đưa ra trong sự nghiên cứu ngày Thứ Nhất về quyền tác giả của Môi-se đối với sách Sáng thế Ký và tầm quan trọng của công việc đó đối với việc hiểu lịch sử thiêng liêng và kế hoạch cứu rỗi. Tại sao chúng ta phải chiến đấu chống lại mọi nỗ lực (và có rất nhiều) để làm suy yếu thẩm quyền của cuốn sách, đặc biệt là bằng cách phủ nhận tính lịch sử của 11 chương đầu tiên?

Khởi Đầu Khó Khăn



KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 5:1-23, Khải huyền 11:8, Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1-13, Thi thiên 73:23-26, 2 Cô-rinh-tô 6:16, Xuất Ê-díp-tô Ký 6:28-7:7.*

CÂU GỐC: “Kế sau, Môi-se và A-rôn đến tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hãy cho dân ta đi, đặng nó giữ một lễ cho ta tại đồng vắng. Nhưng Pha-ra-ôn đáp rằng: Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 5:1, 2*).

Nhiều tín đồ nghĩ rằng khi một người quyết định đi theo Đức Chúa Trời, người đó sẽ chỉ kinh nghiệm hạnh phúc, thịnh vượng và thành công. Tuy nhiên Kinh Thánh thường cho thấy điều đó không nhất thiết là như vậy. Đôi khi nhiều trở ngại xuất hiện, cũng như những khó khăn mới. Điều này có thể rất bức xúc, và nó gợi ra những câu hỏi khó, mà có thể không có câu trả lời dễ dàng, hoặc, dường như, không có câu trả lời nào cả.

Những ai tin cậy Đức Chúa Trời sẽ phải đối mặt với vô số thử thách. Tuy nhiên, khi chúng ta kiên trì, Đức Chúa Trời mang những giải pháp đến theo cách của Ngài và vào thời điểm của Ngài. Đường lối của Ngài có thể mâu thuẫn với những kỳ vọng của chúng ta về các giải pháp nhanh chóng và tức thời, nhưng chúng ta phải học cách tin cậy Ngài, dầu thế nào chăng nữa.

Do đó, chủ đề cho tuần này: Môi-se và mạng lệnh dẫn dắt dân sự Đức Chúa Trời ra khỏi Ai Cập—về một lời kêu gọi rõ ràng từ Đức Chúa Trời mà chúng ta ai cũng có thể có. Thật vậy, Môi-se đã nhận được sự kêu gọi ấy qua các phép lạ, cũng như chính Đức Chúa Trời nói trực tiếp với ông và cho ông biết chính xác những gì Ngài muốn ông làm.

Như thế Đức Chúa Trời đã kêu gọi Môi-se và Ngài giao ông một nhiệm vụ cụ thể, thì chẳng phải là mọi sự quá đơn giản, phải không?

Vậy mà . . . Chúng ta hãy theo dõi câu chuyện.

*Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 19 tháng 7.

Đức Chúa Trời Là Ai?

Theo lệnh của Đức Chúa Trời, Môi-se đến gặp Pha-ra-ôn để bắt đầu chương trình mà ông đã được Chúa giao phó, sẽ “đắt dân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô” (*Xuất 3:10*).

Phản ứng của Pha-ra-ôn như thế nào đối với lời đòi hỏi của Đức Chúa Trời: “Hãy cho dân ta đi” (*Xuất 5:1, 2*), và ý nghĩa nào có thể được tìm thấy trong câu trả lời này của ông ta?

“Giê-hô-va là ai?” Pha-ra-ôn tuyên bố, không phải trong lòng mong ước để biết Ngài, nhưng đúng ra, là một hành động thách thức hoặc thậm chí từ chối Đức Chúa Trời này, Đấng mà ông ta đã thừa nhận rằng ông không biết. “Ta chẳng biết Đức Giê-hô-va nào hết”, ông nói, gần như là một sự khoe khoang.

Có bao nhiêu người trong lịch sử đã thốt ra lời tương tự? Thật bi thảm biết bao vì, như chính Đức Chúa Giê-su đã phán: “Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến” (*Giăng 17:3*).

Ai Cập, với Pha-ra-ôn là vua, là biểu tượng của một quyền lực phủ nhận sự hiện diện và thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Nó là một thực thể đối nghịch với Đức Chúa Trời, Lời Ngài và dân sự Ngài. Lời tuyên bố tiếp theo của Pha-ra-ôn rằng “Ta sẽ không để dân Y-sơ-ra-ên đi” càng tiết lộ sự nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời hằng sống, tiếp tục làm cho Ai Cập trở thành một biểu tượng, không chỉ cho sự chối bỏ Đức Chúa Trời mà còn cho một hệ thống chiến đấu chống lại Ngài.

Không có gì ngạc nhiên khi nhiều người đã thấy thái độ tương tự, hàng thiên niên kỷ sau, trong Cách mạng Pháp (xem thêm *Ê-sai 30:1-3* và *Khải huyền 11:8*). Pha-ra-ôn nghĩ rằng ông là một vị thần hoặc là thiên tử—vốn là một lối suy nghĩ của loài người biểu lộ sự tự tin vào uy quyền, sức mạnh và trí thông minh tối cao của chính mình.

“Trong tất cả các nước mà lịch sử Kinh Thánh đã ghi chép, Ê-díp-tô là nước đã chối bỏ Đức Chúa Trời và luật pháp Ngài cách tỏ tường nhất. Không có một đế vương nào phản nghịch quyền thế trên trời bằng Pha-ra-ôn, vua nước Ê-díp-tô. Khi Môi-se đem đến cho vua sứ điệp Đức Chúa Trời, thì vua trả lời cách kiêu ngạo rằng, ‘Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa’ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 5:2*). Đó là lời của phái vô thần, và nước tượng trưng cho Ê-díp-tô cũng tuyên bố sự phủ nhận Đức Chúa Trời hằng sống, và biểu dương tinh thần bất tín và chống nghịch.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 241.

Nếu ai đó hỏi: Bạn có biết Chúa không? Bạn sẽ trả lời như thế nào? Nếu Có, bạn sẽ nói Ngài như thế nào, và tại sao?

Một Khởi Đầu Gian Nan

Cho dù Môi-se hẳn đã biết, ngay từ đầu, rằng những gì Chúa đã giao cho ông sẽ không dễ dàng (do đó ông cố gắng thoái thác), nhưng có lẽ ông không lường trước những gì sẽ xảy ra.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 5:3–23. Kết quả ngay sau cuộc gặp gỡ đầu tiên được ghi lại giữa Môi-se và A-rôn với Pha-ra-ôn là gì?

Ngay cả trước khi đến gặp Pha-ra-ôn, Môi-se và A-rôn đã quy tụ các trưởng lão và dân Y-sơ-ra-ên, nói với họ những lời của Đức Chúa Trời và cho họ thấy những dấu của Đức Chúa Trời, dẫn đến việc dân Y-sơ-ra-ên tin rằng Chúa sẽ giải cứu họ khỏi ách nô lệ. Vì vậy, họ thờ phượng Chúa (*Xuất Ê-díp-tô Ký 4:29–31*). Kỳ vọng chắc chắn rất cao: cuối cùng rồi Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu dân Hê-bơ-rơ khỏi ách nô lệ của họ!

Môi-se sau đó đến gặp vua Ai Cập với những đòi hỏi của Đức Chúa Trời. Nhưng vì vậy, mọi sự lại càng trở nên tồi tệ hơn đối với dân Y-sơ-ra-ên! Sự đau khổ của họ gia tăng, và lao động hàng ngày của họ trở nên nặng nề và đòi hỏi nhiều hơn. Họ bị buộc tội lừa dối nên bị đối xử khắc nghiệt hơn; và công việc của họ trở nên nhọc nhằn khó khăn hơn so với trước đây.

Các nhà lãnh đạo của họ không hài lòng, và cuộc đối đầu giữa họ với Môi-se và A-rôn thật không đẹp, và (như chúng ta sẽ thấy sau này) nó chỉ đơn giản báo trước các loại xung đột mà Môi-se sẽ phải đối mặt với dân của mình trong nhiều năm sắp tới.

Đọc Xuất Ê-díp-tô ký 5:21, và sau đó đặt mình vào vị trí của những người này khi họ đối đầu với Môi-se và A-rôn. Tại sao họ lại thốt những lời họ đã nói?

Thật dễ hiểu vì sao họ lại bức tức với Môi-se (Họ nói, “Cầu xin Đức Giê-hô-va xem xét và xử đoán hai người!”). Họ nghĩ rằng Môi-se đến để giải phóng họ khỏi người Ai Cập, chứ không phải để làm cho cuộc sống của họ dưới thời Ai Cập trở nên khó khăn hơn.

Do đó, ngoài việc đối phó với người Ai Cập, Môi-se và A-rôn cũng phải đối phó với người dân của họ.

Có những cách tốt hơn nào mà bạn và những người khác có thể áp dụng thể đối phó với các nhà lãnh đạo hội thánh địa phương khi những bất đồng nảy sinh, vì thế nào chúng cũng sẽ xảy ra?

“Ta” Của Thiên Thượng

Thật tội nghiệp cho Môi-se! Trước tiên, ông ta bị Pha-ra-ôn mắng mỏ, và bây giờ người dân của ông lại đang nguyên rủa ông ta. Thế nên Môi-se mang lời phàn nàn của mình đến với Đức Chúa Trời. Trong sự cay đắng và thất vọng trước tình trạng tồi tệ của Y-sơ-ra-ên, ông đã hỏi: “Lạy Chúa! sao Chúa đã làm hại cho dân sự này? Chúa sai tôi đến mà chi? Từ khi tôi đi yết kiến Pha-ra-ôn dâng nhân danh Chúa mà nói, thì người lại ngược đãi dân này, và Chúa chẳng giải cứu dân của Chúa” (Xuất 5:22, 23). Sự bất mãn của Môi-se đối với Chúa thật là hiển nhiên và, trong tình huống này, có thể hiểu được.

Nhưng Đức Chúa Trời chẳng hề nao núng trong sự trả lời của Ngài. Ngài sẽ hành động, và cũng rất dứt khoát. “Bây giờ người hãy xem những điều ta sẽ hành Pha-ra-ôn” (Xuất 6:1).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 5:22–6:8. Đức Chúa Trời trả lời Môi-se thế nào, và những lẽ thật thần học quan trọng nào được bày tỏ ở đây?

Đức Chúa Trời sẽ không còn chỉ nói bằng lời; mà giờ đây Ngài sẽ can thiệp mạnh mẽ vì dân sự Ngài. Ngài nhắc Môi-se về một vài sự thật không đổi dời: (1) Ta là CHÚA; (2) Ta đã hiện ra trước các tổ phụ; (3) Ta đã lập giao ước với họ; (4) Ta đã hứa ban cho họ xứ Ca-na-an; (5) Ta đã nghe tiếng rên rỉ của con cái Y-sơ-ra-ên; và (6) Ta đã ghi nhớ giao ước của Ta là ban cho các người Đất Hứa.

Hãy chú ý đến sự lặp lại của cái “Ta” thiêng liêng. Ta, Chúa, Đức Chúa Trời của các người, Ta đã làm điều này và điều nọ, và vì vậy các người có thể tin tưởng rằng Ta sẽ làm cho các người những gì Ta đã hứa.

Giờ đây CHÚA long trọng tuyên bố rằng Ngài sẽ làm bốn điều vĩ đại cho dân Y-sơ-ra-ên vì Ngài là CHÚA hằng sống của họ: (1) “Ta sẽ mang các người ra khỏi ách thống trị của người Ai Cập;” (2) “Ta sẽ giải thoát các người khỏi làm nô lệ cho họ;” (3) “Ta sẽ giơ thẳng cánh tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà cứu chuộc các người;” và (4) “Ta sẽ nhận các người làm dân ta, ta sẽ là Đức Chúa Trời các người” (Xuất 6:6, 7).

Bốn hành động thiêng liêng này bảo đảm và thiết lập lại mối quan hệ của Ngài với dân sự của Ngài. Đức Chúa Trời là Chủ thể của tất cả các hoạt động này, và dân Y-sơ-ra-ên là những người nhận được tất cả những lợi ích và ân điển này. Đức Chúa Trời ban cho những món quà này miễn phí, vì tình yêu; Ngài đã làm điều đó lúc ấy với họ, và Ngài làm điều đó bây giờ, cho cả chúng ta nữa.

Những nhân vật Kinh Thánh nào khác đã kêu lên phàn nàn trước mặt Đức Chúa Trời—và với những lý do chính đáng? Tại sao, đôi khi, có thể tuân đổ linh hồn bạn cho Chúa và thậm chí phàn nàn về hoàn cảnh của bạn là điều đúng? Tuy nhiên, tại sao bạn phải luôn luôn làm điều đó trong đức tin và trong sự tin tưởng?

Môi Miếng Vụng Về

Quả thật, Chúa đã ban cho Môi-se một số lời hứa mạnh mẽ về điều Ngài sẽ làm. Mặc dù cuộc gặp gỡ đó chắc hẳn đã khuyến khích ông Môi-se, nhưng sự khích lệ của ông có lẽ chỉ tồn tại trong thời gian ngắn, vì câu trả lời mà ông nhận được từ dân của mình.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 6:9–13. Điều gì đã xảy ra tiếp theo, và chúng ta có thể rút ra bài học gì từ câu chuyện này về những lúc thất vọng và đấu tranh trong cuộc sống của chúng ta?

Người Hê-bơ-rơ quá chán nản vì đau buồn, khốn khổ và lao động nặng nhọc đến nỗi họ không lắng nghe những lời trấn an của Môi-se rằng Đức Chúa Trời sẽ hành động để hoàn thành những gì Ngài đã hứa. Họ đã chờ đợi quá lâu về điều đó, và niềm kỳ vọng của họ đã không được đáp ứng. Tại sao bây giờ nó sẽ khác đi? Lòng họ đã mòn mỏi và hy vọng họ đã tan biến, thậm chí tâm hồn họ còn cay đắng hơn bởi vì, có lẽ đây là lần đầu tiên trong suốt cuộc đời của họ, họ đã nhìn thấy niềm hy vọng thực sự của sự giải thoát.

Có ai mà đã không từng ở trong một hoàn cảnh tương tự? Ai mà đã không từng cảm thấy chán nản, thất vọng, không hài lòng—thậm chí như thấy đã bị Chúa bỏ rơi?

Bạn còn nhớ câu chuyện về Gióp không? Còn A-sáp, một tác giả Thi thiên đã vật lộn với những câu hỏi của mình liên quan đến sự thịnh vượng của kẻ ác và sự đau khổ của người công chính thì sao? Tuy nhiên, bất kể những khó khăn của mình, A-sáp có một trong những lời tuyên xưng đức tin tuyệt vời nhất: “Song tôi cứ ở cùng Chúa luôn luôn: Chúa đã nắm lấy tay hữu tôi. Chúa sẽ dùng sự khuyên dạy mà dẫn dắt tôi, rồi sau tiếp rước tôi trong sự vinh hiển. Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa? Còn dưới đất tôi chẳng ước ao người nào khác hơn Chúa. Thịt và lòng tôi bị tiêu hao; nhưng Đức Chúa Trời là sức lực của lòng tôi, và là phần tôi đến đời đời” (*Thi thiên 73:23–26*).

Qua toàn lịch sử thiêng liêng, Đức Chúa Trời đã bảo đảm với dân Ngài rằng Ngài ở cùng họ (*Ê-sai 41:13, Ma-thi-ơ 28:20*). Ngài ban cho họ sự bình an của Ngài, sự an ủi của Ngài, và Ngài củng cố họ để vượt qua những thử thách của cuộc sống (*Giăng 14:27; Giăng 16:33; Phi-líp 4:6, 7*). Công thức của giao ước Chúa, “Ta sẽ nhận các ngươi làm dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời các ngươi” (*Xuất 6:7*), diễn tả mối quan hệ mật thiết mà Chúa muốn có với dân Ngài.

Hãy suy nghĩ qua cụm từ, “Ta sẽ nhận các ngươi làm dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của các ngươi” (*Xuất Ê-díp-tô ký 6:7*). Mặc dù bối cảnh là tập thể, điều này áp dụng như thế nào cho mỗi cá nhân chúng ta, và mối quan hệ này nên được thể hiện như thế nào trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta? (*Xin xem thêm 2 Cô-rinh-tô 6:16*.)

Trong Vai Đức Chúa Trời trước Pha-ra-ôn

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 6:28–7:7. Chúa đối phó với sự phản đối của Môi-se như thế nào?

Đức Chúa Trời tự giới thiệu mình với Môi-se là Giê-hô-va, có nghĩa là Ngài là Đức Chúa Trời cá nhân và gần gũi, Đức Chúa Trời của dân sự Ngài và là Đức Chúa Trời đã bước vào mối quan hệ giao ước với họ.

Đức Chúa Trời hiện hữu này một lần nữa ra lệnh cho Môi-se phải đi và nói chuyện với Pha-ra-ôn. Với sự thiếu tự tin, Môi-se lại một lần nữa phản đối, “Tại sao Pha-ra-ôn lại lắng nghe tôi?” Ở đây một lần nữa chúng ta có thể thấy không chỉ sự khiêm nhường của Môi-se mà thôi, bèn là, một lần nữa, lòng mong muốn của ông để tránh không phải đảm nhận nhiệm vụ, mà cho đến nay vẫn chưa xảy ra cách khả quan.

Khi Đức Chúa Trời ra lệnh cho Môi-se trở lại với Pha-ra-ôn, Môi-se tỏ ra không tin vào bản thân. Ông tự gọi mình là “kẻ vụng miệng” để diễn tả sự thiếu khả năng ăn nói lưu loát của mình. Đức Chúa Trời thương hại Môi-se nên Ngài ban A-rôn để giúp Môi-se. Môi-se sẽ nói cùng A-rôn, là người sẽ nói thẳng công khai với Pha-ra-ôn; do đó, Môi-se sẽ đóng vai trò của Đức Chúa Trời trước vua Ai Cập, và A-rôn sẽ là tiên tri của ông.

Câu chuyện này cho chúng ta thấy một định nghĩa tuyệt vời cho vai trò của một vị tiên tri. Một vị tiên tri là người phát ngôn cho Đức Chúa Trời; người đó là cơ quan ngôn luận của Ngài để truyền tải và giải thích lời Chúa cho mọi người. Khi Môi-se nói cùng A-rôn, và sau đó A-rôn loan báo điều ấy cho Pha-ra-ôn; như thế, Đức Chúa Trời giao tiếp với một tiên tri, là người, sau đó, công bố lời dạy của Đức Chúa Trời cho người ta. Điều này có thể xảy ra bằng lời nói, trực tiếp; hoặc, như đã được thực hiện phổ biến nhất, vị tiên tri nhận được sứ điệp từ Đức Chúa Trời, và sau đó người viết nó xuống.

Đức Chúa Trời cũng giải thích cho Môi-se những gì ông có thể mong đợi từ những cuộc gặp gỡ với Pha-ra-ôn. Ngài cảnh báo rằng cuộc đối đầu sẽ căng thẳng và dài lâu. Lần thứ hai, Đức Chúa Trời nhấn mạnh với Môi-se rằng Pha-ra-ôn sẽ rất bướng bỉnh và rằng Ngài sẽ làm lòng Pha-ra-ôn chai đá (*Xuất 4:21, Xuất 7:3*). Tuy nhiên, cuối cùng sẽ kết thúc trong một điều tốt lành, vì “dân Ê-díp-tô sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va” (*Xuất 7:5*). Đó là, ngay cả giữa sự hỗn loạn tiếp nối sự đối đầu của Môi-se với Pha-ra-ôn, Đức Chúa Trời sẽ được vinh hiển.

Môi-se hết lời bào chữa vì đã không làm theo những gì Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông làm. Chúng ta có thể sử dụng những lời bào chữa nào để cố gắng thoát khỏi những gì chúng ta biết Chúa muốn chúng ta làm?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Mười Tai Họa Trên Ê-díp-tô,” tr. 257–265 trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

Hãy xem mọi việc vừa bắt đầu đã không tốt đẹp như thế nào đối với Môi-se và dân sự của ông sau khi Môi-se tiếp xúc Pha-ra-ôn lần đầu.

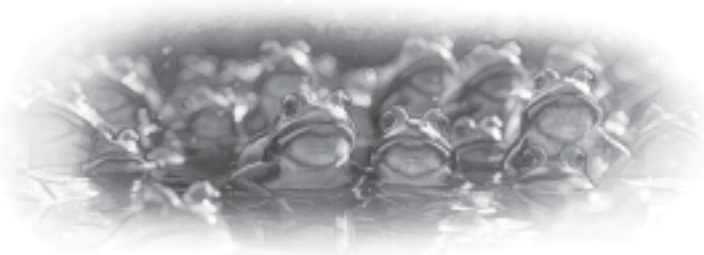
“Nhà vua, như đã hoàn toàn được đánh thức, liền nghi ngờ dân Y-sơ-ra-ên có ý định nổi loạn để chống đối sự phục vụ của họ cho vua. “Nhàn cư vi bất thiện”, vua nghĩ vậy. Sự bất mãn của họ là kết quả của sự nhàn rỗi; Vua thấy cần phải không cho họ có dư chút thì giờ nào rảnh rỗi để họ có thể nghĩ đến những âm mưu nguy hiểm. Và vua liền lập tức áp đặt các biện pháp để siết chặt gông cùm của họ và chà nát tinh thần độc lập của họ. Ngay trong ngày ấy, các mệnh lệnh được ban hành khiến sự lao động của họ lại càng thêm nghiệt ngã và áp bức hơn. Vật liệu xây dựng phổ biến nhất của xứ họ thời ấy là gạch phơi nắng; các bờ tường thành của các dinh thự huy hoàng nhất được xây bằng gạch này, và sau đó họ mới đắp bề ngoài bằng những tảng đá; và việc sản xuất gạch là do bởi một số đông những người nô lệ. Rơm trộn với đất sét, để giữ chúng liền vào nhau, nên người ta cần rất nhiều rơm để làm gạch. Nhà vua bây giờ ra lệnh rằng sẽ không phát rơm cho họ nữa; những người nô lệ lao động phải tự kiếm rơm lấy, nhưng số lượng gạch sản xuất thì vẫn phải như cũ.

“Lệnh vua ban hành này đã gây ra nỗi đau khổ lớn trong vòng người Y-sơ-ra-ên trên toàn quốc. Các đốc công người Ai Cập đã bổ nhiệm các viên chức người Do Thái để giám sát công việc của người dân, và các viên chức này chịu trách nhiệm về công việc được thực hiện bởi những người dưới quyền của họ. Khi lệnh của vua được ban hành, người dân đi khắp nơi, để thu góp gốc rạ thay cho rơm; Nhưng họ cũng không thể hoàn thành số lượng lao động thông thường. Vì sự thất bại này, các chức viên Do Thái đã bị đánh đập tàn nhẫn.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 258.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy nghĩ về một thời điểm nào đó, mà khi bạn để tâm đến lời kêu gọi của Chúa trong cuộc sống của mình, thì mọi sự dường như không diễn ra tốt đẹp, hoặc ít nhất đã không khởi sự cách tốt đẹp. Bạn đã học được những bài học nào theo thời gian từ kinh nghiệm đó?
2. Nói cho người khác biết khi cầu nguyện xin sự giúp đỡ của Ngài hoặc khi bạn không mong đợi điều đó, Chúa đã can thiệp vào cuộc sống của bạn như thế nào. Làm thế nào chúng ta có thể tin vào sự tốt lành của Đức Chúa Trời khi những điều xấu xảy ra, ngay cả đối với những người tin cậy Chúa?
3. Bạn sẽ nói gì với một người nào đó tuyên bố: "Tôi không biết Chúa"? Tuy nhiên, giả sử người đó nói lời ấy, không phải là lời thách thức, mà là một sự thật đơn giản về cuộc đời của họ? Bạn có thể làm gì để giúp người ấy "biết Chúa" và giải thích cho họ lý do tại sao rất quan trọng là người ấy phải biết Ngài trước?

Các Tai Họa



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Xuất Ê-díp-tô Ký 7:8-10:29; Dân số Ký 33:4; Rô-ma 1:24-32; Thi thiên 104:27, 28; Ê-sai 28:2, 12-17; Ê-sai 44:9, 10, 12-17.

CÂU GỐC: "Vậy Pha-ra-ôn cứng lòng, không tha dân Y-sơ-ra-ên đi, y như lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se mà phán" (Xuất Ê-díp-tô Ký 9:35).

Một nông dân đang cố gắng để con lừa của mình di chuyển; Nhưng con thú nhất định không nhúc nhích. Vì vậy, người nông dân lấy một cành cây dày và bao quanh nó. Và sau đó anh ta lại biểu con lừa di chuyển, sau đó nó bắt đầu cựa quậy và di chuyển.

Khi người ta hỏi người nông dân tại sao điều đó lại hiệu quả, anh ta trả lời, "Phải, trước tiên bạn phải thu hút sự chú ý của nó."

Qua thí dụ trên, có một điểm được đưa ra ở đây, đặc biệt là trong bối cảnh cuộc Xuất hành của người Do Thái khỏi Ai Cập. Môi-se đã được truyền lệnh phải lên đường để đến gặp Pha-ra-ôn đặt thốt lên những lời rất nổi tiếng của Đức Chúa Trời, *shalach et ami*, ấy là, "Hãy để dân Ta đi!"

Tuy nhiên, Pha-ra-ôn không muốn để dân sự Đức Chúa Trời ra đi. Kinh Thánh không bao giờ giải thích rõ ràng lý do tại sao Pha-ra-ôn lại ngoan cố đến vậy, bất chấp mối đe dọa quân sự mà người Ai Cập sợ người Hê-bơ-rơ có thể gây ra (*xin xem Xuất Ê-díp-tô ký 1:10*). Rất có thể, như thường xảy ra với các chế độ nô lệ, đó là vì lý do kinh tế mà thôi. Họ là lao công rẻ mạt, và vì vậy nhà vua không muốn mất bất kỳ lợi thế kinh tế nào mà những nô lệ này mang lại cho vua. Vì vậy, nhà vua sẽ cần một số thuyết phục không chỉ để thu hút sự chú ý của ông ta mà còn để thay đổi suy nghĩ của ông ta nữa.

*Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 26 tháng 7.

Đức Chúa Trời Đấu Với Các Thần

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 7:8-15. Bài học nào ở đây trong cuộc đối đầu đầu tiên giữa Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ và các thần của Ai Cập?

Những trận chiến sắp tới sẽ diễn ra giữa Đức Chúa Trời hằng sống và các “vị thần” của người Ai Cập. Và còn tệ hơn nữa là chính Pha-ra-ôn đã tự coi mình là một trong những vị thần đó. Đức Chúa Trời đã không chiến đấu chống lại người Ai Cập, hoặc thậm chí nước Ai Cập, nhưng chống lại các thần của họ (người Ai Cập tôn kính hơn 1,500 vị thần và nữ thần). Bản văn Kinh Thánh rất rõ ràng: “Ta sẽ xét đoán các thần của Ê-díp-tô; Ta là Đức Giê-hô-va” (*Xuất 12:12*). Sau đó, một lần nữa được nhấn mạnh, lần này khi cuộc hành trình của Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập được kể lại: “Đức Giê-hô-va đã mang sự phán xét đến trên các thần của họ” (*Dân số Ký 33: 4*).

Một ví dụ về sự phán xét này đối với các thần của họ đã được chứng minh rõ ràng bằng phép lạ của cây gậy biến thành con rắn (*Xuất 7:9-12*). Ở Ai Cập, nữ thần Uraeus Wadjet được nhân cách hóa bởi một con rắn hổ mang và đại diện cho quyền lực chủ quyền đối với vùng Hạ Ai Cập. Biểu tượng của một con rắn hổ mang xuất hiện trên vương miện của Pha-ra-ôn, một dấu hiệu của uy quyền, thần, hoàng gia và quyền lực thần thánh của ông ta, vì nữ thần này sẽ phun nọc độc vào kẻ thù của ông ta. Người Ai Cập cũng tin rằng con rắn thiêng liêng sẽ hướng dẫn Pha-ra-ôn sang thế giới bên kia.

Khi cây gậy của A-rôn trở thành một con rắn và ăn tất cả những con rắn khác trước mặt nhà vua, uy quyền tối cao của Đức Chúa Trời hằng sống đối với phù thủy và ma thuật Ai Cập đã được thể hiện. Biểu tượng sức mạnh của Pha-ra-ôn không chỉ bị chinh phục, mà A-rôn và Môi-se còn nắm chặt nó trong tay (*Xuất 7:12, 15*). Cuộc đối đầu đầu tiên đã chứng tỏ quyền năng và quyền chúa tể của Đức Chúa Trời trên Ai Cập. Môi-se, với tư cách là đại diện của Đức Chúa Trời, có thẩm quyền và quyền năng lớn hơn chính “thần” Pha-ra-ôn.

Điều quan trọng nữa là người Ai Cập cổ đại coi một thần rắn, Nehebkau (“kẻ cầm giữ các linh hồn”), là thiêng liêng, được tôn sùng và thờ lạy. Theo thần thoại của họ, vị thần rắn này có sức mạnh to lớn vì đã nuốt bảy con rắn hổ mang. Do đó, Đức Chúa Trời đã truyền đạt cho người Ai Cập rằng Ngài, chứ không phải thần rắn, có quyền lực và thẩm quyền tối cao. Sau một cuộc đối đầu mạnh mẽ như vậy, họ đã có thể hiểu thông điệp này ngay lập tức và rõ ràng.

Làm thế nào chúng ta có thể để cho Chúa có quyền tể trị trên bất kỳ “thần” nào đang tìm kiếm quyền tối cao trong cuộc sống của chúng ta?

Ai Đã Làm Cứng Lòng Pha-ra-ôn?

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 7:3, 13, 14, 22. Chúng ta hiểu các câu này như thế nào?

Chín lần trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký, sự chai đá trong lòng Pha-ra-ôn được gán cho là bởi Đức Chúa Trời (*Xuất Ê-díp-tô Ký 4:21; Xuất 7:3; Xuất 9:12; Xuất 10:1, 20, 27; Xuất 11:10; Xuất 14:4, 8; xin xem thêm Rô-ma 9:17, 18*). Chín lần khác Pha-ra-ôn được cho là đã chai đá lòng mình (*Xuất 7:13, 14, 22; Xuất 8:15, 19, 32; Xuất 9:7, 34, 35*).

Ai đã làm cứng lòng nhà vua—Đức Chúa Trời, hay chính Pha-ra-ôn?

Điều quan trọng là trong câu chuyện về mười tại vạ xảy ra trong Xuất Ê-díp-tô Ký, trong năm tại vạ đầu, chỉ có Pha-ra-ôn là tác nhân khiến lòng ông ta cứng lại. Như thế, chính Pha-ra-ôn đã khởi xướng sự cứng lòng của chính mình. Tuy nhiên, từ tai họa thứ sáu trở đi, bản văn Kinh Thánh nói rằng chính Đức Chúa Trời đã làm cứng lòng Pha-ra-ôn (*Xuất 9:12*). Tất cả những điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã củng cố hoặc đào sâu sự lựa chọn của chính Pha-ra-ôn, hành động cố ý của ông, như Đức Chúa Trời đã nói với Môi-se Ngài sẽ làm (*Xuất 4:21*).

Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã mang tai họa đến để giúp Pha-ra-ôn ăn năn và giải thoát ông ta ra khỏi bóng tối và sai lầm của tâm trí. Đức Chúa Trời không tạo ra điều ác mới trong lòng Pha-ra-ôn; thay vào đó, Ngài chỉ đơn giản thả lỏng Pha-ra-ôn cho những thôi thúc ác ý của chính cá nhân ông ta. Ngài đã bỏ ông ta và không còn để lại ân điển kiểm chế của Ngài, và do đó đã bỏ rơi nhà vua vào tay tà ác của chính ông ta (*xin xem Rô-ma 1:24–32*).

Pha-ra-ôn có ý chí tự do của mình—ông ta có thể chọn ủng hộ hoặc chống nghịch Đức Chúa Trời—và Pha-ra-ôn đã quyết định chống nghịch.

Các bài học thật rõ ràng. Chúng ta ai cũng đã được ban cho khả năng lựa chọn giữa đúng và sai, thiện và ác, vâng lời hay không vâng lời. Từ Lu-xi-phe trên trời, đến A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen, đến Pha-ra-ôn ở Ai Cập, và với chúng ta ngày nay—bất cứ nơi nào chúng ta ở, chúng ta chọn một trong hai, sự sống hay cái chết (*Phục truyền 30:19*).

Một sự việc tương tự: hãy tưởng tượng ánh nắng mặt trời rơi vào bơ và đất sét. Bơ tan chảy nhưng đất sét cứng lại. Sức nóng của mặt trời là như nhau trong cả hai trường hợp, nhưng có hai phản ứng khác nhau đối với nhiệt và hai kết quả khác nhau. Hiệu quả phụ thuộc vào vật liệu. Trong trường hợp của Pha-ra-ôn, người ta có thể nói rằng điều đó phụ thuộc vào thái độ của tấm lòng ông đối với Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài.

Những sự chọn lựa tự do nào bạn sẽ làm ngày mai hoặc những ngày sắp tới? Nếu bạn biết điều lựa chọn đúng là gì, làm thế nào bạn có thể chuẩn bị cho mình để thực hiện nó?

Ba Tai Họa Đầu Tiên

Mười tại vạ ở Ai Cập không nhắm vào người dân Ai Cập mà nhắm vào các vị thần của họ. Mỗi tai họa tấn công ít nhất một trong số các thần ấy.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 7:14–8:19. Điều gì đã xảy ra trong các tai họa này?

Đức Chúa Trời dạy Môi-se rằng cuộc đối thoại với Pha-ra-ôn sẽ khó khăn và gần như không thể thực hiện được (*Xuất Ê-díp-tô Ký 7:14*). Tuy nhiên, Đức Chúa Trời muốn bày tỏ chính Ngài cho Pha-ra-ôn và cho người Ai Cập. Do đó, Ngài quyết định giao tiếp với họ theo cách mà họ có thể hiểu được. Ngoài ra, người Hê-bơ-rơ sẽ được hưởng lợi từ cuộc đối đầu này vì họ cũng sẽ học hỏi thêm về Đức Chúa Trời của họ.

Tai họa đầu tiên nhắm vào thần Ha-pi, là thần sông Nile (*Xuất 7:17-25*). Cuộc sống ở Ai Cập hoàn toàn phụ thuộc vào nước từ sông Nile. Ở đâu có nước, ở đó có sự sống. Nước là nguồn sống, vì vậy họ đã chế ra một vị thần cho mình, thần Ha-pi và tôn thờ thần ấy như là đấng ban sự sống.

Đĩ nhiên, chỉ có Đức Chúa Trời hằng sống mới là Nguồn sự sống, Đấng Tạo Hóa muôn vật, kể cả nước và thức ăn (*Sáng 1:1, 2, 20–22; Thi thiên 104:27, 28; Thi thiên 136:25; Giăng 11:25; Giăng 14:6*). Thay nước thành máu tượng trưng cho việc biến sự sống thành sự chết. Ha-pi không thể ban cho và bảo vệ sự sống. Những điều này chỉ có thể thực hiện được qua quyền năng của Chúa.

Sau đó, Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn một cơ hội khác. Lần này là đối đầu trực tiếp với thần của họ là Hê-kết, thần ếch nhái (*Xuất 8:1-15*). Thay vì mang sự sống, sông Nile lại sinh ra những con ếch, điều mà người Ai Cập sợ hãi, ghê tởm và căm ghét. Họ muốn loại bỏ chúng. Thời điểm chính xác khi tai họa này được cất đi đã chứng minh rằng quyền năng của Đức Chúa Trời cũng đứng đằng sau tai họa này.

Tai họa thứ ba được mô tả ngắn nhất (*Xuất 8:16-19*). Loại côn trùng ở đây (tiếng Hê-bơ-rơ là *kinnim*) không rõ ràng (là con mòng, muỗi, rận, hay chí?). Tai họa này là chống lại thần Ghép, là thần mặt đất của Ai Cập. Từ bụi đất (nghe như hình ảnh của câu chuyện Sáng tạo trong Kinh Thánh), Đức Chúa Trời đã sinh ra những côn trùng này, bay lan khắp các vùng đất. Các nhà thuật pháp của Ai-cập không thể lập lại phép lạ này (duy chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể tạo ra sự sống), họ phải tuyên bố, “Ấy là ngón tay của Đức Chúa Trời” (*Xuất 8:19*). Thế nhưng Pha-ra-ôn vẫn không lay chuyển.

Hãy nghĩ xem tấm lòng của Pha-ra-ôn chai cứng như thế nào. Tiếp tục việc từ chối sự thúc giục của Đức Chúa Trời chỉ làm cho nó càng chai đá hơn. Các bài học nào ở đây cho mỗi người chúng ta về việc liên tục chối bỏ sự thúc giục của Chúa?

Ruồi, Gia Súc và Mọt Nhọt

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 8:20–9:12. Sự kiện này dạy gì rằng cho dấu những biểu hiện của quyền năng và vinh quang của Đức Chúa Trời là lớn lao, nhưng nhân loại vẫn có quyền tự do để từ chối Ngài?

Người Ai Cập tin *Uatchit* là thần ruồi và là thánh của đấm lầy và bãi sậy. Thần *Khepri* (của mặt trời mọc, sáng tạo và tái sinh) được miêu tả với đầu của một con ruồi. Những “thần” này đã bị Chúa đánh bại. Khi người Ai Cập phải gánh tai họa (*Xuất 8:20-24*), thì dân Hê-bơ-rơ đã được bảo vệ. Thật thế, không có tai họa hay dịch bệnh nào khác ảnh hưởng đến họ.

Một lần nữa, tất cả những điều này là nỗ lực của Đức Chúa Trời để cho Pha-ra-ôn biết rằng “Ta là Chúa ở giữa xứ” (*Xuất 8:22*).

Vì vậy, Pha-ra-ôn bắt đầu mặc cả. Không nghi ngờ gì nữa, áp lực đang gia tăng. Vua sẵn lòng cho dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng Đức Chúa Trời của họ và dâng của lễ hy sinh cho Ngài, nhưng chỉ trong xứ Ai Cập (*Xuất 8:25*). Điều kiện của vua không thể được đáp ứng vì trong văn hóa người Ai Cập, thú vật được họ sùng kính, và dâng chúng làm sinh tế có thể gây ra bạo động chống lại người Hê-bơ-rơ. Hơn nữa, đó không phải là kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho dân Y-sơ-ra-ên.

Trong khi đó, một tai họa tiếp theo (*Xuất 9:1-7*) giáng xuống trên gia súc. *Hathor* là nữ thần tình yêu và là sự bảo vệ cho quốc gia Ai Cập, được miêu tả bằng hình ảnh của cái đầu con bò cái. Một thần khác là thần *Apis* thì được miêu tả bằng hình ảnh toàn thân của một con bò tơ đực. Do đó, trong tai họa thứ năm, bệnh dịch xảy đến cho gia súc và làm chúng đau chết cho thấy lại thêm các thần nữa của Ai Cập đã bị Chúa là Thần mà dân Y-sơ-ra-ên thờ lạy, đánh bại.

Trong bệnh dịch thứ sáu (*Xuất 9:8-12*), thể hiện rõ ràng sự thất bại hoàn toàn của nữ thần *Isis*, là thần của y học, ma thuật và sự khôn ngoan. Chúng ta cũng thấy sự thất bại của các vị thần như nữ thần *Sekhmet* (nữ thần chiến tranh và dịch bệnh), thần *Imhotep* (thần y học và chữa bệnh). Các thần này đã không bảo vệ được cho những kẻ đã thờ phượng họ. Trớ trêu thay, bây giờ ngay cả các pháp sư và phù thủy cũng đau khổ đến mức họ không thể xuất hiện trước cung điện, điều đó cho thấy rằng họ bất lực trước Đấng Tạo Hóa của trời và đất.

Lần đầu tiên trong câu chuyện về mười tai họa, một câu Kinh Thánh nói rằng “Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng” (*Xuất 9:12*). Cho dù câu này có thể khó hiểu đến đâu, khi được hiểu nó qua toàn bối cảnh của sự kiện, nó tiết lộ một lần nữa rằng Chúa sẽ để chúng ta gạt hái những hậu quả của việc chúng ta liên tục chối bỏ Ngài.

Vấn đề của Pha-ra-ôn không phải là về trí tuệ; Vua đã nhận đủ các bằng chứng hợp lý để cho ông đi đến một lựa chọn đúng đắn. Nhưng vua đã chẳng làm vậy, vì đây là một vấn đề của tấm lòng ông ta. Điều này nên cho chúng ta biết gì về lý do tại sao chúng ta phải bảo vệ tấm lòng mình?

Mưa Đá, Cào Cào và Sự Tối Tăm

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 9:13–10:29. Những tai họa này thành công thế nào trong việc khiến Pha-ra-ôn thay đổi sự suy nghĩ của mình?

Nút là nữ thần của bầu trời và thiên đường của Ai Cập và thường được miêu tả là thần kiểm soát những gì xảy ra dưới bầu trời và trên mặt đất. Ô-ri-si là vị thần của mùa màng và sự sinh sản. Trong Kinh Thánh, mưa đá thường gắn liền với sự phán xét của Đức Chúa Trời (*Ê-sai 28:2, 17; Ê-xê-chi-ên 13:11-13*). Trong tai họa này, những người tin rằng Chúa có thể làm được những sự trừng phạt này và thần của Ai-cập không sao chống lại Chúa, thì giấu tài sản của họ trong một nơi trú ẩn an toàn thì không bị hư hại (*Xuất 9:20, 21*). Mọi người bây giờ đều bị thử thách: họ sẽ tin hay không tin Lời Chúa và hành động thích hợp?

Đức Chúa Trời tuyên bố rằng mục đích của Ngài trong việc để Pha-ra-ôn sống là để cả trái đất biết Ngài (*Xuất 9:16*). Vua Ai Cập bây giờ thú nhận rằng ông đã phạm tội, nhưng sau đó ông lại đổi ý.

Ai Cập có vị thần bảo tố, chiến tranh và rối loạn được gọi là thần Sét. Cùng với thần I-si, cả hai được coi là những vị thần nông nghiệp. Su là một vị thần của bầu khí quyển. Sê-ra-pi là thần của sự uy nghi thiêng liêng, khả năng sinh sản, chữa bệnh và của thế giới bên kia. Không một vị thần nào của Ai Cập có thể ngăn chặn sự phán xét của Đức Chúa Trời (*Xuất 10:4-20*) vì các thần tượng chẳng là gì cả (*Ê-sai 44:9, 10, 12-17*).

Những cận thần của Pha-ra-ôn thúc giục vua hãy để dân Y-sơ-ra-ên đi, nhưng ông lại từ chối. Nhà vua đưa ra một thỏa hiệp, nhưng Môi-se đã khẳng khái bác bỏ vì phụ nữ và trẻ em là một phần quan trọng và không thể tách rời khỏi việc thờ phượng và cộng đồng đức tin.

Cuối cùng, Ra là vị thần chính của Ai Cập, thần mặt trời. Thô là thần mặt trăng. Cả hai đều không thể mang ánh sáng đến cho họ. Pha-ra-ôn một lần nữa cố gắng mặc cả, nhưng vô ích. Ba ngày tăm tối bao trùm khắp Ai Cập, nhưng có ánh sáng nơi dân Y-sơ-ra-ên sống. Sự khác biệt của hai vùng thật không gì tỏ tường bằng.

Tuy nhiên, bất kể đất nước của ông bị vùi dập như thế nào, Pha-ra-ôn vẫn quyết tâm chiến đấu lại và không nhượng bộ. Mặc dù chúng ta không biết động lực sâu xa hơn của nhà vua, nhưng đến một lúc nào đó nó có thể đã trở thành một điều của sự tự cao cá nhân. Cho dù bằng chứng có mạnh mẽ đến đâu, bất kể điều gì đang xảy ra rõ ràng như thế nào (ngay cả những cận thần của nhà vua cũng tuyên bố, “ ‘Chúng nào người này mới thôi gài bẫy chúng ta? Hãy tha dân ấy đi, để chúng nó hầu việc CHÚA, Đức Chúa Trời chúng nó! Bệ hạ há chưa biết Ê-díp-tô đã bị nguy vong sao?’ ” (*Xuất 10:7*), và cho dù sự lựa chọn đúng đắn đang ở ngay trước mặt mình—sau một chút bối rối, Pha-ra-ôn vẫn từ chối đầu phục ý muốn của Đức Chúa Trời để dân Ngài đi. Thật là một ví dụ đầy kịch tính về những lời, “ ‘Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau; tính tự cao đi trước sự sa ngã’ ” (*Châm ngôn 16:18*).

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, "Các Tai Họa của Xứ Ê-díp-tô," tr. 265–272 trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

“Dân của Ngài được phép trải nghiệm sự tàn ác, bạo tàn của người Ai Cập, để họ không bị lừa dối về những việc liên can đến ảnh hưởng thấp hèn của việc thờ hình tượng. Trong cách đối xử với Pha-ra-ôn, CHÚA đã bày tỏ sự gớm ghiếc của Ngài với sự thờ hình tượng và quyết tâm của Ngài để trừng phạt sự tàn ác và áp bức. Không có sự thực thi quyền năng siêu nhiên nào để làm cứng lòng nhà vua. Đức Chúa Trời đã ban cho Pha-ra-ôn bằng chứng rõ ràng nhất về quyền năng thiêng liêng, nhưng nhà vua đã ngoan cố từ chối không để tâm đến ánh sáng. Mỗi lần sự bày tỏ của quyền uy vô hạn lại bị ông ta bài bác, và lại càng làm ông ta thêm cương quyết trong sự nổi loạn của mình. Những hạt giống nổi loạn mà nhà vua đã gieo khi ông ta từ chối phép lạ đầu tiên, đã tạo ra những điều mà vua phải đau gặt.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 268.

“Mặt trời và mặt trăng là đối tượng thờ phượng của người Ai Cập; trong sự tối tăm bí ẩn bao trùm khắp xứ, người dân và các thần của họ đều sùng sờ trước uy quyền đã thực thi chính nghĩa cho duyên cớ của những kẻ nô lệ trong xứ họ. Tuy nhiên, dù đáng sợ như vậy, sự phán xét này là một bằng chứng về lòng thương xót của Đức Chúa Trời và sự không sẵn lòng hủy diệt của Ngài. Ngài sẽ cho dân chúng thời gian để suy ngẫm và ăn năn trước khi mang đến cho họ tai họa cuối cùng và khủng khiếp nhất.”—*Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 272.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Để ý vào câu hỏi tại sao Pha-ra-ôn lại cho phép mình chai đá đến nỗi, khi đối mặt với điều phải là sự lựa chọn rõ ràng và đúng đắn—Hãy để dân ta đi!—ông vẫn từ chối. Làm thế nào một người có thể trở nên tự lừa dối mình như vậy? Chúng ta nên nhận những lời cảnh báo nào từ điều này cho chính mình về cách chúng ta có thể thực sự cứng lòng trong tội lỗi đến nỗi chúng ta đưa ra những quyết định hoàn toàn tai hại trong khi quyết định đúng đắn và con đường đúng đắn ở ngay trước mắt chúng ta suốt thời gian qua? Những nhân vật Kinh Thánh nào khác đã mắc phải lỗi tương tự? Ví dụ, hãy nghĩ về Giu-đa Ích-ca-ri-ốt.
2. Đến một lúc, giữa sự tàn phá mà Pha-ra-ôn đã mang đến cho đất nước và dân tộc của mình, ông tuyên bố “Lần này trăm đã phạm tội; Đức Giê-hô-va là công bình; trăm cùng dân sự trăm là kẻ phạm tội” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 9:27*). Mặc dù một lời thú nhận tội lỗi tuyệt vời vào thời điểm đó, làm thế nào để chúng ta biết rằng đó không phải là một lời thú nhận chân thật?

Lễ Vượt Qua



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 11:1-10, Mi-chê 6:8, Xuất 12:1-30, 1 Cô-rinh-tô 5:7, Xuất 13:14-16, Hê-bơ-rơ 11:28.*

CÂU GỐC: " Khi con cháu các người hỏi rằng: Lễ này là nghĩa chi? Hãy đáp rằng: Ấy là của tế lễ Vượt qua của Đức Giê-hô-va, vì khi Ngài hành hại xứ Ê-díp-tô thì Ngài đi vượt qua các nhà dân Y-sơ-ra-ên, và cứu nhà chúng ta đó" (*Xuất Ê-díp-tô Ký 12:26, 27*).

Tại họa thứ mười và cuối cùng sắp đến với họ. Những lời cảnh báo cuối đã được loan ra; quyết định cuối cùng phải được đưa ra. Đó thực sự là vấn đề sống hay chết. Không chỉ mạng sống của một cá nhân, mà sự thịnh vượng của dân chúng và toàn quốc đang bị đe dọa. Pha-ra-ôn và các quan chức của ông sẽ chịu trách nhiệm về số phận của nhiều người, cho sự sống hoặc cái chết. Thái độ của ông đối với Đức Chúa Trời hằng sống của Y-sơ-ra-ên sẽ quyết định không chỉ tương lai của vua mà còn cho cả dân tộc ông.

Chúng ta cảm thấy thế nào, và chúng ta phải làm gì, khi mức độ nghiêm trọng của hoàn cảnh đè nặng lên chúng ta, và chúng ta phải chọn bước và hướng đi tiếp theo, một lựa chọn có thể ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của nhiều người khác ngoài chính chúng ta?

Đức Chúa Trời sẵn lòng ban cho chúng ta sự khôn ngoan, sự hiểu biết và quyền năng để làm điều đúng (*1 Cô-rinh-tô 1:30, Phi-líp 2:13*).

Tuy nhiên, vấn đề là, với lòng bướng bỉnh của con người, không phải lúc nào chúng ta cũng muốn làm điều đúng. Chúng ta biết gì là đúng, nhưng chúng ta vẫn từ chối làm điều đúng. Trong câu chuyện về cuộc Xuất Hành, việc một người từ chối vâng phục Đức Chúa Trời, ngay cả khi đối diện với những bằng chứng tỏ tường, người ấy đã mang lại thảm kịch cho nhiều người khác kể cả chính cá nhân mình. Đó là một bi kịch của nhân loại.

**Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 2 tháng 8.*

Thêm Một Tai Họa Nữa

Tiên tri A-mốt tuyên bố rằng “Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri” (*A-mốt* 3:7), và qua đấng tiên tri Môi-se, Ngài đã mặc khải cho Pha-ra-ôn những gì sẽ xảy ra tiếp đến. Lời cảnh báo nghiêm trọng nhất đã được đưa ra cho Pha-ra-ôn. Điều sắp xảy đến sẽ là một sự đoán phạt công bằng cho lòng kiêu ngạo, bóc lột, bạo lực và thờ hình tượng, tất cả những điều này đã gây ra các tai họa trên Ai Cập.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 11:1–10. Đức Chúa Trời đã đưa ra lời cảnh báo nào trước khi thi hành sự đoán phạt trên Ai Cập?

Đức Chúa Trời đã cho Ai Cập thời gian—ba ngày tăm tối (*Xuất* 10:22, 23)—để suy nghĩ về những sự kiện vừa xảy ra và ý nghĩa của chúng. Ngài cũng đưa ra lời cảnh báo rõ ràng cuối cùng cho họ, cơ hội chót cho họ để làm điều đúng.

Nhưng Xuất Ê-díp-tô Ký 11: 8 nói rằng Môi-se “bèn lui khỏi Pha-ra-ôn lấy làm giận lắm.” Tại sao Môi-se lại bỏ đi trong cơn giận dữ tột độ? Rất có thể bởi vì ông biết thâm kịch, cơn hoạn nạn thứ mười, sẽ hành hạ rất nhiều người vô tội—tất cả chỉ vì sự cứng lòng của Pha-ra-ôn.

Ngoài ra, số mười có ý nghĩa trong biểu tượng Kinh Thánh. Mười tượng trưng cho sự viên mãn hoặc trọn vẹn. (Hãy nghĩ về Mười Điều Răn như một sự mặc khải trọn vẹn về luật đạo đức thiêng liêng.) Mười tai vạ giáng trên Ai Cập chỉ ra sự bày tỏ đầy đủ của Chúa về công lý và sự trừng phạt của Ngài.

Đức Chúa Trời là Thẩm phán, và Ngài chống lại sự kiêu ngạo, bất công, phân biệt đối xử, kiêu ngạo, bóc lột, tàn ác và ích kỷ. Ngài đứng về phía những người đau khổ, những người bị lạm dụng, những người bị ngược đãi, và những người bị bách hại. Đức Chúa Trời sẽ thi hành công lý, đó thực sự là một biểu hiện khác của tình yêu Ngài. (*Xin xem Thi thiên* 2:12, *Thi* 33:5, *Thi* 85:11, *Thi* 89:14, *Thi* 101:1, *Ê-sai* 16:5, *Giê-rê-mi* 9:24).

Chúng ta cũng nên cố gắng hết sức có thể để vừa yêu thương vừa công bằng. Tuy nhiên, chúng ta có thể dễ dàng rơi vào cực đoan, bằng cách này hay cách khác. Vì “tình yêu”, chúng ta nhắm mắt làm ngơ trước những điều sai trái, những điều cần được sửa chữa. Hoặc chúng ta có thể lạnh lùng thực thi công lý cách sắt đá. Cả hai cực đoan đều không đúng. Thay vào đó, đây là lý tưởng: “Cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người sao?” (*Mi-chê* 6:8).

Nếu chúng ta không thể có được sự cân bằng hoàn toàn (điều mà chúng ta khó có thể), tại sao tha thiên về lòng nhân từ thay vì thiên về phía công lý? Có đúng vậy không?

Lễ Vượt Qua

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1–20. Đức Chúa Trời ban những chỉ dẫn cụ thể nào cho Môi-se và A-rôn trước khi dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập?

Những tưởng Đức Chúa Trời hướng dẫn Môi-se và A-rôn về cách tổ chức việc ra đi khỏi Ai Cập: nghĩa là làm thế nào để chuẩn bị cho việc trốn thoát, đặc biệt là cho người già, cho các người mẹ có con nhỏ, cho thú vật, v.v. Nhưng lạ thay, sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời thật đáng ngạc nhiên: Ngài dạy họ cách cử hành Lễ Vượt Qua. Nói cách khác, trọng tâm là thờ phượng Chúa, Đấng sẽ cứu chuộc họ. Mọi thứ khác sẽ tùy theo thời điểm của chúng.

Mỗi gia đình phải làm thịt một con chiên, không bỏ phí một phần nào cả. Mọi người phải ăn phần của mình, và nếu gia đình nào không thể ăn hết nguyên một con cừu thì họ có thể làm chung với một gia đình khác, tùy theo số người mà chia sẻ bữa ăn.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:13, 14. Chúa sẽ làm gì cho họ khi tai họa cuối cùng đến? Tất cả những điều này tượng trưng cho điều gì?

Lễ về cuộc Xuất Hành khỏi Ê-díp-tô phải được cử hành thường xuyên mỗi năm, không chỉ đơn thuần là để kỷ niệm một sự kiện trong quá khứ về những gì Đức Chúa Trời đã làm cho tổ tiên của họ, mà còn là sự hiện thực hóa hành động giải phóng của Đức Chúa Trời cho thế hệ hiện tại. Cho mỗi thế hệ, sự kiện này phải là một trải nghiệm mới cho họ.

Câu 12 và 13 giải thích ý nghĩa của Lễ Vượt Qua: sự đoán phạt thiên thượng sẽ “tránh và vượt ngang qua” dân Y-sơ-ra-ên; do đó, họ phải kỷ niệm “Lễ Vượt Qua”. Từ này là sự kết hợp của hai từ, “đi ngang” và “vượt qua”, bởi vì sự hành hại “đã đi qua” các ngôi nhà của dân Y-sơ-ra-ên mà trên đó các cột cửa đã được đánh dấu bằng máu của chiên con, dấu chỉ của sự sống và sự cứu rỗi. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, tên của Lễ Vượt Qua là *Pesach*, đến từ một động từ có nghĩa là “vượt qua”.

Việc cử hành Lễ Vượt Qua là để nhắc nhở mọi người Y-sơ-ra-ên về những hành động mạnh mẽ và nhân từ của Đức Chúa Trời vì dân sự Ngài. Lễ kỷ niệm này đã giúp bảo đảm bản sắc dân tộc của họ và đóng dấu niềm tin tôn giáo của họ.

Tại sao điều quan trọng là luôn luôn nhớ những điều tốt lành mà Đức Chúa Trời đã làm cho bạn trong quá khứ và tin tưởng rằng Ngài cũng sẽ làm điều tốt cho bạn trong tương lai?

Pesach

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:17–23. Huyết đóng vai trò gì trong lễ kỷ niệm mới này?

Huyết của con sinh tế là một yếu tố quan trọng trong lễ Vượt Qua này. Những người tham dự bữa tiệc này đã bôi huyết của con chiên bị giết trên khung cửa nhà của họ. Bằng cách này, họ đã bày tỏ đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời, tin rằng Ngài sẽ giải cứu họ khỏi những gì mà những người không được bao phủ bởi huyết sẽ phải gặp.

Thật là một cách bày tỏ mạnh mẽ của phúc âm!

Con chiên Lễ Vượt Qua phải không bị vết, vì nó chỉ vào Đức Chúa Giê-su Christ, “Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất tội lỗi của thế gian!” (*Giăng 1:29*). Máu của con vật đóng một vai trò quan trọng: nó tượng trưng cho sự bảo vệ và là dấu hiệu của sự sống tại thời điểm có sự chết.

“Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai nạn hủy diệt các người” (*Xuất 12:13*).

Toàn cả Phúc âm được liên kết với việc cử hành Lễ Vượt Qua, vì nó không những để chỉ về việc hướng đến sự giải thoát khỏi ách nô lệ và đi về miền Đất Hứa, mà còn là về sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su Christ vì tội lỗi của chúng ta và công đức ấy của Ngài được đặt để trên tất cả những ai được bao phủ bởi huyết của Ngài.

Nhiều thế kỷ sau, khi Phao-lô nhìn lại lễ kỷ niệm này, ông đã viết: “Hãy làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không men, như anh em là bánh không men vậy. Vì Đấng Christ là con sinh lễ Vượt qua của chúng ta, đã bị giết rồi” (*1 Cô-rinh-tô 5:7*).

Men, hoặc chất dậy bột, thường được dùng để làm bánh các loại. Khi nó được để cập lần đầu tiên trong Kinh Thánh, nó liên quan đến việc chuẩn bị làm bánh không men vào đêm trước khi dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập. Men cũng phải được dẹp bỏ khỏi nhà của họ (*Xuất 12:8, 15–20; Xuất 13:3–7*). Trong bối cảnh đặc biệt này, men là biểu tượng của tội lỗi (*1 Cô-rinh-tô 5:6–8*); do đó, nó không được dùng trong dịp lễ Lễ Vượt qua trong một tuần.

Bánh không men là biểu tượng của Đấng Mê-si vô tội, Đấng đã vượt qua mọi cám dỗ và phó mạng sống Ngài cho chúng ta (*Giăng 1:29, 1 Cô-rinh-tô 5:7, Hê-bơ-rơ 4:15*). Một “chùm kinh giới,” được nhúng vào trong máu, tượng trưng cho ân điển thanh tẩy của Đức Chúa Trời (*Thi thiên 51:7*). Nói tóm lại, qua *Pesach*, công việc cứu chuộc của Đức Chúa Giê-su được tỏ bày.

Sự kiện phải có huyết của Đức Chúa Giê-su, chính Đức Chúa Trời, để chuộc tội, dạy chúng ta điều gì về tội lỗi thực sự tội tệ như thế nào?

Chuyện Ngọn Đuốc

Tác giả Thi thiên nói làm thế nào con cái chúng ta có thể biết Đức Chúa Trời và sự chăm sóc yêu thương của Ngài: “Dòng dõi này sẽ ca tụng công việc Chúa cho dòng dõi kia, và rao truyền việc quyền năng của Chúa” (*Thi thiên 145:4*). Mỗi gia đình nên nói chuyện với một gia đình khác về Đức Chúa Trời, về những việc làm kỳ diệu của Ngài, và về những lời dạy của Ngài, tất cả để truyền lại kiến thức Kinh Thánh cho thế hệ khác.

Đọc Xuất 12:24–28. Điểm quan trọng nào đã được thực hiện ở đây?

Cha mẹ là những thầy giáo đầu tiên trong vòng người Y-sơ-ra-ên, và họ phải kể lại câu chuyện về cuộc Xuất Hành cho con cái của họ. Nó không chỉ được kể như một sự kiện lịch sử trong quá khứ, mà được trình bày như kinh nghiệm của riêng họ, mặc dù nó đã xảy ra từ lâu rồi. Bằng cách tổ chức lễ hội này, họ phải kể lại như thể tổ tiên của họ, và lịch sử sẽ được sống lại và hiện thực hóa. Người cha sẽ nói: “Ta đã ở Ai Cập, ta đã thấy sự thất bại của các vị thần Ai Cập và các tai họa trên Ai Cập, và ta đã được giải thoát.” Trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký, có hai lần điều này được nhấn nhủ tỏ tường về cách cha mẹ nên trả lời các câu hỏi của con cái họ về Lễ Vượt Qua (*xem Phục truyền 6:6–8 và Xuất 13:14–16*).

Điều đáng chú ý là dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn ở Ai Cập khi được truyền bảo việc ăn mừng sự giải phóng của họ khỏi Ai Cập. Toàn thể lễ ăn mừng này, lúc ấy, là một hành động của đức tin. Sau khi nhận được sự hướng dẫn, “dân chúng quỳ xuống và thờ phượng” (*Xuất 12:27*) Đấng Cứu Chuộc của họ, và rồi họ tuân theo các sự chỉ dẫn về Lễ Vượt Qua.

Trong sách Phục truyền Luật lệ Ký, dân Y-sơ-ra-ên được nhắc nhở khi thuật lại câu chuyện Xuất Hành, họ phải kể chuyện theo cách mà họ có thể nội tâm hóa nó như thể đó là cuộc hành trình của riêng họ. Hãy chú ý đến giọng điệu hồi tưởng quá khứ cũng như sự nhấn mạnh về kinh nghiệm hiện tại, của câu chuyện này: “Tổ phụ tôi là người A-ram phiêu lưu đi xuống xứ Ê-díp-tô kiều ngụ tại đó, số người ít, mà lại trở thành một dân tộc lớn, mạnh và đông. Người Ê-díp-tô ngược đãi và khắc bức chúng tôi, bắt làm công dịch nhọc nhằn. Bấy giờ, chúng tôi kêu van cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi; Đức Giê-hô-va nghe thấu, thấy sự gian nan lao khổ và sự hà hiếp của chúng tôi, bèn dùng cánh tay quyền năng giơ thẳng ra và các dấu kỳ, phép lạ lớn đáng kinh khủng, mà rút chúng tôi khỏi xứ Ê-díp-tô, dẫn chúng tôi vào nơi nầy, và ban xứ nầy cho, tức là xứ đượm sữa và mật” (*Phục truyền 26:5-9*).

Ngoài ra, bằng cách kể lại và kể lại câu chuyện về Lễ Vượt Qua (hoặc bất kỳ sự kiện nào trong lịch sử thiêng liêng) cho con cái của họ, thì cũng là điều hữu ích cho cha mẹ nữa, vì đó là dịp cho chính họ ghi nhớ những gì Đức Chúa Trời đã làm cho họ và cho dân Ngài. Kể lại sự tích ấy vừa giúp cho người nói cũng như cho người nghe.

Sự Phán Xét Thiêng Liêng

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:29, 30 về cách Đức Chúa Trời giáng họa xuống con đầu lòng xứ Ai Cập. Tại sao Đức Chúa Trời chú tâm vào con đầu lòng? (xem Hê-bơ-rơ 11:28.)

Tai họa cuối cùng cho Ai Cập giáng xuống vào những đứa con đầu lòng. Đó là một sự phán xét thiêng liêng đối với tất cả các thần của Ai Cập và trên tất cả các gia đình thờ phượng các thần giả này, là những thần tượng vô giá trị do người đặt ra, phản ánh dục vọng, ham muốn và các nỗi sợ hãi của chính con người.

Như các tai họa trước đó đã cho thấy, những thần tượng này đã không thể cứu người ta. Sự vô dụng của chúng, giờ đây lại càng rõ ràng hơn. Tai họa thứ mười, cho đến nay, mang lại hậu quả trầm trọng nhất cho người Ai Cập.

“Trên khắp vương quốc Ai Cập rộng lớn, niềm kiêu hãnh của mỗi hộ gia đình đã bị hạ bệ. Những tiếng la hét và than khóc của những người tang chế tràn ngập không gian. Vua và triều thần, với gương mặt tái nhợt và chân tay run rẩy, đứng sững sờ trước nỗi kinh hoàng quá mức.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 280.

Pha-ra-ôn đại diện cho quyền lực tối thượng và là thần của Ai Cập, và con trai đầu lòng của ông được coi là con trai của một vị thần. Isis là một nữ thần bảo vệ trẻ em; Heqet là một nữ thần chăm sóc phụ nữ khi sinh con; và Min là một vị thần sinh sản. Bên cạnh đó, còn có một số vị thần sinh sản của Ai Cập. Tất cả các thần này đều bất lực so với Chúa hằng sống. Môi-se nói: “Hỡi Đức Giê-hô-va! Trong vòng các thần, ai giống như Ngài? Trong sự thánh khiết, ai được vinh hiển như Ngài, đáng sợ, đáng khen, hay làm các phép lạ?” (*Xuất Ê Díp Tô Ký 15:11*). Về sau, Giê-rô làm chứng: “Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va là lớn hơn hết các thần, vì khi người Ê-díp-tô cậy lòng kiêu ngạo dấy lên, thì Ngài thẳng được chúng nó” (*Xuất 18:11*).

Theo Xuất Ê-díp-tô Ký 1, người Ai Cập đã giết những đứa con trai sơ sinh của Y-sơ-ra-ên theo lệnh của Pha-ra-ôn để làm suy yếu dân Y-sơ-ra-ên, để khuất phục và làm nhục họ. Bây giờ hình phạt của Đức Chúa Trời giáng xuống những đứa con trai đầu lòng của Ai Cập. Những gì người ta gieo, nay họ phải gặt.

Các quyết định và hành vi thực tế của chúng ta mang lại hậu quả. Và sự thật đau đớn, mà tất cả chúng ta đã trải qua, là một mình chúng ta không phải chịu hậu quả của những hành động sai trái của mình. Những người khác, đôi khi nhiều người khác, ngay cả những người vô tội khác, cũng phải chịu đựng. Đó là bản chất của tội lỗi.

Bạn đã phải chịu đựng điều gì từ tội lỗi của người khác? Hoặc, những cách mà người khác đã phải chịu đựng từ tội lỗi của bạn là gì? Hy vọng duy nhất của chúng ta là gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Lễ Vượt Qua,” tr. 273–280, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

“Lễ Vượt Qua vừa mang tính kỷ niệm vừa mang tính biểu tượng, không chỉ hướng về sự giải thoát khỏi Ai Cập, mà còn hướng tới sự giải thoát lớn hơn mà Đấng Christ phải hoàn thành trong việc giải thoát dân Ngài khỏi ách nô lệ của tội lỗi. Con chiên sinh tế tượng trưng cho ‘Chiên Con của Đức Chúa Trời’, trong Ngài là niềm hy vọng cứu rỗi duy nhất của chúng ta. Sứ đồ nói, ‘Vì Đấng Christ là con sinh lễ Vượt Qua của chúng ta đã bị giết rồi’ (*1 Cô Rinh Tô 5:7*). Và không chỉ việc giết chiên con trong lễ Vượt Qua là đủ; máu của nó phải được rắc lên cột cửa; vì như thế, phải nhờ huyết báu của Đấng Christ mới cứu được linh hồn. Chúng ta phải tin, không chỉ rằng Ngài đã chết cho thế gian, mà Ngài còn chết cho cá nhân chúng ta. Chúng ta phải sống thế nào để thích hợp với giá trị của sự hy sinh chuộc tội.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 277.

Cho đến ngày nay, các gia đình Do Thái trên khắp thế giới vẫn kỷ niệm Lễ Vượt Qua, *Pesach*. Họ tổ chức một buổi lễ gọi là “Tuần tự Lễ Vượt Qua” (Từ vựng Do Thái gọi là “Seder” có nghĩa là “trật tự / sắp xếp”) trong đó họ kể lại cuộc Xuất hành và sau đó toàn gia đình cùng ăn một bữa ăn đặc biệt. Thật lạ lùng và đầy kinh ngạc khi chúng ta biết rằng sự kiện này đã được họ giữ kể từ thời đó, thời điểm của cuộc Xuất hành khỏi xứ Ê-díp-tô! Chỉ có ngày Sa-bát Thứ Bảy, mà người Do Thái giữ đạo cũng vẫn giữ, là kỷ niệm một sự kiện, và sự kiện ấy, còn xa xưa hơn cả thời cổ đại.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm thế nào chúng ta có thể hiểu được “sự công bằng” của Chúa trong việc đánh chết đứa con đầu lòng, mà nhiều người trong số họ, chắc chắn là “vô tội”? Làm thế nào chúng ta có thể dung hòa điều này với thực tại mạnh mẽ của tình yêu của Đức Chúa Trời? Cũng hãy nghĩ đến trận Nước Lụt. Làm thế nào để chúng ta hiểu được sự kiện này?
2. Ý nghĩa của câu nói biểu tượng rằng những kẻ tin Chúa được bao phủ bởi huyết của Đức Chúa Giê-su và huyết của Ngài tẩy sạch họ khỏi mọi tội ác của họ là gì?
3. Đọc những lời sau đây: “Những kẻ đi theo Đấng Christ phải là những người dự phần vào kinh nghiệm của Ngài. Họ phải đón nhận và thấm thấu Lời Chúa để Lời Chúa trở thành động lực của sự sống và hành động. Bởi quyền năng của Đấng Christ, họ phải được thay đổi để trở nên giống như Ngài, và phản ánh các thuộc tính thiêng liêng. Tinh thần và công việc của Đấng Christ phải trở thành tinh thần và công việc của các môn đồ Ngài.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 278. Chúng ta phải làm thế nào để cho Đấng Christ có thể hành động trong chúng ta như các lời trên?

Qua Biển Đỏ



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 12:31-36, Gia-cơ 2:17-20, Xuất 13:1-14:31, Hê-bơ-rơ 11:22, Xuất 15:1-21, Khải huyền 15:2-4.*

CÂU GỐC: “Môi-se đáp cùng dân sự rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các ngươi; vì người Ê-díp-tô mà các ngươi ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các ngươi cứ yên lặng” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13, 14*).

Sự xuất hành ra khỏi xứ Ê-díp-tô là sự kiện vĩ đại và vinh quang nhất của dân sự Đức Chúa Trời trong Cựu Ước. Sự kiện này là mô hình thiêng liêng về cách Đức Chúa Trời đánh bại kẻ thù của người Hê-bơ-rơ và đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa trong chiến thắng. Nó cũng là một biểu tượng của sự cứu rỗi và cứu chuộc trong Đấng Christ.

Từ quan điểm của con người, con cái Y-sơ-ra-ên đang ở trong một tình huống tuyệt vọng, một tình huống mà chính họ, không cách gì có thể tự cứu mình. Nếu họ được giải cứu, nó sẽ phải được thực hiện bởi một hành động bởi bàn tay thiên thượng. Điều đó cũng tương tự với chúng ta và tội lỗi: trong chúng ta và bởi tự chúng ta thì chúng ta đang ở trong một tình huống vô vọng. Chúng ta cần một điều gì đó thậm chí còn hùng tráng hơn cả cuộc Xuất Hành. Và chúng ta đã nhận được điều ấy: thập giá của Đấng Cơ Đốc và những gì Ngài đã làm ở đó cho hết thảy chúng ta.

Các sự kiện về việc dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi xứ Gô-sen, được đề cập trong Xuất 12, cho đến khi bài ca của Môi-se, được hát một cách vui mừng trong Xuất 15, thật ngoạn mục và thật là điều khó tin đã xảy ra. Các dấu hiệu, phép lạ và công việc cứu chuộc kỳ diệu của Đức Chúa Trời đang ở hồi cao điểm nhất.

Nhưng ngay cả những điều này cũng không thể so sánh với những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta trên thập tự giá, trong đó bản hùng ca của cuộc Xuất hành chỉ là một điệp báo trước cho những gì sẽ xảy đến.

**Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 9 tháng 8.*

Hãy Đi Và Thờ Phụng CHÚA

Vào đêm Lễ Vượt Qua, sự phán xét thiên thượng đã giáng xuống trên những người không được bao phủ bởi huyết (*Xuất 12:1-12*). Không ai trốn thoát đâu họ là ai, địa vị, học vấn, tầng lớp xã hội hoặc nam hay nữ. Hình phạt tấn công tất cả các gia đình, từ Pha-ra-ôn đến kẻ nô lệ, và thậm chí cả con đầu lòng của loài thú họ nuôi. Niềm kiêu hãnh của Ai Cập đã như theo cùng cát bụi.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:31-36. Pha-ra-ôn đã đưa ra yêu cầu kỳ lạ nào và tại sao, ngay cả khi ông cho phép tất cả họ ra đi?

Thật thú vị biết bao khi Pha-ra-ôn, khi nói với người Hê-bơ-rơ hãy đi thờ phượng, đã thêm vào yêu cầu này: “Và cầu phước cho ta nữa.”

Và cầu phước cho ta nữa?

Vì sao Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, một “vị thần” trên trái đất giữa dân của ông, lại yêu cầu điều đó? Nghe có vẻ như cuối cùng ông ta cũng hiểu được quyền năng của Đức Chúa Trời của dân Do Thái và muốn mình cũng được hưởng phúc lợi từ Ngài. Tuy nhiên, làm thế nào Đức Chúa Trời có thể ban phước cho nhà vua khi ông ta vẫn còn bị phủ ngập bởi sự nổi loạn, cứng cỏi, tội lỗi và kiêu ngạo? Phải, cuối cùng ông ta đã đồng ý, nhưng điều đó cũng nằm trong ý muốn của Đức Giê-hô-va. Đúng ra, nhà vua chỉ thấy mình thua cuộc, đã thất bại. Ông ta không ăn năn—vì những hành động sau này của nhà vua cho chúng ta biết vậy. Ông ta chỉ giản dị muốn ngăn chặn sự hủy diệt đang tàn phá vương quốc mình.

Pha-ra-ôn bị sỉ nhục. Và, với hoàn cảnh bi thảm từ tai họa kinh khủng nhất trong tất cả các tai họa, vua đã cho phép dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập. Điều ông ta đã từ chối cho phép dân Y-sơ-ra-ên làm trong tất cả những lần trước, đầu là sự từ chối của vua gây ra đau khổ cho quốc gia của mình thế nào, nay, nhà vua đã khuất phục và cho phép.

Và người dân Ai Cập, chúng ta cũng có thể hiểu được rằng họ cũng háo hức trông chờ dân Hê-bơ-rơ đi khỏi xứ họ. Như họ nói, xin hãy rời đi, nếu không “tất cả chúng ta sẽ chết.”

Trong khi đó, Đức Chúa Trời đã chu cấp để dân Y-sơ-ra-ên không rời Ai Cập tay không, nhưng với những thứ họ sẽ cần cho những gì trong cuộc hành trình, mà cuối cùng kéo dài hơn nhiều so với dự kiến. Người Ai Cập đã cho người Do Thái những vật phẩm quý giá này chỉ để vội vã đưa họ ra khỏi đất nước, nhưng các thứ họ cho đúng ra là tiền lương từ lâu người Y-sơ-ra-ên đã bị ăn chặn trong nhiều thế kỷ lao động nô lệ. Chắc chắn đối với người Ai Cập, cái giá để đưa người Hê-bơ-rơ ra khỏi đất của họ cũng vẫn là rẻ.

Đã bao lần chúng ta “ăn năn” về các hành động chỉ vì hậu quả của chúng chứ không phải vì nghĩ đó là những hành động sai trái? Tại sao đó không phải là sự ăn năn thật sự? Làm thế nào chúng ta có thể học cách đau buồn về những tội lỗi mà, theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể “không bị phạt”, ít nhất là trong ngắn hạn?

Dâng Hiến Con Đầu Lòng

Thời gian được hứa về sự cứu chuộc, về sự giải thoát, sắp đến. Dân sự cần được chuẩn bị. Họ không chỉ cần tin mà còn phải hành động theo những niềm tin đó. Đức Chúa Trời đã nói với họ điều họ cần phải làm; bởi đức tin, bây giờ họ cần phải làm điều đó. Mặc dù trong một bối cảnh hoàn toàn khác với những gì Gia-cơ đang viết, nguyên tắc này rất phù hợp: “Nhưng hỏi người vô tri kia, người muốn biết chắc rằng đức tin không có việc làm là vô ích không?” (*xem Gia-cơ 2:17-20*).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 13:1-16. Những đứa con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên đã được ân điển của Đức Chúa Trời tha thứ trong tai nạn cuối. Tại sao có mệnh lệnh vĩnh viễn này, và nó có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay?

Đức Chúa Trời thương xót bảo vệ các gia đình Y-sơ-ra-ên đang ở được bao phủ bởi huyết chiên con, bởi vì, bởi đức tin, họ đã đánh dấu khung cửa của họ. Những lời hướng dẫn mới này đến từ Chúa qua Môi Se: “Hãy vì ta biệt riêng ra thánh mọi con đầu lòng; bởi vì con đầu lòng thuộc về ta” (*Xuất 13:2*). Luật này có giá trị đối với con người, cũng như đối với thú vật.

Một nguyên tắc đằng sau mệnh lệnh này là mọi sự đều thuộc về Ngài vì Ngài là Đấng Tạo Hóa của chúng ta và là Chủ sở hữu của mọi sự: “Đất và muôn vật trên đất, thể gian và những kẻ ở trong đó đều thuộc về Đức Giê-hô-va” (*Thi thiên 24: 1*). “Bạc là của ta, và vàng là của ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy” (*A-ghê 2:8*). Các con trai đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên là trái đầu mùa của các phước lành của Đức Chúa Trời mà Ngài đã ban cho họ; họ cũng là một dấu hiệu của sự tận hiến hoàn toàn của họ cho Ngài và sự hiểu biết của họ rằng tất cả những gì họ sở hữu chỉ đến từ Ngài.

Ngoài ra, chúng ta thấy ý tưởng về sự cứu chuộc, về sự cứu rỗi, ở đây. Những đứa con trai đầu lòng được tha chết vì chúng được bao phủ bởi huyết. Chúng đã được cứu chuộc khỏi sự chết, cũng như tất cả những ai ở dưới huyết của Đức Chúa Giê-su. Như Phao-lô viết về Đức Chúa Giê-su: “trong Ngài chúng ta có sự cứu chuộc nhờ huyết Ngài, sự tha thứ tội lỗi” (*Cô-lô-se 1:14*).

Trong khi đó, các quy định đã được đưa ra về cách cung hiến này, một lễ kỷ niệm sự giải thoát của họ khỏi chế độ nô lệ ở Ai Cập. Họ phải hy sinh các con thú, nhưng các con trai của họ đã được cứu chuộc (*Xuất 13:12, 13, 15*).

Xuất Ê-díp-tô ký 13:16 kể về những gì họ phải đặt trên tay và giữa hai mắt của họ. Làm thế nào điều này tượng trưng cho lẽ thật thuộc linh quan trọng rằng, bất kể chúng ta có bao nhiêu đức tin, chúng ta phải hành động theo đức tin đó?

Bằng Qua Biển Đỏ

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 13:17-14:12. Đức Chúa Trời đã hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên như thế nào khi họ rời Ai Cập, và điều gì đã xảy ra tiếp theo?

Theo sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời cho Môi-se, dân Y-sơ-ra-ên rời đất Ê-díp-tô như một đội quân được tổ chức chặt chẽ. Các thuật ngữ *Hê-bơ-rơ tsaba'* và *makhaneh* có nghĩa là “quân đội,” “đội ngũ,” “trại,” và “đạo quân” (Xuất 6:26; Xuất 7:4; Xuất 12:17, 41, 51; Xuất 14:19, 20, so sánh với Xuất 13:18). Họ được chia thành các đơn vị và hành quân như một đội quân. Sau đó, Ba-la-am nhìn thấy từ những ngọn đồi của Mô-áp rằng Y-sơ-ra-ên là “từng chi tộc đóng trại” (Dân 24:2).

Trong khi đó, “Môi-se mang theo hài cốt của Giô-sép” (Xuất 13:19). Đây là một chi tiết rất quan trọng trong bản văn, và nó cho thấy sự ứng nghiệm đức tin của Giô-sép nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời. Giô-sép không bao giờ đánh mất Đất Hứa, mặc dù ông sống trong huy hoàng và đặc ân của Ai Cập. Ông yêu cầu đưa hài cốt của mình đến xứ Ca-na-an (Sáng 50:24, 25). Ông tin rằng Chúa chắc chắn sẽ viếng thăm Y-sơ-ra-ên ở Ê-díp-tô và mang họ đến xứ, như Ngài đã thể hứa (*Hê-bơ-rơ* 11:22). Khi Y-sơ-ra-ên đến Ca-na-an, hài cốt của Giô-sép được “chôn tại Si-chem” (*Giô-suê* 24:32).

Cột mây và cột lửa là những dấu hiệu hữu hình về sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa dân sự Ngài. Chúa ngự ở đó và cũng phán từ đám mây (Xuất 14:24; Dân 12:5, 6).

Trong khi đó, Pha-ra-ôn tiết lộ động cơ thực sự của lòng mình. Vua không hề thay đổi, và đã chẳng khi nào thực sự hối cải. Việc ông ta nói cầu xin Chúa ban phước cho mình là một trò hề, có lẽ là một sự tự dối lòng mình. Nhà vua tập hợp quân đội mình, và họ đuổi theo đoàn nô lệ đang trốn thoát. Con người này thật đã hoàn toàn bị mù quáng bởi tội lỗi.

Khi dân Y-sơ-ra-ên thấy đoàn quân của Pha-ra-ôn rượt theo họ, họ đã nói những lời tự lòng họ, và đó là những lời họ sẽ còn lặp lại các lần sau nữa! “Xứ Ê-díp-tô há chẳng có nơi mộ phần, nên nỗi người mới dẫn chúng tôi vào đồng vắng đặng chết sao? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô để làm chi?” (Xuất 14:11).

Thật vậy, dấu đã chứng kiến những sự tỏ bày đầy ấn tượng về quyền năng của Đức Chúa Trời, kể cả việc tha cho các con trai đầu lòng của họ, dân Y-sơ-ra-ên vẫn biểu lộ một sự thiếu đức tin không ngờ.

Hãy nghĩ về lần cuối cùng bạn phải đối mặt với một tình huống khấp khểnh. Phản ứng đầu tiên của bạn là gì: có đức tin vào Đức Chúa Trời hay thiếu đức tin? Bạn có học được bài học nào từ tình huống đó mà có thể giúp bạn vào lần tới khi một tình huống khác đến (và chúng ta biết chúng sẽ đến)?

Tiến Bước bằng Đức Tin

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13–31. Mặc dù họ thiếu đức tin, Đức Chúa Trời đã làm gì cho con cái Y-sơ-ra-ên?

Bởi vì Môi-se hết lòng tin cậy Đức Chúa Trời và Lời Ngài, ông đã khích lệ dân chúng. Ông đã trình bày bốn điểm quan trọng về cách hành động trong những tình huống khó khăn:

1. “Đừng sợ” (*Xuất 14:13*). Lời kêu gọi đầu tiên là hãy tin tưởng vào Chúa, bởi vì chỉ bằng cách này nỗi sợ hãi mới có thể được vượt qua. Ê-sai nhắc nhở chúng ta về lẽ thật này bằng cách nói rằng các tín đồ ở trong tay Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ hành động thay cho họ khi họ chấp nhận Ngài là Đức Chúa Trời và Chúa của họ: “Đừng sợ, vì ta ở với người; chớ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời người! . . . Vì ta, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, sẽ nắm tay hữu người, và phán cùng người rằng: Đừng sợ, ta sẽ giúp đỡ người” (*Ê-sai 41:10, 13*).
2. “Hãy đứng yên” (*Xuất 14:13*). “Đứng yên” hay “đứng vững, không lay chuyển” không chỉ có nghĩa là ngừng nói lời xảo và trông đợi những điều vĩ đại, mà còn là tin cậy Chúa và kiên nhẫn chờ đợi sự can thiệp mạnh mẽ của Ngài, bởi vì Ngài sẽ hành động.
3. “Rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các người” (*Xuất 14:13*). Để đức tin của chúng ta tăng trưởng, điều quan trọng là phải nhận ra sự lãnh đạo và giúp đỡ của Đức Chúa Trời và biết ơn về lời hứa giúp đỡ của Ngài. “Nhìn” có nghĩa là mở mắt (vì không tin thì xem như là mù). Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể ban cho chiến thắng, sự an toàn và sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời luôn ở bên chúng ta, chăm sóc và cung cấp những gì cần thiết vào thời điểm thích ứng.
4. “Đức Giê-hô-va chiến đấu cho các người” (*Xuất 14:14*). Điều này cho thấy những gì Đức Chúa Trời sẽ làm: Ngài sẽ đích thân chiến đấu cho dân sự của Ngài. Đồi Gô-gô-tha là bằng chứng cao điểm của thực tế này, vì trên thập tự giá, Đấng Christ đã đánh bại Sa-tan để ban cho chúng ta sự sống đời đời (*Giăng 5:24; Hê-bơ-rơ 2:14; Khải huyền 12:10, 11*). Sau đó, ngay cả người Ê-díp-tô cũng nhận ra rằng Chúa đang chiến đấu cho dân Y-sơ-ra-ên (*Xuất 14:25*).

Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời dành cho Môi-se rất rõ ràng: “Hãy tiến bước.” Đức Chúa Trời bày tỏ kế hoạch hành động của Ngài từng bước một: (1) Thiên sứ của Đức Chúa Trời và cột mây di chuyển từ phía trước trại của Y-sơ-ra-ên và đứng phía sau họ, bảo vệ họ khỏi quân đội Ai Cập; (2) bởi đức tin, Môi-se phải giơ tay ra trên biển; (3) Chúa chia nước và làm khô nó bằng một cơn gió mạnh; và (4) kết quả là dân Y-sơ-ra-ên đã đi an toàn qua biển trên mặt đất khô ráo sang phía bên kia. Người Ai Cập mù quáng theo đuổi họ, bởi vì họ không thấy rằng Đức Chúa Trời đang làm những điều phi thường cho dân sự Ngài; nghĩa là, họ đã không nhìn thấy cho đến khi quá muộn, như lời thú nhận của họ trong *Xuất 14:25* đã tiết lộ.

Bài Ca Của Môi-se Và Mi-ri-am

Toàn bộ quân đội Ai Cập bị hủy diệt; không ai sống sót, kể cả Pha-ra-ôn (*xin xem Thi thiên 136:15*). Đó là một thất bại kinh hoàng cho người Ai Cập và một chiến thắng hoàn toàn cho dân của Đức Chúa Trời. Cho đến ngày nay, qua suốt toàn lịch sử của họ, người Do Thái vẫn kể lại câu chuyện này.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-21. Nội dung bài hát của Môi-se là gì?

Bài ca này ca ngợi Chúa vì Ngài là một chiến sĩ oai hùng đã đánh bại những kẻ chống lại dân Ngài. Môi-se đích thân giải thích chi tiết về chủ đề này bằng cách nhấn mạnh rằng Chúa, Đức Chúa Trời của ông, cũng là sức mạnh, là bài ca và là sự cứu rỗi của ông. Không ai giống như Ngài, “trong sự thánh khiết, ai được vinh hiển như Ngài, đáng sợ, đáng khen, hay làm các phép lạ?” (*Xuất 15:11*).

Bài hát của Môi-se là tất cả về Đức Chúa Trời, về Ngài là ai và Ngài đang làm gì. Đức Giê-hô-va được tôn cao, ngợi khen, và ngưỡng mộ vì công việc xuất sắc của Ngài dành cho dân Ngài. Lòng biết ơn và thờ phượng là kết quả tự nhiên của lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Sự biết ơn đối với tình yêu thương của Ngài là điều kiện tiên quyết của một đời sống thuộc linh sống động. Bài ca đặc biệt tôn vinh và nhấn mạnh về tình yêu không đổi đời của Đức Chúa Trời bởi vì Ngài sẽ dẫn dắt những người mà Ngài đã cứu chuộc, và Ngài sẽ hướng dẫn họ đến nơi thánh khiết. Môi-se tiên báo rằng Đức Chúa Trời sẽ thiết lập đền thánh trên núi cơ nghiệp Ngài (*Xuất 15:17*), tất cả các điều ấy đều chỉ về Si-ôn và đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

Trong Khải huyền 15:2-4, những người được cứu chuộc hát bài ca của Môi-se và bài ca của Chiên Con. Bạn có thể tưởng tượng điều này sẽ vang lên như thế nào trên thiên đàng, lời ngợi khen Đức Chúa Trời vì những việc làm vĩ đại và kỳ diệu của Ngài, ngợi khen Đức Chúa Trời vì những phán xét công bình và chân thật của Ngài, và ngợi khen Đức Chúa Trời vì những hành động công bình và sự thánh khiết của Ngài không?

Chú ý dòng cuối cùng của bài hát. “Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến và thờ lạy trước mặt Ngài. Vì các sự đoán xét của Ngài đã được tỏ ra”. Đó là, khi tất cả các phán xét của Đức Chúa Trời—đặc biệt là sự phán xét của Ngài đối với điều ác và sự áp bức mà trong nhiều thiên niên kỷ đã không bị trừng phạt—đều được bày tỏ, thì những người được cứu chuộc trong các quốc gia sẽ ngợi khen Ngài về những phán xét đó.

Immanuel Kant đã nói rằng: nếu Đức Chúa Trời là công chính, thì chắc chắn phải có một cuộc sống đời sau nào đó. Tại sao lời tuyên bố đó lại đúng đến như vậy, và làm sao chúng ta có thể học cách tin cậy rằng một ngày kia, sự công lý – điều đã thiếu vắng quá lâu trên thế gian này – sẽ được thực thi? Làm sao bạn có thể tìm thấy sự an ủi trong niềm hy vọng ấy?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Cuộc Xuất Hành,” tr. 281–290, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

Đức Chúa Trời luôn vì dân Y-sơ-ra-ên cho dù đức tin họ ít ỏi. Ngài muốn giảng dạy và hướng dẫn họ cách suy nghĩ và cư xử như những người được Ngài chọn. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ một cách kiên nhẫn và hướng dẫn họ đến một nơi mà họ sẽ gặp ít khó khăn hơn. Ellen G. White giải thích: “Dân Y-sơ-ra-ên . . . có sự hiểu biết hạn hẹp về Đức Chúa Trời và đức tin ít ỏi nơi Ngài, và họ sẽ trở nên sợ hãi và chán nản. Họ không võ trang và không quen với chiến tranh, tinh thần của họ bị suy sụp bởi sự nô lệ lâu dài, và họ bị vương bận bởi đàn bà, trẻ con, và bầy đàn gia súc. Khi dẫn dắt họ bằng con đường của Biển Đỏ, Chúa đã bày tỏ chính Ngài là một Đức Chúa Trời của lòng trắc ẩn cũng như sự phán xét.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 282.

“Sự chắc chắn về hành động cứu chuộc này của Đức Chúa Trời trong lịch sử bảo đảm với chúng ta rằng chúng ta không có gì phải sợ hãi cho tương lai. Khổ thơ cuối tập trung vào những kẻ thù mà trong tương lai, dạn sự sẽ phải đối mặt trong cuộc chinh phục Ca-na-an. Bởi vì ‘cánh tay’ quyền năng của Đức Chúa Trời, họ sẽ ‘tĩnh lặng như đá’ (c.16). Khi chúng ta đối mặt với những điều không thể xảy ra, khi chúng ta cảm thấy bị dồn vào chân tường và không biết phải rẽ theo con đường nào, chúng ta có thể tìm thấy sự bảo đảm trong ‘Bài ca của Môi-se’, vì nó ghi nhớ lại một biến cố vĩ đại trong lịch sử dân Chúa.”—*Bình luận Kinh Thánh Andrews*, “Xuất Ê-díp-tô Kỳ” (Berrien Springs, MI: Nhà xuất bản Đại học Andrews, 2020), tr. 214.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao chúng ta thường thấy mình chẳng khác gì dân Y-sơ-ra-ên, sau khi được giải thoát khỏi Ai Cập một cách đáng kinh ngạc, thế nhưng trước thách thức của Biển Đỏ thì ... ? Đó là, trước bao nhiêu là bằng chứng về quyền năng vô song và lòng nhân từ Đức Chúa Trời đối với chúng ta, tại sao chúng ta vẫn thấy rất dễ dàng có, và thậm chí bày tỏ, sự thiếu đức tin?
2. Ngay cả sau những gì đã xảy ra, kể cả mất con trai đầu lòng, tại sao Pha-ra-ôn vẫn rượt theo dân Y-sơ-ra-ên? Điều gì về sự nguy hiểm cho bất kỳ ai nếu mình trở nên chai đá bởi tội lỗi?
3. Tuy có những lúc ai cũng đều phải đối mặt với những thử thách khủng khiếp, nhưng phần đông chúng ta đã có (hay vẫn có) những thời gian và thời điểm phước hạnh, bình an, khi không có gì xấu xảy ra với mình hoặc người thân yêu của mình. Tại sao phải xem những thời điểm này là bằng chứng về ân điển và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, bởi vì, nói cho cùng, chúng ta hiểu rằng mình đang sống trong vòng đai của “kẻ thù”? Đó là, tại sao phải luôn nhớ ngợi khen Đức Chúa Trời trong những thời điểm tốt đẹp, bởi vì chúng ta không bao giờ biết đã có những tai họa nào mà mình đã được Chúa gìn giữ?

Bánh và Nước Sự Sống



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-16:36, Sáng thế Ký 3:1-6, Xuất 17:1-7, 1 Cô-rinh-tô 10:4, Xuất 18: 1-27, 1 Cô-rinh-tô 10:11.

CÂU GỐC: “Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Các người chẳng chịu vâng giữ điều răn và luật pháp ta cho đến chừng nào? Hãy suy nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã cho các người ngày Sa-bát; vậy nên, đến ngày thứ sáu Ngài lại cho các người lương thực đủ hai ngày. Trong ngày thứ bảy, mỗi người phải ở yên chỗ mình, chớ ai ra khỏi nhà. Thế thì, ngày thứ bảy dân sự đều nghỉ ngơi.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:28-30).

Sau khi rời Ai Cập, Dân Y-sơ-ra-ên đang trên một cuộc hành trình vô định về miền đất hứa. Họ sẽ phải đối mặt với một chuyến đi dài đòi hỏi nhiều gian khổ, và họ cần phải học vô số bài học mới. Đức Giê-hô-va sẽ hướng dẫn và chăm sóc họ; và, phải, Ngài mong muốn giúp họ khôn lớn, nhưng họ phải học sự kỷ luật, lòng tự chủ, sự hy sinh, lòng vị tha, sự tin cậy nơi Chúa, và nhất là sự vâng lời.

Môi-se là một nhà lãnh đạo hữu hình, dân chúng phải đi theo ông và sự lãnh đạo của ông nếu họ muốn chiến thắng. Điều quan trọng đối với họ là ở bên nhau, hợp tác như một cộng đồng và hỗ trợ lẫn nhau. Phía trước còn rất nhiều trở ngại, thách thức. Rất nhiều sự tăng trưởng thuộc linh của họ sẽ tùy thuộc vào cách họ đối phó với những thử thách đó và cách họ phản ứng tương tác với Môi-se, đặc biệt là khi những thử thách trở nên lớn lao.

Người Trung Hoa có câu, “một cuộc hành trình ngàn dặm bắt đầu bằng một bước duy nhất” là đúng trong hoàn cảnh của dân Y-sơ-ra-ên, và họ cần phải tin tưởng vào sự hướng dẫn của Chúa trong mỗi bước chân. Thật đáng buồn, như chúng ta sẽ thấy, họ đã không học được những bài học đó một cách dễ dàng.

Nhưng mà rồi, ai mà chẳng vậy, phải không?

*Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 17 tháng 8.

Nước Đắng

Trong các câu chuyện Kinh Thánh, mỗi vai trò tốt hay xấu, được đóng bởi các nhân vật khác nhau, và chúng ta cần chú ý đến cốt truyện, địa điểm, thời gian và kẻ ác trong chuyện. Tuy nhiên, điểm quan trọng nhất trong cốt truyện thường là giải pháp và bài học qua kinh nghiệm ấy. Câu chuyện hôm nay cũng không khác chi.

Như toàn câu chuyện tuần tự diễn ra cho thấy, Đức Chúa Trời là Đấng Giải quyết vấn đề và là Đấng Hòa giải; tuy nhiên, công việc của Ngài rất phức tạp bởi vì sự vô tín của dân sự. Vì bởi đám dân này liên tục lăm bằm và bất tuân, họ đã phải trải qua những rắc rối nghiêm trọng, thậm chí là bi kịch. Họ tự mang đến cho mình nhiều khó khăn vì lòng hoài nghi và không hối cải.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22–27. Sau khi vượt qua Biển Đỏ, bối cảnh của phép lạ đầu tiên được thực hiện là gì?

Thử thách đầu tiên về đức tin của Y-sơ-ra-ên gắn liền với nhu cầu về nước. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên vì môi trường họ đang sống là sa mạc khắc nghiệt, nóng và khô. Sau ba ngày dong ruổi, cuối cùng mọi người cũng tìm thấy nước, nhưng lại không thể uống được nước ấy. Ma-ra có nghĩa là “đắng”, và vì nước đắng, đức tin trông cậy vào sự có Chúa chăm gìn của đoàn dân liền bị lung lay. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã phản ứng với lòng thương xót, và phép lạ đầu tiên được thực hiện với một mảnh gỗ. Tất nhiên, không phải gỗ mà là Chúa đã làm cho nước trở nên ngọt và có thể uống được. Dân sự phải học những bài học quan trọng: (1) kiên nhẫn chờ đợi thời điểm thực hiện của Chúa, và (2) Đức Chúa Trời làm mọi việc trong sự hợp tác với con người.

Tuy nhiên, con cái Y-sơ-ra-ên đã xem nhiều điều xảy đến cho họ là việc hiển nhiên và mau quên đi những phép lạ vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã làm cho họ—những phép lạ mà chính họ vừa mới hết lòng hát ngợi khen Ngài, “Hỡi Đức Giê-hô-va! trong vòng các thần, ai giống như Ngài? Trong sự thánh khiết, ai được vinh hiển như Ngài, Đáng sợ, đáng khen, Hay làm các phép lạ?” (*Xuất 15:11*).

Dẫu vậy, ngay cả sau khi họ cầu nài, Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ không mang đến cho dân Y-sơ-ra-ên “bất kỳ căn bệnh nào” (*Xuất 15:26*) đã gây tai họa cho người Ai Cập. Ngài sẽ bảo vệ họ. Họ chỉ có thể kinh nghiệm lời hứa này với điều kiện là họ luôn trung thành với Ngài.

Tự chính mình, các bạn đã mang cho mình những thử thách và vất vả nào? Bạn có thể nhận được sự an ủi nào khi biết rằng Đức Chúa Trời vẫn sẽ hành động thay cho bạn nếu bạn cộng tác với Ngài?

Chim Cút và Ma-na

Thật đáng tiếc, có một mô hình nổi loạn lặp đi lặp lại trong các câu chuyện của chuyến hành hương này. Dân sự này nổi tiếng mau quên, họ đã quên rằng bàn tay quyền năng của Đức Chúa Trời đã giúp họ trong quá khứ và Ngài đã cung cấp giải pháp cho các vấn đề của họ. Họ để cho những vấn đề hiện tại làm họ mù quáng trước mục tiêu cuối cùng và tương lai tuyệt vời đã hứa của họ. Đó cũng là một vấn đề phổ biến ngày nay, ngay cả trong vòng con dân của Đức Chúa Trời.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 16:1-36. Nguyên nhân của sự cầu nhau của dân Y-sơ-ra-ên là gì, và điều gì xảy ra sau đó?

Điều quan trọng cần lưu ý là những cám dỗ trong Kinh Thánh thường liên quan đến thức ăn. Trong vườn Ê-đen, Sự Sa Ngã có liên quan đến việc ăn từ cây cấm về sự hiểu biết điều thiện và điều ác (*Sáng 2:16, 17; Sáng 3:1-6*). Trong những cám dỗ nơi đồng vắng của Chúa Giê-xu, sự tấn công đầu tiên của Sa-tan vào Ngài là qua thức ăn (*Ma-thi-ơ 4:3*). Ê-sau mất quyền trưởng nam cũng vì thiếu kỷ luật trong sự thèm muốn của mình (*Sáng 25:29-34*). Biết bao lần sự bất tuân của dân Y-sơ-ra-ên liên quan đến thức ăn và đồ uống! Không có gì ngạc nhiên khi Môi-se nhắc nhở các thế hệ sau này:

“Loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra” (*Phục truyền 8:3*).

Đĩ nhiên, Ma-na là bánh trên trời mà Đức Chúa Trời đã cung cấp cho dân Y-sơ-ra-ên trong suốt 40 năm họ ở trong đồng vắng. Qua món quà này, Ngài đã dạy họ rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa và là Đấng Cung Cấp mọi sự. Ngoài ra, Đức Chúa Trời đã sử dụng sự cung cấp ma-na siêu nhiên của Ngài để chỉ cho họ cách giữ ngày Sa-bát thứ bảy.

Mỗi tuần có bốn phép lạ xảy ra: (1) trong năm ngày, Đức Chúa Trời ban cho ma-na phân bổ hàng ngày; (2) vào thứ Sáu, một phần gấp đôi ma-na đã được đưa ra; (3) ma-na không hư hỏng từ thứ Sáu đến ngày Sa-bát; và (4) không có ma-na nào rơi vào ngày Sa-bát. Đức Chúa Trời đã liên tục thực hiện những phép lạ này để mọi người nhớ đến ngày Sa-bát và kỷ niệm sự tốt lành của Đức Chúa Trời vào ngày đó. Đức Chúa Trời phán: “Hãy suy nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã cho các ngươi ngày Sa-bát” (*Xuất 16:29*).

Người ta thích sự ăn uống. Chúng ta được dựng nên để thích ăn. Sự phong phú của thực phẩm, mọc lên từ mặt đất (chế độ ăn uống thuở ban đầu của chúng ta) cho thấy không chỉ rằng Đức Chúa Trời muốn chúng ta ăn, mà chúng ta cũng được thích những gì mình ăn. Tuy nhiên, món quà tuyệt vời này, đó là thực phẩm (và sở thích ăn của chúng ta), có thể bị lạm dụng như thế nào?

Nước Từ Vầng Đá

Trong vùng sa mạc, nơi đồng vắng, bạn cần nhiều nước. Đức Chúa Trời đã chăm sóc vấn đề này, cho dù dân chúng cảm râm, không tin cậy Ngài, và thậm chí còn thử thách khả năng và sự sẵn lòng của Ngài để cung cấp nước cho họ. Trong sự bất tin của họ, họ nhìn lại Ai Cập.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1-7. Lẽ ra dân sự nên rút ra bài học gì từ vụ việc này?

Môi-se gọi nơi này là Ma-sa, có nghĩa là “thử thách” và Mê-ri-ba, có nghĩa là “cãi nhau”. Chúa đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên nước mặc dù họ không tin. Hai danh xưng này lẽ ra phải nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên đừng thử thách Đức Chúa Trời và đừng cãi nhau với Ngài (*Hê-bơ-rơ* 3:7, 8, 15). Họ đã nghiêm túc đặt câu hỏi về sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa họ, mặc dù họ đã thấy nhiều bằng chứng hữu hình không chỉ về sự hiện diện của Ngài, mà còn về quyền năng và thẩm quyền của Ngài.

“Môi-se đập tảng đá, nhưng chính Con Đức Chúa Trời là Đấng bị che khuất trong cột mây, đứng bên cạnh Môi-se, và làm cho nước ban sự sống tuôn chảy. Không chỉ Môi-se và các trưởng lão, mà tất cả hội chúng đứng từ xa, đều nhìn thấy vinh quang của Chúa; nhưng nếu đám mây bị cất đi, thì họ sẽ bị giết bởi sự sáng chói khủng khiếp của Đấng ngự trong đó.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 298.

Nước là biểu tượng của sự sống bởi vì, không có nước, không có sự sống. Mỗi tế bào trong cơ thể chúng ta đều cần nước. Chúng ta là 60 phần trăm nước. Ngay cả xương của chúng ta cũng được cấu tạo một phần từ nước. Do đó, cung cấp nước trong đồng vắng cho họ là một dấu hiệu cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng Đức Chúa Trời quan tâm đến nhu cầu của họ và họ có thể tin cậy Ngài. Nhưng, một lần nữa, họ cần phải vâng lời.

Nhiều thế kỷ sau, Phao-lô, trong 1 Cô-rinh-tô 10:4, nhắc nhở các tín đồ rằng kinh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng là không có việc nào giống vậy. Chính Đấng Christ không chỉ hướng dẫn họ mà còn cung cấp nước cho họ (*Thi thiên* 78:15, 16) và đáp ứng các nhu cầu thuộc linh và thể chất khác. Phao-lô tuyên bố: “Vầng đá ấy là Đấng Christ.” Đối với họ, Đấng Christ là Nguồn sự sống và là Đấng ban sự sống đời đời. Như một vầng đá là vững chắc, vì vậy Đức Chúa Trời đã dẫn dắt dân sự Ngài một cách vững chắc. Người ta có thể trông cậy vào Ngài vì Ngài không thất bại trong việc thực hiện lời hứa của Ngài.

Một số điều mà ngay bây giờ, bạn cần phải tin cậy Đức Chúa Trời là gì? Làm thế nào bạn có thể học cách tuân phục ý muốn của Ngài và chờ đợi Ngài hành động trong kỳ định của Ngài? Tại sao điều này không phải lúc nào cũng dễ thực hiện?

Giê-trô

Môi-se được Giê-trô, cha vợ của mình đến thăm. Người cũng được gọi là Rê-u-ên (*Xuất Ê-díp-tô Ký 2:18*). Giê-trô mang theo vợ của Môi-se là bà Sê-phô-ra và hai con trai, Ghê-tôn và Ê-li-ê-se. Khi Môi-se nghe nói rằng họ sẽ đến, ông đã đi ra để chào đón họ.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 18:1-27. Những bước quan trọng nào trong lịch sử của dân tộc đã diễn ra ở đây?

Giê-trô đến vì ông đã nghe nói về sự giải cứu đáng kinh ngạc mà Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se thuật lại một cách chi tiết cho Giê-trô “mọi điều Đức Giê-hô-va vì Y-sơ-ra-ên đã làm cho Pha-ra-ôn và người Ê-díp-tô, mọi điều khổ nhục xảy đến cho mình dọc đường, và Đức Giê-hô-va đã giải thoát dân Y-sơ-ra-ên thế nào.” (*Xuất 18:8*).

Giê-trô ca ngợi lòng nhân từ của Đức Chúa Trời và những can thiệp phi thường vì lòng Ngài thương xót dân sự của mình, và ông nói rằng, “Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay! Là Đấng đã giải cứu các người ra khỏi tay người Ê-díp-tô và tay Pha-ra-ôn, và giải cứu dân sự ra khỏi quyền của người Ê-díp-tô. Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va là lớn hơn hết các thần, vì khi người Ê-díp-tô cậy lòng kiêu ngạo đẩy lên, thì Ngài thẳng được chúng nó” (*Xuất 18:10, 11*).

Những gì chúng ta thấy ở đây là một ví dụ về cách Đức Chúa Trời thực hiện công việc Ngài giữa vòng dân sự để làm chứng cho thế giới về Đức Chúa Trời thật sự là ai và về những gì Ngài có thể làm cho dân sự Ngài.

Cùng lúc Giê-trô biết về Đức Chúa Trời thật, chính ông cũng có một điều để cung cấp cho dân sự Đức Chúa Trời: lời khuyên khôn ngoan và hữu ích. Môi-se cần tổ chức hệ thống pháp luật với các nguyên tắc công bằng và bình đẳng. Ông cũng cần những quan án tận tụy và trung thành, những người liêm chính. Giê-trô đã khôn ngoan liệt kê những phẩm chất sau đây: (1) những người kính sợ Đức Chúa Trời; (2) những người đáng tin cậy; và (3) những người ghét của bất nghĩa. Những người có khả năng, có nhân cách tốt phải được bổ nhiệm trên các đơn vị khác nhau gồm hàng ngàn, hàng trăm, năm mươi và hàng chục. Bằng cách này, gánh nặng hành chính của Môi-se sẽ được giảm bớt, và ông có thể tập trung vào các vấn đề quan trọng. Như vậy, người dân sẽ được phục vụ hữu hiệu hơn.

Môi-se chấp nhận lời khuyên dạy khôn ngoan của Giê-trô (*Xuất 18:24*) và bổ nhiệm các vị lãnh đạo vào các vai trò hành chính khác nhau (*xem thêm Phục truyền 1:9-18*).

Môi-se có thể gạt ông già ra và bảo ông ta hãy quan tâm đến việc riêng của mình. Nhưng Môi-se đã không làm vậy. Chúng ta có thể học được những bài học quan trọng nào từ việc Môi-se sẵn sàng lắng nghe người này thậm chí người ấy không phải là người Hê-bơ-ro?

Bánh và Nước Sự Sống

Đọc 1 Cô-rinh-tô 10:11. Phao-lô đưa ra lý do gì cho những sự kiện này đã được ghi lại?

Phao-lô giải thích rằng tất cả những điều đã xảy ra cho dân Y-sơ-ra-ên là những tấm gương và lời cảnh báo cho những người theo Đấng Christ và sẽ giúp họ tránh được những rắc rối tương tự; Đó là, họ sẽ học hỏi từ những tấm gương này. Đây là hướng dẫn thích hợp cho chúng ta, chúng ta là những người sống ở “gần cuối cùng các đời”. Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài Đức Thánh Linh để củng cố các tín đồ bằng “tâm thần mạnh mẽ, tình yêu thương và dè giữ” (2 *Ti-mô-thê 1: 7*) để họ có thể đưa ra quyết định đúng đắn và tuân theo sự dạy dỗ của Ngài. Đức Chúa Giê-su Christ là Nguồn của sự sống mới (*Giăng 14:6*), và chỉ có Ngài mới có thể biến chúng ta thành “của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời nầy, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào” (*Rô-ma 12:1, 2*).

Sau đó, Đức Chúa Giê-su đã dùng câu chuyện này để làm thành những bài học dạy dỗ, đặc biệt là với ma-na và nước. Ngài sử dụng những hình ảnh đó để dạy lẽ thật về chính Ngài, là Đấng đã dẫn dắt họ qua đồng vắng.

Đọc Giăng 4:7–15 và Giăng 6:31–51. Những lẽ thật nào được bày tỏ ở đây cho chúng ta là những Cơ Đốc nhân?

Người phụ nữ Sa-ma-ri khám phá ra rằng Đấng Christ ban cho một điều gì đó mà nàng sẽ không có được ở bất cứ nơi nào khác. Sự khao khát nội tâm về sự bình an, niềm vui và hạnh phúc đến từ Đức Chúa Trời, và do đó chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm chúng ta thỏa lòng (*Thi thiên 42:1, 2*).

Sau đó, trong bối cảnh của ma-na, Đức Chúa Giê-su giải thích rằng chính Đức Chúa Trời, không phải Môi-se, đã cung cấp nó cho mọi người. Rồi Đức Chúa Giê-su phán: “Ta là bánh sự sống; hễ ai đến cùng ta sẽ không đói” (*Giăng 6:35*). Đức Chúa Giê-su lặp lại ba lần rằng Ngài là Bánh Sự Sống (*Giăng 6:35, 41, 48*).

Vì ma-na trong đồng vắng là “bánh từ trời” (*Giăng 6:31, 32*), vì vậy nước từ đá là món quà của Đấng Christ ban để thỏa mãn cơn khát của họ. Bên cạnh những khía cạnh vật chất này, bánh và nước cũng có ý nghĩa thuộc linh, vì Đức Chúa Giê-su Christ là “bánh sự sống” (*Giăng 6:35, 48*) và “nước hằng sống” (*Giăng 4:10, 11, 14; Giăng 7:37, 38*). Do đó, chỉ trong Ngài, cơn khát và đói khát thuộc linh của chúng ta mới có thể thực sự được thỏa mãn.

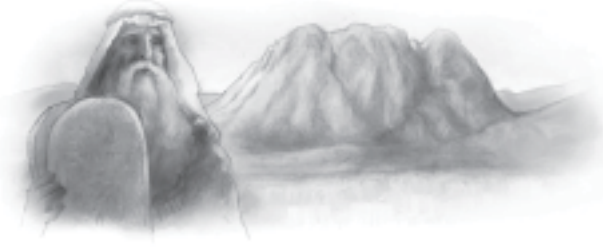
NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Từ Biển Đỏ đến Si-na-i” tr. 291–302, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

“Không lâu sau việc thiếu nước, dân tộc này phải đối phó với một mối nguy hiểm mới (*xem Xuất 17:8–16*)—một bộ lạc hung dữ và hiếu chiến, dân A-ma-léc, đã tấn công họ. Dân A-ma-léc không phải là không biết gì về Đức Chúa Trời hay quyền tể trị và đặc tính của Ngài, nhưng thay vì kính sợ trước mặt Ngài, họ đã tự đặt mình để thách thức quyền năng của Ngài. Những phép lạ diệu kỳ mà Môi-se thực hiện trước người Ai Cập đã trở thành một chủ đề cho dân A-ma-léc nhạo báng, và nỗi sợ hãi của các quốc gia xung quanh đã bị họ chế giễu. Họ đã thề với các thần của họ rằng họ sẽ tiêu diệt người Hê-bơ-rơ, để không ai trốn thoát, và họ khoe khoang rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên sẽ bất lực trong việc chống lại họ. Dân Y-sơ-ra-ên đã không gây hấn hay làm tổn hại hoặc đe dọa họ. Cuộc tấn công của họ là hoàn toàn vô cớ. Dân A-ma-léc tấn công dân Y-sơ-ra-ên là để bày tỏ sự thù hận và thách thức của họ đối với Đức Chúa Trời, nên họ đã tìm cách tiêu diệt dân sự của Ngài. Dân A-ma-léc từ lâu đã là những tội nhân hung bạo, và tội ác của họ là sự thách thức với Đức Chúa Trời mà Ngài cần phải báo trả sự gian ác tày trời ấy, dầu vậy, lòng thương xót của Ngài vẫn kêu gọi họ ăn năn; nhưng khi những người của A-ma-léc đi đến chỗ tấn công dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, và họ lại đang mệt mỏi và không có khả năng tự vệ, thì dân A-ma-léc đã đóng chiếc đinh vào cái hòm của sự diệt vong cho chính dân tộc họ.”
—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 300.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tập trung nhiều hơn vào ý tưởng về cách Giê-trô học về Đức Chúa Trời thật qua những gì Đức Chúa Trời đã làm cho dân sự Ngài. (*Xin xem Xuất 18:8-10*). Tại sao nguyên tắc đó vẫn đúng cho đến ngày nay? Hãy tự hỏi bản thân và lớp học của bạn: Hội Thánh của chúng ta trình bày loại chứng tá nào cho thế giới? Chúng ta nói gì với thế gian về bản chất và đặc tính của Đức Chúa Trời chúng ta?
2. Đọc lại 1 Cô-rinh-tô 10:4. Điều này nên dạy chúng ta điều gì về tư tưởng dị giáo từ cổ xưa, mà một số người ngày nay vẫn tin, nói rằng Đức Chúa Trời trong Cựu Ước là một đấng thù hận, báo thù và không tha thứ, trái ngược với những gì chúng ta thấy trong Đức Chúa Giê-su? Câu Kinh Thánh này cho thấy tại sao niềm tin đó là sai lầm như thế nào?
3. Đọc lại những gì Ellen G. White đã viết ở trên về cách dân A-ma-léc có cơ hội học hỏi về Đức Chúa Trời chân thật. So sánh sự tương phản trong thái độ của họ với của Giê-trô. Chúng ta có thể học được những bài học nào về lý do tại sao Đức Chúa Trời mang đến sự phán xét không chỉ trên họ, mà còn trên nhiều bộ lạc trong thế giới cổ đại mà dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp xúc?

Giao Ước tại Si-na-i



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-20:17, Khải huyền 21:3, Phục truyền 5:6-21, Gia-cơ 1:23-25, Rô-ma 3:20-24, Rô-ma 10:4.*

CÂU GỐC: “Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4-6*).

Đức Chúa Trời giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi vòng nô lệ và sau đó Ngài đưa họ đi đâu? Từ Ai Cập sang đến miền Đất Hứa. Về mặt địa lý, câu trả lời ấy đúng, nhưng về mặt thần học, câu trả lời đó là sai. Chính Đức Chúa Trời trả lời: “Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào.” Do đó, câu trả lời thần học theo Kinh Thánh cho câu hỏi này cho thấy ưu tiên và mục tiêu của Đức Chúa Trời: Chúa đã mang họ đến với chính Ngài.

Khi con người lìa xa Đức Chúa Trời, Ngài tìm kiếm họ và kêu gọi họ trở về với chính Ngài. Mô hình tốt nhất của lẽ thật sâu xa này là trong Vườn Ê-đen, khi A-đam và Ê-va phạm tội nghịch lại Đức Chúa Trời, không vâng theo mạng lệnh của Ngài và trốn tránh Ngài. Ngài đã chủ động gọi: “Người đang ở đâu?” (*Sáng thế Ký 3:9*). Ngài luôn thực hiện bước đầu tiên. Đức Chúa Giê-su nói điều này một cách to tường: “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ” (*Ma-thi-ơ 11:28, 29*).

Đức Chúa Trời kêu gọi tất cả chúng ta; số mệnh vĩnh cửu của chúng ta tùy thuộc vào sự đáp ứng của chúng ta.

**Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát 23 tháng 8.*

Tại Núi Si-na-i

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-8. Đức Chúa Trời đã hứa gì với họ ở đây, dưới chân núi Si-na-i?

Đức Chúa Trời đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên đến núi Si-na-i, nơi Ngài sẽ sớm ban cho họ Mười Điều Răn (Thập Giới). Ngọn núi Giê-ben Mu-sa [Jebel Musa] (độ cao: 7,497 feet hay 2.285 mét) có thể đã là nơi Môi-se gặp Đức Chúa Trời nhiều lần (*thí dụ, Xuất 3:1, Xuất 19:2, Xuất 24:18*), và nhiều năm sau, Ê-li cũng gặp Đức Chúa Trời ở đây (*1 Các Vua 19:8*). Đây cũng chính là ngọn núi nơi Đức Chúa Trời kêu gọi Môi-se dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập (*Xuất 3:1, 10*). Vào thời điểm đó, Đức Chúa Trời đã báo cho Môi-se rằng ông sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời với một dân Y-sơ-ra-ên đã được giải phóng ở cùng địa điểm này, đó sẽ là dấu hiệu cho Môi-se rằng Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp đang dẫn dắt họ (*Xuất 3:12*).

Sau hai tháng hành trình, dân Y-sơ-ra-ên đến Si-na-i (*Xuất 19:1*), nơi họ sẽ ở lại khoảng một năm (*so sánh Xuất 19:1 với Dân số Ký 10:11, 12*). Trong năm này, nhiều luật lệ đã được ban hành, như được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19-40, Lê-vi Ký 1-27, và Dân số Ký 1:1-10:10. Việc Y-sơ-ra-ên ở lại núi Si-na-i là trọng tâm của câu chuyện được tìm thấy trong năm sách đầu của Môi-se. Đây là nền tảng của việc họ trở thành dân được Đức Chúa Trời tuyển chọn, là dân tộc duy nhất không bị đắm chìm trong tà giáo và thờ hình tượng.

Đức Chúa Trời chủ động và thiết lập giao ước giữa Ngài và Y-sơ-ra-ên. Với điều kiện dân sự vâng phục và duy trì mối quan hệ với Ngài, Chúa hứa sẽ biến họ thành một bầy vật đặc biệt, một vương quốc của các thầy tế lễ, một dân thánh.

Trở thành một dân thánh có nghĩa là dâng mình cho Đức Chúa Trời và bày tỏ bản tính của Ngài cho người khác, nhất là cho các dân tộc xung quanh họ. Họ cũng được kêu gọi hoạt động như một vương quốc của các thầy tế lễ, là những người sẽ kết nối kẻ khác với Đức Chúa Trời, dẫn người ta đến với Ngài và dạy họ đường lối và luật pháp của Ngài. Họ phải là bầy vật đặc biệt của Đức Chúa Trời vì Ngài muốn Y-sơ-ra-ên là kên của Ngài để soi sáng thế giới với sự hiểu biết về Ngài và tính cách của Ngài.

Giao ước này là sự thiết lập hợp pháp mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Công thức chung của giao ước, tuy có hơi khác biệt trong các câu Kinh Thánh khác, là: "Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân ta" (*xin xem Xuất Ê-díp-tô Ký 6:7, Lê-vi Ký 26:12, Giê-rê-mi 24:7, Giê-rê-mi 31:33, Hê-bơ-rơ 8:10, Khải huyền 21:3*).

Hãy tưởng tượng bạn là "bầy vật đặc biệt" của Đức Chúa Trời! Điều đó sẽ bao gồm những đặc quyền đặc biệt nào? Bạn sẽ có những trách nhiệm đặc biệt nào?

Chuẩn Bị Cho Món Quà

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 19:9–25. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho dân Y-sơ-ra-ên tiếp nhận Mười Điều Răn như thế nào?

Đức Chúa Trời đã ban những chỉ dẫn cụ thể về những gì dân Y-sơ-ra-ên phải làm để chuẩn bị cho việc ban hành luật pháp tại Si-na-i. Sự tinh khiết bên ngoài của họ là để phản ánh sự dâng hiến hoàn toàn của họ cho Đức Chúa Trời. Họ cần phải sẵn sàng cho sự biểu lộ tuyệt vời về vinh quang của Chúa sắp đến. Và khi nó xảy ra, nó đi kèm với “sấm vang, chớp nhoáng, một áng mây mịn mịn ở trên núi; và tiếng kèn thổi rất vang động; cả dân sự ở trong trại quân đều run hãi.” (Xuất 19:16).

Mười Điều Răn (Thập Giới) là trọng tâm của sự mặc khải và đạo đức theo Kinh Thánh của Đức Chúa Trời. Nó tạo thành bản chất và nền tảng của các tiêu chuẩn thiêng liêng cho toàn thể nhân loại; các nguyên tắc của nó là trường tồn và phổ quát.

Theo lời tường thuật trong Kinh Thánh, Mười Điều Răn đã được Đức Chúa Trời loan báo (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:19; Xuất 20:1; Phục truyền 5:4, 5, 24), và được chính tay Ngài viết (Xuất 24:12, Xuất 31:18, Phục truyền 5:22). Nó đã hai lần được ban cho Môi-se như một ân tứ đặc biệt (Xuất 32:19; Xuất 34:1; Phục truyền 10:1, 2).

Trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký, Mười Điều Răn còn được gọi là “Chúng Ngôn” (Hê-bơ-rơ: *edut*; Xuất 31:18); hoặc nó được đặt tên là “những lời của giao ước” (tiếng Do Thái: *dibre habberit*; Xuất 34:28). Trong sách Phục truyền Luật lệ Ký, chúng được viết trên “các bảng giao ước” (Phục truyền 9:9, 11, 15). Cả hai sách trong tiếng Hê-bơ-rơ đều không sử dụng thuật ngữ “Mười Điều Răn” (tiếng Hê-bơ-rơ: *mitzwot*, “điều răn”). Thay vào đó, ba lần họ gọi nó là “Mười Lời”. Tiếng Do Thái là *’aseret haddebarim*, từ *dabar*, có nghĩa là “tù, câu, vật chất, sự vật, lời nói, câu chuyện, lời hứa, lời nói.” (Xin xem Xuất 34:28, Phục truyền 4:13, Phục truyền 10:4).

Có hai phiên bản của Mười Điều Răn với những khác biệt rất nhỏ; câu đầu tiên được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1–17 và lần thứ hai trong Phục truyền Luật lệ Ký 21:3–21. Phiên bản thứ hai, được Môi-se trình bày bằng miệng cho Y-sơ-ra-ên, xảy ra gần bốn mươi năm sau Si-na-i, ngay trước khi dân chúng vào Đất Hứa (Phục truyền 1:3, 4; Phục truyền 4:44–47). Các điều này giải thích sự khác biệt nhỏ giữa hai bản.

Khi Phao-lô tóm lược luật pháp là tình yêu thương, ông đã trích dẫn từ Mười Điều Răn (Rô-ma 13:8-10). Thật vậy, tình yêu thương là tóm tắt tất cả luật pháp Đức Chúa Trời vì Ngài là Đức Chúa Trời của tình yêu thương (1 Giăng 4:16).

Bạn hiểu ý tưởng về Mười Điều Răn như là một biểu hiện của tình yêu thương của Đức Chúa Trời như thế nào? Điều đó nghĩa là gì? Tình yêu của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Thập Giới như thế nào?

Món Quà Của Mười Điều Răn

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1–17. Các nguyên tắc của Mười Điều Răn là gì, và nó được sắp xếp như thế nào?

Lưu ý rằng Mười Điều Răn không bắt đầu bằng các mạng lệnh nhưng bằng hành động nhân từ của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài:

“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô lệ” (*Xuất 20:2*). Trước hết, Chúa bày tỏ ân điển của Ngài bằng cách ban tự do và sự cứu rỗi cho dân Y-sơ-ra-ên, và chỉ sau đó Ngài mới bày tỏ ý muốn của Ngài. Các giáo lệnh này phải được tuân theo vì tình yêu thương và lòng biết ơn đối với những gì Đức Chúa Trời đã làm cho họ.

Danh từ tóm tắt quan trọng của Đức Chúa Trời cho Mười Điều Răn là “tình yêu thương” (*Rô-ma 13:10*). Điều răn lớn nhất là điều răn về tình yêu thương, được diễn tả theo hai cách: yêu mến Đức Chúa Trời (*Phục truyền 6:5*) và yêu thương tha nhân (*Lê-vi Ký 19:18*).

Trong bốn điều răn đầu, Mười Điều Răn giải thích ý nghĩa của việc yêu mến Đức Chúa Trời; trong sáu điều răn sau, luật pháp giải thích ý nghĩa của việc yêu thương người lân cận của chúng ta. Thập Giới bắt đầu bằng việc tôn vinh Đức Chúa Trời trên hết (tình yêu theo chiều dọc) và tiếp tục bằng việc tôn trọng người khác (tình yêu theo chiều ngang). Mười điều tóm tắt dưới đây:

1. Tôn vinh và tôn kính Đức Chúa Trời bằng cách để Ngài ở vị trí đầu tiên và cao nhất trong mọi tình huống của cuộc sống chúng ta;
2. Tôn vinh và giữ gìn vị trí độc nhất của Đức Chúa Trời và không thay thế Ngài bằng một thần tượng dưới bất kỳ hình thức nào, dù là thể chất, tượng trưng hay thuộc linh. Tình cảm thuần khiết nhất của chúng ta thuộc về Chúa;
3. Tôn kính danh Đức Chúa Trời—danh tiếng và tính cách của Ngài;
4. Tôn trọng ngày nghỉ ngơi và thờ phượng của Ngài—ngày Sa-bát;
5. Tôn trọng cha mẹ;
6. Tôn trọng mạng sống;
7. Tôn trọng hôn nhân;
8. Tôn trọng tài sản của người;
9. Tôn trọng danh tiếng của người khác;
10. Tôn trọng bản thân để không có ham muốn ích kỷ nào làm hỏng cá tính của chúng ta.

Như chính Đức Chúa Giê-su đã phán: “Nếu các người yêu mến ta thì gìn giữ các điều răn ta” (*Giăng 14:15; xin xem thêm 1 Giăng 4:20, 21*). Do đó, sự vâng phục đích thực chỉ đơn giản là một biểu hiện của tình yêu và lòng biết ơn đối với Đức Chúa Giê-su, một tình yêu được thể hiện mạnh mẽ nhất trong cách chúng ta đối xử với người chung quanh mình.

Các Chức Năng Khác Nhau Của Luật Pháp

Luật pháp của Đức Chúa Trời bày tỏ đặc tính của Ngài, và Ngài là ai. Vì Đức Chúa Trời là thánh, công bình và tốt lành, luật pháp của Ngài cũng vậy. Phao-lô xác nhận: “Vậy luật pháp là thánh, và điều răn là thánh, công bình và tốt lành” (*Rô-ma 7:12*).

Trong Kinh thánh, luật pháp của Đức Chúa Trời được nhìn nhận theo hướng rất tích cực (*Ma-thi-ơ 5:17, 18; Giăng 14:15; 1 Cô-rinh-tô 7:19*). Người ta có thể sáng tác thơ về luật pháp (*như Thi thiên 119*), hát về luật pháp (*Thi thiên 19*) và suy ngẫm về luật pháp ngày và đêm (*Thi thiên 1:2, Giô-suê 1:8*). Luật pháp giúp người ta tránh xa điều ác và ban cho sự khôn ngoan, hiểu biết, sức khỏe, thịnh vượng và bình an (*Phục truyền 4:1-6, Châm ngôn 2-3*).

1. Luật pháp của Đức Chúa Trời giống như hàng rào tạo ra một không gian rộng lớn cho sự sống và cảnh báo rằng—vượt quá một giới hạn nhất định—sẽ là nguy hiểm, phức tạp, rắc rối và thậm chí cái chết đang chờ đợi (*Sáng thế Ký 2:16, 17; Gia-cơ 2:12*).
2. Luật pháp cũng là một bảng chỉ đường dẫn đến với Chúa Giê-su, Đấng tha thứ tội lỗi và thay đổi cuộc sống của chúng ta (*2 Cô-rinh-tô 5:17, 1 Giăng 1:7-9*). Theo cách này, nó dẫn chúng ta đến với Đấng Christ như một người bảo bọc/người giám hộ (*Ga-la-ti 3:24*).

Đọc Gia-cơ 1:23-25. Ông nói gì ở đây, và những lời này giúp chúng ta nhận ra chức năng và tầm quan trọng của luật pháp như thế nào, mặc dù luật pháp không thể cứu chúng ta?

Một tấm gương có thể chỉ cho thấy những khuyết điểm của bạn, đúng vậy. Nhưng không có gì trong gương mang lại giải pháp để sửa đổi hay chữa lành chúng ta. Tấm gương chỉ ra những vấn đề nhưng không đưa ra giải pháp cho những vấn đề đó. Luật pháp của Chúa cũng vậy. Cố gắng được xưng công bình trước mặt Chúa bằng cách tuân giữ luật pháp cũng giống như nhìn chăm chăm vào tấm gương với hy vọng rằng, sớm hay muộn, tấm gương sẽ khiến những khuyết điểm của bạn biến mất.

Bởi vì sự cứu rỗi là bởi đức tin chứ không phải bởi việc làm—bao gồm cả việc làm theo luật pháp—một số Cơ-đốc nhân tuyên bố rằng luật pháp đã bị bãi bỏ và chúng ta không còn phải tuân giữ luật pháp nữa. Tất nhiên, xét đến việc bản thân luật pháp là điều chỉ rõ tính chất của tội lỗi—“Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi” (*Rô-ma 7:7*)—tuyên bố trên là một sự hiểu sai nghiêm trọng về mối quan hệ giữa luật pháp và phúc âm. Sự hiện hữu của luật pháp chính là lý do tại sao chúng ta cần phúc âm.

Bạn đã thành công như thế nào trong những nỗ lực tuân theo luật pháp của Chúa? Đủ tốt để dựa vào đó để có sự cứu rỗi? Nếu không, tại sao bạn lại cần phúc âm?

Luật Pháp Như Là Lời Hứa Của Đức Chúa Trời

Đọc Rô-ma 3:20–24. Mặc dù Phao-lô rất rõ ràng rằng chúng ta không thể được cứu bằng cách tuân giữ Mười Điều Răn, nhưng các điều răn nên đóng vai trò nào trong cuộc sống của chúng ta?

Ý nghĩa tiếng Hê-bơ-rơ của thuật ngữ *dabarim* được sử dụng trong văn bản của Môi-se để mô tả Mười Điều Răn (*Xuất 34:28, Phục truyền 4:13, Phục truyền 10:4*) không có nghĩa đen là "các điều răn", mà là "lời nói". "Tù" này, *dabar* (số ít), có thể có nghĩa là một "lời hứa". Đó là lý do tại sao, ở nhiều nơi (*1 Các vua 8:56; 2 Sử ký 1:9; Nê-hê-mi 5:12, 13; Phục truyền 1:11; Phục truyền 6:3; Phục truyền 9:28; Giô-suê 9:21, 22:4, 23:5*), *dabar* được dịch dưới dạng danh từ hoặc động từ thể hiện ý tưởng về lời hứa.

Ellen G. White đưa ra một cái nhìn sâu sắc về chức năng của Thập Giới: "Mười Điều Răn... là mười lời hứa."—Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, tập 1, tr. 1105. Mười Điều Răn nên được hiểu là những lời hứa từ Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn chúng ta trên con đường đúng đắn để Ngài có thể làm những điều kỳ diệu cho chúng ta. Nhưng chúng ta phải tuân giữ chúng.

Đọc Rô-ma 10: 4. Chúng ta nên hiểu lời tuyên bố của Phao-lô rằng Đấng Christ là "sự cuối cùng" của luật pháp như thế nào?

Phao-lô nói rằng Đức Chúa Giê-su Christ là telos của luật pháp, nhưng không phải theo cái nghĩa là Đấng Christ bãi bỏ luật pháp hoặc loại bỏ nó. Thay vào đó, điều này có nghĩa là Đấng Christ là mục tiêu và ý định của luật pháp; điều đó không có nghĩa là sự hy sinh chuộc tội của Ngài chấm dứt tính hợp lệ và vĩnh cửu của luật pháp.

Trái lại, Phao-lô nói về tầm quan trọng của luật pháp, về tính hợp pháp của nó, và về thẩm quyền lâu dài của nó (*Rô-ma 3:31, 1 Cô-rinh-tô 7:19, Ga-la-ti 5:6*). Ý nghĩa của từ telos chủ yếu là có mục đích và định hướng mục tiêu, không liên quan đến thời gian. Đấng Christ là chìa khóa để mở khóa ý nghĩa và mục đích thật của luật pháp Đức Chúa Trời. Do đó, sẽ sai lầm khi nói rằng Đấng Christ đã vô hiệu hóa, thay thế hoặc bãi bỏ luật pháp. Đấng Christ là mục tiêu của luật pháp, là Đấng mà luật pháp hướng đến.

Luật pháp chỉ chúng ta đến với Đức Chúa Giê-su như thế nào? Đó là, luật pháp mặc khải cho chúng ta điều gì về bản thân chúng ta mà thực sự sẽ hướng chúng ta đến với Đức Chúa Giê-su?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Luật pháp được ban cho Y-sơ-ra-ên,” tr. 303–310 và “Sự thù hận của sa-tan chống lại Luật pháp,” tr. 331–342, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

“Đức Chúa Trời có ý định làm cho dịp ban hành luật pháp của Ngài trở thành một cảnh tượng đầy uy nghiêm, phù hợp với đặc tính tôn cao của nó. Dân chúng phải có ấn tượng rằng mọi thứ liên quan đến sự phục vụ Đức Chúa Trời phải được xem với sự tôn kính lớn nhất.” —Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 303.

Nguyên tắc tôn kính này có giá trị ngày nay. Nó xuất phát từ sự hiểu biết về sự vĩ đại, siêu việt và uy nghi của Đức Chúa Trời. Nhìn thấy vinh quang của Ngài tạo ra lòng biết ơn và giảm lòng kiêu hãnh của chúng ta. Càng nhìn gần sự thánh khiết của Chúa thì càng nhận ra sự bất toàn trong đời mình, đưa đến lòng khát khao được biến đổi và giống Ngài hơn. Cũng vậy, biết rõ mình là ai so với Ngài và luật pháp thánh khiết của Ngài làm cho chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào Đấng Christ đã phải chết thay cho chúng ta.

Đồng thời, Chúa Giê-su nói rõ rằng nếu khiêm nhường chấp nhận Đức Chúa Trời là Chúa và Vua của chúng ta, thì các mạng lệnh của Ngài không khó để tuân theo (*Ma-thi-ơ 11:28–30*). Đấng Christ đã nói rõ rằng luật pháp có giá trị vĩnh viễn (*Ma-thi-ơ 5:17–20*). Khi giữ luật pháp của Đức Chúa Trời vì tình yêu và lòng biết ơn sự cứu rỗi mà Ngài đã ban cách nhưng không, chúng ta có thể kinh nghiệm mối quan hệ cứu rỗi với Ngài. Trong khi tận hưởng những lợi thế của việc tuân giữ luật pháp (xét cho cùng, hãy nhìn vào nỗi đau khổ mà việc vi phạm luật pháp mang lại), chúng ta cũng có thể tận hưởng sự đảm bảo khi biết rằng sự cứu rỗi được tìm thấy trong Chúa Giê-su, không phải trong việc tuân giữ luật pháp.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Việc tiếp nhận pháp luật đã giúp người dân hiểu được ý thức tôn kính mà họ cần. Ngày nay, trong hội thánh và đời sống của chúng ta, cảm giác tôn kính và kính sợ tương tự trước mặt Đức Chúa Trời có hay không? Hay chúng ta đã từ từ và bằng cách nào đó đã đánh mất nó?
2. Hãy tập trung nhiều hơn vào công thức giao ước này: “Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta.” Điều này có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay, và nó nên được bày tỏ như thế nào trong mỗi cá nhân và trong tư cách là một nhóm người?
3. Những gì Chúa truyền lệnh cho chúng ta làm, Ngài cũng ban năng lực cho chúng ta làm được. Ellen G. White nói, “tất cả mệnh lệnh của Ngài kèm theo sự giúp đỡ.” —*Christ’s Object Lessons*, tr. 333. Làm thế nào để chúng ta đưa lời hứa này vào thực tế?
4. Chúng ta nên đáp lại thế nào trước lập luận phổ biến mà thường nghe rằng, sau thập tự giá, luật pháp đã bị bãi bỏ? Trong hầu hết các trường hợp, điều mà họ thực sự đang nói là điều gì đã bị bãi bỏ?

Sống Theo Luật Pháp



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 21:1-32, Xuất 22:16-23:33, 2 Các vua 19:35, Ma-thi-ơ 5:38-48, Rô-ma 12:19, Ma-thi-ơ 16:27.*

CÂU GỐC: “Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng, ‘Người hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Các người đã thấy ta từ trên trời phán xuống cùng; vậy, chớ đúc tượng thần bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với ta.’” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 20:22, 23*).

Đức Chúa Trời mong muốn dân sự của Ngài phải khác với các dân tộc chung quanh. Ngài muốn họ được thành lập như một cộng đồng tin kính, là những người sẽ sống dưới sự lãnh đạo và thẩm quyền của Ngài. Mọi người sẽ phải tuân theo luật pháp của Ngài. Các quan án phải được bổ nhiệm làm người quản lý luật pháp, và các thầy tế lễ phải dạy luật pháp. Cha mẹ cũng đóng một vai trò quan trọng.

Trong bất kỳ nền văn hóa nào, luật pháp tiết lộ lý tưởng, mục tiêu, ý định và tính cách của nhà lập pháp. Ví dụ, khi Pha-ra-ôn ra lệnh giết tất cả trẻ em nam Hê-bơ-rơ, luật này đã cho ta thấy con người của ông ta là thế nào, chẳng hạn, rất xấu xa. Ngược lại, nếu một vị vua đưa ra luật rằng mọi người 18 tuổi trong vương quốc sẽ được trao một nền giáo dục đại học miễn phí, nhiều người sẽ coi đây là bằng chứng về sự hào phóng và mong muốn của nhà vua cho đất nước của mình thịnh vượng.

Luật pháp của Đức Chúa Trời bày tỏ Ngài, đó là sự tốt lành, tình yêu, giá trị, sự công bình và những giới hạn của Ngài đối với điều ác. Vì luật pháp là thánh khiết và công bình, thì Đức Chúa Trời cũng vậy. Trong khi tạo ra không gian cho một cuộc sống dư dật, luật pháp cũng giúp bảo vệ chúng ta khỏi những nguy hiểm và thiên tai. Kính sợ Đức Chúa Trời, tôn trọng lẫn nhau và các giá trị của cuộc sống là nền tảng của hệ thống lập pháp của Ngài.

**Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát 30 tháng 8.*

Bộ Quy Tắc Giao Ước

Tại Si-na-i, với việc ban hành luật pháp của Ngài, Đức Chúa Trời đã đặt nền tảng để dạy dân sự Ngài làm thế nào, qua sự kết nối với Ngài, họ có thể sống cuộc sống thánh khiết. Nhưng các nguyên tắc của luật pháp cần phải được áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, vì vậy Đức Chúa Trời đã ban cho họ các luật bổ sung, cái gọi là “Bộ quy tắc giao ước”. Trách nhiệm của các thẩm phán là giám sát các luật này và áp dụng chúng một cách chính xác.

“Tâm trí của dân chúng, bị mù quáng và bị hạ thấp bởi chế độ nô lệ và ngoại đạo, đã không được chuẩn bị để đánh giá đầy đủ các nguyên tắc sâu rộng của mười giới luật của Đức Chúa Trời. Để các bốn phần của Thập Giới có thể được hiểu và thi hành đầy đủ hơn, các giới luật bổ sung đã được đưa ra, minh họa và áp dụng các nguyên tắc của Mười Điều Răn. Những luật này được gọi là phán quyết, vì chúng được đóng khung trong sự khôn ngoan và công bằng vô hạn và cũng vì các thẩm phán phải đưa ra phán quyết theo chúng. Không giống như Mười Điều Răn, chúng được giao riêng cho Môi-se, người sẽ truyền đạt chúng cho dân chúng.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 310.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 21:1–32. Những quy định cụ thể nào đã được đưa ra liên quan đến nô lệ người Do Thái, tội giết người và làm thương tích cơ thể?

Bộ Giao Ước được mô tả trong một số chương (*Xuất 21:1–23:19*). Tất cả những quy định và luật lệ này đã được ban hành để ngăn chặn sự lan tràn vũ bão của cái ác, và để xây dựng một xã hội có trật tự.

Luật nô lệ là đặc biệt và không nên nhầm lẫn với sự thực hành cách hung ác và xấu xa của chế độ nô lệ hiện đại hoặc của thời trung cổ. Trên thực tế, nô lệ Hê-bơ-rơ được bảo vệ và có giá trị. Trong xã hội hiện đại và trung cổ, đầy tớ và nô lệ là tài sản của chủ của họ, là kẻ có thể làm bất cứ điều gì họ muốn với họ. Trái với lối thực hành của người đời, luật Kinh Thánh quy định mọi điều khác với thế gian. Sự nô lệ bị giới hạn trong sáu năm (*Xuất 21:1, 2; Giê-rê-mi 34:8–22*), và vào năm thứ bảy, tất cả nô lệ phải được giải phóng trừ khi họ muốn ở lại với chủ mình. Chủ nhân cũng phải cho người nô lệ nghỉ ngơi trong ngày Sa-bát (*Xuất 20:9, 10*) và chu cấp cho những nhu cầu căn bản của họ.

Mặc dù ở hầu hết thế giới, lối thực hành xấu xa của chế độ nô lệ phần lớn đã bị bãi bỏ, nhưng một số nguyên tắc của nó vẫn còn tồn tại qua những cách nào? Chúng ta có thể làm gì, trong phạm vi hạn chế của chúng ta, để chiến đấu chống lại những nguyên tắc này?

Thêm Các Luật Lệ Nữa

Bởi lòng nhân từ của Ngài, Đức Chúa Trời đã dạy các quan toà cách đối xử với người dân trong các tình huống khác nhau liên quan đến quyền sở hữu. Một số trường hợp được nhắc đến, chẳng hạn, cho biết phải làm gì nếu một con bò đực tấn công con bò đực của hàng xóm, nếu người ta đánh cắp một gia thú và bán nó, nếu bầy đàn chặn thả trên cánh đồng hoặc vườn nho của một người khác, hay nếu ai đó mượn mình một phẩm vật mà rồi vật ấy bị đánh cắp, hoặc nếu một con vật mình mượn nay bị thương hoặc chết (*Xuất 21:33–22:15*).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 22:16–23:9. Những vấn đề nào được giải quyết trong các luật này và được giải quyết như thế nào?

Luật pháp của Đức Chúa Trời bao gồm các vấn đề khác nhau. Có những quy tắc cụ thể chống lại việc xem thường hay làm nhục con người. Ngài không muốn bất kỳ loại bóc lột nào. Trong lòng nhân từ của Ngài, Đức Chúa Trời sửa chữa những khuynh hướng tội lỗi của tâm hồn con người và kiểm chế những khuynh hướng tự nhiên của con người. Xã hội phải được giữ an toàn, loại bỏ cái ác và mối quan hệ tốt giữa các cá nhân với nhau được vun đắp. Công lý và tình yêu phải cai trị mọi hành động.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 23:10–19. Những vấn đề quan trọng nào đã được giải quyết ở đây?

Ngày Sa-bát và các lễ hội là về sự thờ phượng là những lời nhắc nhở về các sự kiện quan trọng trong lịch sử của sự cứu khỏi vòng nô lệ. Việc thờ phượng được quy định cẩn thận vì đây là nền tảng thần học cho tất cả các hoạt động khác. Ngày Sa-bát được thiết lập khi Tạo Thế (*Sáng Thế Ký 2:2, 3; Xuất 20:8–11*), được nối kết với sự giải thoát và cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên (*Phục truyền 5:12–15*), và, một cách mạnh mẽ, chỉ ra việc thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc và Chúa của chúng ta (*Mác 2:27, 28*).

Trong khi đó, có ba lễ hội quan trọng mà dân Y-sơ-ra-ên phải tổ chức mỗi năm: (1) Lễ Vượt qua hoặc Lễ Bánh không men vào mùa xuân (thường là khoảng giữa tháng Ba đến giữa tháng Tư); (2) Lễ Ngũ Tuần hoặc Lễ Thu hoạch (hoặc Lễ Các Tuần) bảy tuần sau lễ hội trước đó, do đó bắt đầu 50 ngày sau đó; và (3) Lễ Lều tạm (hoặc Lễ Lều) hoặc Lễ Tụ họp vào mùa thu (thường là khoảng giữa tháng Chín đến giữa tháng Mười; *xin xem thêm Xuất 34:18–26, Lê-vi Ký 23:4–44, Dân số 28:16–29:40, Phục truyền 16:1–16*).

Kế Hoạch Ban Đầu của Đức Chúa Trời

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 23:20–33. Đức Chúa Trời muốn sử dụng những phương pháp nào để chinh phục Đất Hứa?

Ý định cho dân Y-sơ-ra-ên phải chiến đấu để dành lãnh thổ mới của họ, không phải là kế hoạch ban đầu của Đức Chúa Trời. Đó là đất đã được hứa với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp và lẽ ra phải là món quà đặc biệt của Đức Chúa Trời dành cho dân Y-sơ-ra-ên.

Mô hình chinh phục Đất hứa đã được chứng minh trong quá trình vượt Biển Đỏ. Đức Chúa Trời đã chiến đấu cho dân sự Ngài và ban cho họ chiến thắng hoàn toàn trên những kẻ dự định giết họ (*Xuất 14:13, 14*). Người Ai Cập đã bị đánh bại vì Chúa đã can thiệp một cách kỳ diệu. Tương tự như vậy, vào thời vua A-si-ri San-chê-ríp, Đức Chúa Trời cũng đã đánh bại quân đội A-si-ri hùng mạnh, là đoàn quân được trang bị đầy đủ và được huấn luyện tốt, nhưng dân Y-sơ-ra-ên không phải chiến đấu. Đức Chúa Trời ban chiến thắng vì vua Ê-xê-chia tin lời Đức Chúa Trời ban cho ông qua tiên tri Ê-sai (*2 Các Vua 19:35, Ê-sai 37:36*).

Đức Chúa Trời thông báo cho Áp-ra-ham biết rằng Đất Hứa sẽ không được ban ngay cho con cháu ông, nhưng chỉ sau 400 năm (*Sáng thế Ký 15:13-16*). Tại sao? Lý do có liên quan đến sự độc ác của cư dân vùng đất Ca-na-an. Đức Chúa Trời đã thương xót làm việc với những người đó và ban cho họ một thời gian ân điển khác để ăn năn. Dầu vậy, họ vẫn tiếp tục nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời và các giá trị của Ngài, vì vậy khi sự gian ác của các dân tộc ấy đầy trọn, Đức Chúa Trời sẵn sàng trao lãnh thổ của họ cho người Hê-bơ-rơ như một què hương mới.

Ngoài ra, Đức Chúa Trời hứa rằng Ngài sẽ đánh đuổi các dân tộc đi trước Y-sơ-ra-ên bằng hai phương pháp khác thường nhưng rất hiệu quả: (1) bằng cách gửi nổi kinh hoàng và sợ hãi đến các dân tộc gian ác, và (2) bằng những con ong bắp cày sẽ xua đuổi dân chúng. Trước khi dân Y-sơ-ra-ên đến lãnh thổ mới, kẻ thù của họ sẽ bỏ nơi này, và “quay lưng lại và bỏ chạy” (*Xuất 23:27, 28*).

Vai trò quan trọng trong việc chinh phục Đất Hứa do Thiên sứ của Đức Chúa Trời thực hiện. Sứ Giả này là Đấng Christ, Đấng đã hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên, chinh phục các vùng lãnh thổ và bảo vệ họ. Ngài là trụ mây dẫn đường cho họ vào ban ngày và là trụ lửa vào ban đêm. Y-sơ-ra-ên đã phải chú ý cẩn thận và lắng nghe Ngài, vì Ngài có thẩm quyền thiên thượng (*Xuất 23:21*). Sự thách thức ý muốn của Đức Chúa Trời và sự không tin vào sự lãnh đạo của Ngài chỉ làm sự thăng tiến của họ thêm phức tạp.

Ý tưởng về việc Đức Chúa Trời ban cho các dân tộc thờ tà thần và ngoại giáo có nhiều năm để thay đổi đường lối của họ, dạy chúng ta điều gì về ân điển của Đức Chúa Trời? Nhưng đồng thời cũng cho ta thấy giới hạn của ân điển ấy đối với những người từ chối chấp nhận nó?

Mắt Đền Mắt

Đọc Ma-thi-ơ 5:38–48. Đức Chúa Giê-su giải thích ý nghĩa của luật báo trả như thế nào? Chúng ta nên áp dụng nó ngày hôm nay như thế nào?

Trong Bài Giảng trên Núi, Đức Chúa Giê-su Christ đã trích dẫn các bản văn từ Cựu Ước, những bản văn mà mọi người chắc chắn đã quen thuộc. Tuy nhiên, Ngài đã lên tiếng chống lại những cách giải thích của các giáo sư Do Thái hiện tại, mà qua nhiều thế kỷ đã rời xa mục đích ban đầu của các luật này. Đó là, truyền thống của con người không chỉ che giấu mục đích của Lời Đức Chúa Trời mà, trong một số trường hợp (hãy nghĩ về các quy định ngày Sa-bát và những gì họ đã làm với điều răn ngày Sa-bát) đã làm sai lệch ý định và ý nghĩa của chúng. Bằng lời của Ngài, Đức Chúa Giê-su đang khôi phục ý nghĩa ban đầu của những luật lệ này.

Qua Bài giảng Trên Núi, bằng cách hướng người nghe trở lại ý định và ý nghĩa ban đầu của các câu Kinh Thánh, Đức Chúa Giê-su đang tìm cách sửa chữa một số cách giải thích sai lầm này.

Câu Kinh Thánh trong Xuất 21:24 nói về “mắt đền mắt, răng đền răng” được trích dẫn trong Ma-thi-ơ 5:38 (“các người đã nghe... nhưng ta nói cùng các người”) và đề cập đến cái gọi là luật báo trả. Câu này cũng được sử dụng ở những nơi khác trong Kinh Thánh (*Lê-vi Ký 24:20, Phục truyền 19:21*).

Mục đích nguyên thủy của luật này được đặt ra để chống lại bất kỳ sự trả thù cá nhân nào. Đó là để ngăn chặn mối thù máu, hoặc trả đũa mà không cần điều tra trước. Thương tích phải được đánh giá bởi các quan án, và sau đó một khoản bồi thường bằng hiện kim thích hợp sẽ được thiết lập và thanh toán. Cách thực hành phải làm để ngăn chặn mọi người “nắm lấy luật pháp trong tay của chính họ”. Công lý phải được thực hiện, nhưng nó phải được thực hiện theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giê-su Christ là Đấng đã ban những luật lệ xã hội này cho Môi-se. Ngài đã biết mục đích của luật này; do đó, Ngài có thể áp dụng nó một cách khách quan, theo ý định nguyên thủy của nó. Động cơ phía sau của luật này là mang lại công lý và hòa giải, và khôi phục hòa bình.

Người ta có thể lập luận rằng, theo một nghĩa nào đó, công lý ngụ ý một loại báo thù. Việc áp dụng đúng đắn các luật này, dường như, là một nỗ lực để tìm sự cân bằng đúng đắn giữa hai ý tưởng về công lý và về báo thù.

Làm thế nào để nhận ra rằng một ngày nào đó công lý sẽ đến giúp chúng ta đối phó với tất cả những bất công mà chúng ta thấy trên thế giới ngày nay?

Báo Thù

“Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, vì có lời chép rằng: ‘Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng’ ” (Rô-ma 12:19; xin xem thêm Phục truyền 32:35).

Lời hứa và mệnh lệnh nào được tìm thấy trong những câu này, và chúng liên quan chặt chẽ như thế nào?

Cho đến khi Chúa mang lại công lý mà ngày nay quá thiếu sót, nhiệm vụ của các quan án tại Y-sơ-ra-ên thời xưa là thực thi luật pháp và xác định một hình phạt công bằng khi xảy ra tổn hại hoặc thương tích. Nhưng họ cần chi tiết của mọi sự thật trước tiên. Vấn đề là các thầy dạy luật trong thời Đấng Chris đã áp dụng các luật này theo một cách mà nó lại mở ra cánh cửa cho sự trả thù cá nhân. Vì làm vậy, nguyên tắc đã được đưa ra khỏi bối cảnh của nó, và mục đích nguyên thủy đã bị bỏ mất. Do đó, họ lại thành bảo vệ những gì điều luật thực sự cấm.

Đọc Ma-thi-ơ 6:4, 6; Ma-thi-ơ 16:27; Lu-ca 6:23; và 2 Ti-mô-thê 4:8. Các câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết gì về cách Đức Chúa Giê-su nhìn nhận các nguyên tắc về khen thưởng và trừng phạt?

Đức Chúa Giê-su không chống lại nguyên tắc thưởng và phạt. Công lý là vấn đề nguyên tắc; đó là một phần quan trọng của cuộc sống. Tuy nhiên, không cá nhân nào được tự mình đảm nhận vai trò thẩm phán, bồi thẩm đoàn và “đạo phủ”. Thật dễ dàng cho cá nhân ấy lạm dụng công lý! Chúng ta không phải là người tự quyết định sự báo trả. Nếu có những điều xấu xa cần được giải quyết, việc này phải được thực hiện bởi một quan tòa khách quan; Đó là công việc của các thẩm phán.

Trong bối cảnh này, Đức Chúa Giê-su bảo chúng ta phải hoàn hảo như “Cha trên trời là trọn vẹn”. Làm thế nào chúng ta có thể hoàn hảo như chính Đức Chúa Trời? Tình yêu không ích kỷ là đặc tính bao trùm của Đức Chúa Trời. Ngài dạy các tín đồ của Ngài cách yêu kẻ thù của họ và cầu nguyện cho những người bắt bớ họ. Sự hoàn hảo thực sự là yêu thương, tha thứ và thương xót (Lu-ca 6:36), ngay cả với những người không xứng đáng. Nguyên tắc này, và những hành động mà nó dẫn đến, là ý nghĩa của việc phản ánh đặc tính của Đức Chúa Trời.

Những cách nào, mà mỗi ngày, chúng ta có thể học cách yêu thương theo cách mà chúng ta được truyền dạy? Tại sao điều này luôn liên quan đến cái chết của bản ngã?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Luật Pháp Ban cho Y-sơ-ra-ên,” tr. 310–314, Trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

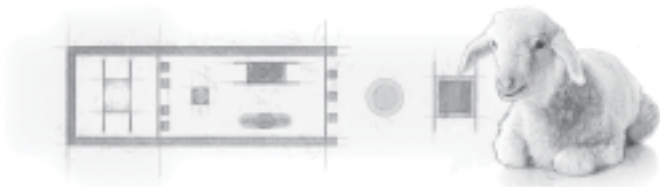
Bởi vì chúng ta sống trong lãnh thổ của kẻ thù, không có gì lạ khi chúng ta có thể bị tổn thương trong cuộc sống thực bởi những kế hoạch khéo léo và lừa dối của nó. Ai trong chúng ta không biết đau đớn và khốn khổ, tất cả đều xảy ra vì tội lỗi và thế giới sa ngã đầy tội lỗi mà chúng ta đang sống? Đáng tiếc vì đó là một phần của cuộc sống bây giờ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sức mạnh để đối phó.

“Đấng Cứu Thế cao quý của chúng ta sẽ tiếp trợ đúng lúc chúng ta cần. Con đường dẫn về thiên quốc đã in dấu chân của Ngài. Mỗi mũi gai nhọn gây thương tích cho chân chúng ta cũng gây thương tích cho chân Ngài. Thập tự giá mà chúng ta phải mang thì đã được Ngài mang trước chúng ta rồi. Đức Giê-hô-va cho phép sự tranh chiến xảy ra, hầu chuẩn bị sự bình an cho linh hồn. Thời kỳ hoạn nạn là một thử thách kinh hoàng cho dân sự Đức Chúa Trời; nhưng đây là thời kỳ mà tất cả tín đồ chân chính phải hưởng thượng, và bởi đức tin họ có thể nhìn thấy chiếc móng của lời hứa bao phủ quanh mình.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 559.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Qua bao thế kỷ, con người đã vật lộn với thực tế là Đức Chúa Trời đã đuổi những dân tộc ngoại giáo đó ra khỏi đất của họ, và đôi khi họ còn bị tiêu diệt hoàn toàn. Thật sự là quá ác. Tuy nhiên, làm thế nào để nhận ra rằng tình yêu của Đức Chúa Trời cũng phải biểu lộ công lý giúp chúng ta tin tưởng rằng, ngay cả trong những biến cố này, tình yêu của Ngài, chứ không chỉ là công lý mà thôi đã được mặc khải.
2. Hãy tập trung nhiều hơn vào sự thật rằng ngay sau tất cả những lời của Đức Chúa Giê-su về việc yêu thương người khác, ngay cả kẻ thù của chúng ta, và ngay cả những người ghét mình, Ngài phán cùng chúng ta: “Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha người ở trên trời là trọn vẹn” (*Ma-thi-ơ 5:48*). Tại sao Chúa lại truyền mạng lệnh này ngay sau các mạng lệnh khác? Ngài đã nói với chúng ta điều gì ở đây về ý nghĩa không chỉ của việc “hoàn hảo” mà còn hoàn hảo như “Cha chúng ta ở trên trời”?
3. Sứ đồ Phao-lô có thái độ tích cực và phấn khởi đối với luật pháp của Đức Chúa Trời và các chức năng của nó, nhưng ông chống lại việc lạm dụng luật pháp. Lời tuyên bố của ông có nghĩa là gì “các ngươi không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển” (*Rô-ma 6:14*)? Chúng ta có thể lạm dụng luật pháp bằng những cách nào?
4. Sự khác biệt giữa công lý và báo thù là gì? Chúng là những khái niệm hoàn toàn khác nhau hay chỉ là những biểu hiện khác nhau của cùng một ý tưởng? Làm thế nào để chúng ta biết nếu mong muốn công lý của chúng ta không thực sự là mong muốn trả thù?

Giao Ước và Kế Hoạch Chi Tiết



KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1-18; 1 Cô-rinh-tô 11:23-29; Lê-vi Ký 10:1, 2; Ê-xê-chi-ên 36:26-28; Xuất 25:1-9; Xuất 31:1-18.*

CÂU GỐC: “Môi-se bèn đến thuật lại cho dân sự mọi lời phán của Đức Giê-hô-va và các luật lệ, thì chúng đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán dạy” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 24: 3*).

Là Đức Chúa Trời, Đấng Sáng Tạo và Đấng Cứu Chuộc của họ, Chúa mong muốn ở cùng với dân Ngài và ở giữa họ. Ngài đã tạo ra chúng ta để ở trong mối tương giao chặt chẽ với Ngài. Tuy nhiên, nếu mối quan hệ có ý nghĩa với người khác chỉ có thể được xây dựng bằng thời gian và nỗ lực, thì điều tương tự cũng đúng với mối quan hệ theo chiều dọc của chúng ta với Đức Chúa Trời. Đó có thể là một kinh nghiệm nâng cao tinh thần và tăng trưởng, nhưng chỉ khi chúng ta dành thời gian với Ngài. Về mặt thực tế, điều này có nghĩa là nghiên cứu Lời của Ngài (Đức Chúa Trời nói với chúng ta), cầu nguyện (mở lòng chúng ta ra cho Đức Chúa Trời) và làm chứng cho người khác về sự chết, sự sống lại và sự trở lại của Đấng Christ (tham gia vào sứ mệnh của Đức Chúa Trời). Khi Đức Chúa Trời ban phước cho chúng ta, chúng ta sẽ là một kênh truyền phước lành cho những người khác.

Sự chú tâm nên tập trung vào Đức Chúa Trời, chứ không phải vào chính chúng ta (*Hê-bơ-rơ 12:1, 2*). Bằng cách kết nối chúng ta với Ngài, Đức Chúa Trời có thể ban quyền năng cho chúng ta để làm theo những lời dạy của Ngài, có nghĩa là vâng theo Lời Ngài. Không có gì ngạc nhiên khi thế hệ của những người theo Đấng Christ trong thời kỳ cuối cùng được mô tả là những người “giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jê-sus” (*Khải huyền 14:12*).

Thật đơn giản, đúng vậy: chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời, và, từ tình yêu đó, chúng ta vâng lời Ngài.

**Học bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 6 tháng 9.*

Quyển Sách và Huyết

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1-8. Việc đọc Lời Chúa và rắc huyết đóng vai trò gì trong việc phê chuẩn giao ước giữa Đức Chúa Trời và con dân Ngài?

Đức Chúa Trời hằng sống của Kinh Thánh là Đức Chúa Trời của các mối quan hệ. Yếu tố quan trọng đối với Chúa chúng ta không phải là một điều hay một chương trình nghị sự mà là con người. Do đó, Đức Chúa Trời rất chú ý đến con người, và mục đích chính của các hoạt động của Ngài là xây dựng mối quan hệ cá nhân với con người. Xét cho cùng, một Đức Chúa Trời “là tình yêu” sẽ phải là một Đức Chúa Trời quan tâm đến các mối tương quan, vì làm sao có thể có tình yêu mà không có các mối tương quan?

Đức Chúa Giê-su phán: “Còn Ta, khi Ta đã được treo lên khỏi mặt đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta” (*Giăng 12:32*). Đức Chúa Trời không chỉ quan tâm đến hành vi đạo đức, giáo lý đúng đắn của chúng ta, hoặc một loạt các hành động đúng, nhưng trên hết, trong mỗi tương quan mật thiết với chúng ta. Cả hai sự thiết lập trong công cuộc sáng tạo (*Sáng thế Ký 1-2*) đều nói về mối quan hệ: thứ nhất về mối quan hệ theo chiều dọc với Thiên Chúa (ngày Sa-bát) và thứ hai về mối quan hệ theo chiều ngang giữa con người (hôn nhân).

Việc phê chuẩn giao ước tại Si-na-i là để củng cố mối tương giao đặc biệt mà Đức Chúa Trời muốn có với dân sự Ngài. Trong buổi lễ, dân chúng hai lần kêu to lên rằng họ sẽ vâng lời Đức Chúa Trời trong mọi điều Ngài yêu cầu. “Tất cả những gì Chúa đã phán chúng tôi sẽ làm,” họ tuyên bố. Họ cũng có ý đó, nhưng họ không biết sự tan vỡ, mong manh và thiếu sức mạnh của họ. Huyết được rắc lên sách giao ước, cho thấy rằng chỉ bởi công lao của Đấng Christ mà dân Y-sơ-ra-ên mới có thể làm theo sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời.

Chúng ta không muốn chấp nhận rằng bản chất con người của chúng ta mỏng manh, yếu đuối và hoàn toàn tội lỗi. Chúng ta có khuynh hướng cố hữu đối với điều ác. Để có thể làm điều tốt, chúng ta phải có sự giúp đỡ từ bên ngoài. Sự giúp đỡ này chỉ đến từ trên cao, từ quyền năng của ân điển Đức Chúa Trời, từ Lời Ngài và từ Đức Thánh Linh. Và ngay cả với tất cả những điều này theo ý của chúng ta, điều ác vẫn đến với chúng ta một cách dễ dàng, phải không?

Đó là lý do tại sao mối tương quan gần gũi với Đức Chúa Trời là rất quan trọng và cần yếu cho dân sự lúc đó, tại Si-na-i, cũng như đối với chúng ta bây giờ.

“Chúng tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán dạy” (*Xuất 24:3*). Đã bao nhiêu lần bạn nói điều tương tự, chỉ để thất bại? Giải pháp duy nhất là gì?

Nhìn Thấy Đức Chúa Trời

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 24:9–18. Con cái Y-sơ-ra-ên đã được ban cho kinh nghiệm tuyệt vời nào ở đây?

Sau khi tái lập giao ước vững chắc với Đức Chúa Trời, Môi-se lại lên núi Si-na-i. Khi bắt đầu cuộc leo núi này, Môi-se không đơn độc. Ông có sự đồng hành tuyệt vời của 73 trưởng lão Y-sơ-ra-ên. Đối với các nhà lãnh đạo này, đây là tuyệt đỉnh của kinh nghiệm họ: họ nhìn thấy Đức Chúa Trời, và hai lần câu Kinh Thánh nhấn mạnh thực tế tuyệt vời này. Đó cũng là thời gian để các nhà lãnh đạo, bằng cách ăn cùng nhau, để đóng ấn giao ước với Đức Chúa Trời. Đây là một bữa tiệc, và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Chủ nhân thiết đãi của họ. Những nhà lãnh đạo này đã nhận được niềm vinh dự sâu xa bởi Đức Chúa Trời.

Ở Trung Đông trong thời Kinh Thánh (và cũng có thể tương tự ngày nay), ăn cùng nhau là một kinh nghiệm cao quý, vinh dự lớn và đặc ân. Nó mang sự tha thứ và hình thành mối tương giao bằng hữu. Nó ngụ ý có mặt vì nhau và ở bên nhau trong những lúc khủng hoảng và gian nan. Bằng cách ăn cùng nhau, họ hứa với nhau, không bằng lời, rằng nếu có điều gì đó xảy ra với một bên, bên kia sẽ có nghĩa vụ phải đến và giúp đỡ. Được mời đến một bữa ăn là một sự kiện đặc biệt không phải ai cũng được mời.

Trong khi đó, từ chối lời mời là một trong những loại xúc phạm tồi tệ nhất. Ý thức điều này giúp chúng ta hiểu các câu chuyện trong Tân Ước, khi Đức Chúa Giê-su Christ bị chỉ trích nặng nề vì cùng ăn với kẻ có tội (*Lu-ca 5:30*). Khi các môn đồ cử hành Bữa Tiệc Cuối Cùng của Chúa, họ cũng thiết lập mối liên kết chặt chẽ này với các tín đồ khác là những tội nhân như họ. Trong bữa ăn này, chúng ta kỷ niệm sự tha thứ và cứu rỗi mà chúng ta có nơi Đức Chúa Giê-su (*xin xem Ma-thi-ơ 26:26–30, Mác 14:22–25, 1 Cô-rinh-tô 11:23–29*).

Đau buồn thay, một số người đã đi lên với Môi-se về sau đã sa ngã vào tội lỗi và mất mạng sống mình (*xin xem Lê-vi Ký 10:1, 2, 9*). Dầu ở đó họ đã có được một kinh nghiệm sâu sắc như vậy với Đức Chúa Trời, họ đã không được biến đổi hoặc hoán cải bởi kinh nghiệm ấy. Thật là một bài học thâm thúy về việc được có lễ thật và các đặc ân thiêng liêng không đồng nghĩa với việc được biến cải. Sau khi trải qua những gì họ đã làm, thì những người này lẽ ra phải là những người cuối cùng vi phạm vào điều mà họ sẽ làm một cách bi thảm sau này.

Hãy chú ý hơn vào câu chuyện của các trưởng lão đây đặc ân này, ngay cả các con trai của A-rôn. Điều này nên đưa ra lời cảnh báo nào cho chúng ta, với tư cách là những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, những người, với ánh sáng mà chúng ta đã được giao phó, thực sự là những kẻ đầy đặc ân?

Quyền Năng để Vâng Lời

Đọc Ê-xê-chi-ên 36:26–28. Sự vâng lời diễn ra như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?

Trong ba lần, dân Y-sơ-ra-ên sốt sắng tuyên bố rằng họ sẽ vâng lời Đức Chúa Trời (*Xuất 19:8; Xuất 24:3, 7*). Sự vâng lời rất quan trọng, ngay cả khi Kinh Thánh dạy rằng con người chúng ta yếu đuối, tan vỡ, mỏng manh và tội lỗi. Sự thật đáng buồn này đã được mặc khải không chỉ qua lịch sử của Y-sơ-ra-ên thời xưa, mà còn qua lịch sử của tất cả dân Ngài.

Vậy thì, làm thế nào chúng ta có thể trung tín noi theo Đức Chúa Trời?

Tin mừng cho chúng ta là những gì mà Đức Chúa Trời truyền lệnh, Ngài cũng ban quyền năng cho chúng ta để thực hiện. Sự giúp đỡ không ở bên trong chúng ta bèn đến từ bên ngoài, cho phép chúng ta làm những gì Chúa đòi hỏi. Đó là công việc của Ngài. Ý chính của bản tóm tắt thần học của mình trong Ê-xê-chi-ên 36:26, 27, tiên tri Ê-xê-chi-ên làm cho điểm này rất rõ ràng. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện việc thay lòng, và Ngài làm như vậy bằng cách loại bỏ tâm lòng bằng đá của chúng ta và thay thế nó bằng một tâm lòng bằng thịt nhạy cảm. Như Giô-suê đã nhắc nhở dân sự: "Các ngươi không đủ sức phục vụ Đức Giê-hô-va" (*Giô-suê 24:19*).

Chúng ta có thể quyết định đi theo Đức Chúa Trời; đó là vai trò của chúng ta. Chúng ta phải có sự lựa chọn, sự lựa chọn trong từng khoảnh khắc để đầu phục Ngài. Và đó là bởi vì chúng ta không có quyền năng để hoàn thành ngay cả sự lựa chọn có ý thức của mình để phục vụ Ngài. Nhưng khi chúng ta dâng sự yếu đuối của mình cho Đức Chúa Trời, Ngài sẽ làm cho chúng ta mạnh mẽ. Phao-lô nói: "Vì khi tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ" (*2 Cô-rinh-tô 12:10*).

Hãy chú ý đến chữ "Ta" thiêng liêng trong Ê-xê-chi-ên 36:24-30: Đức Chúa Trời quy tụ, tẩy sạch, loại bỏ, ban cho, đặt và thúc đẩy bạn cẩn thận tuân giữ luật pháp của Ngài. Những gì Ngài đang làm, bạn sẽ làm. Ngài đồng hóa với bạn, và nếu bạn liên kết chặt chẽ với Ngài, việc làm của Ngài sẽ là việc bạn làm. Sự hiệp nhất giữa Đức Chúa Trời và bạn sẽ năng động, mạnh mẽ và sống động.

Một lần nữa, sự nhấn mạnh trong phần đoạn này là về việc làm của Đức Chúa Trời. "Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ các mạng lệnh Ta và làm theo" (*Ê-xê-chi-ên 36:27*). Đức Chúa Trời truyền lệnh cho con người vâng lời và sau đó ban cho quyền năng để vâng lời. Những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi dân sự Ngài, Ngài luôn giúp họ làm. Sự vâng lời là món quà của Đức Chúa Trời (không phải là nỗ lực hay thành tựu của riêng chúng ta), cũng giống như sự xưng công chính và sự cứu rỗi chính là những ân tứ của Ngài (*Phi-líp 2:13*).

Nếu chúng ta đã được hứa ban cho quyền năng để vâng lời, tại sao chúng ta vẫn thấy rất dễ dàng để rơi vào tội lỗi?

Ở Giữa Dân Ngài

Đức Chúa Trời đang dạy dỗ dân sự Ngài qua nhiều phương tiện khác nhau, và một trong số đó là qua đền thánh. Tất cả các nghi thức của đền thánh đều hướng về Đức Chúa Giê-su; chúng là những bài học đối tượng trong kế hoạch cứu rỗi, mà sẽ được thực hiện qua Đức Chúa Giê-su nhiều thế kỷ sau đó.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1-9. Những lễ thật quan trọng, thực tiễn và mang tính thần học nào được nhìn thấy trong các câu này?

Mặc dù Đức Chúa Trời đang dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên và đã gắn gũi với họ, Ngài đã chỉ thị cho Môi-se xây dựng một đền thánh: “Họ sẽ làm cho ta một đền thánh, và ta sẽ ở giữa họ” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8*). Đức Chúa Trời muốn cho dân Ngài thấy một cách hữu hình rằng Ngài thực sự ở với họ. Mặc dù họ đã lầm lỗi nhiều lần, nhưng Ngài đã không bỏ rơi họ, và “sau khi họ một lần nữa được Thiên đàng ưu ái” (Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 343), họ đã được ban cho lệnh truyền thiêng liêng, và tiến trình xây dựng đền thánh bắt đầu.

Kinh Thánh đoan chắc với chúng ta rằng Đức Chúa Trời không sống trong các đền thờ và các tòa nhà do con người tạo ra (*Công vụ 7:47-50*) bởi vì Ngài vĩ đại hơn trời của các tầng trời, và trời không thể chứa đựng Ngài. Phao-lô tại A-rê-pa-gút ở A-thên nói: “Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên thế giới và mọi vật trong đó, là Chúa của trời đất, chẳng ngự tại đền thờ do bàn tay con người ta dựng nên đâu” (*Công vụ 17:24*). Ngoài ra, vua Sa-lô-môn nói: “Nhưng thật ra Đức Chúa Trời có ngự trên đất nầy chăng? Kia, các tầng trời, ngay cả trời của các tầng trời cũng không thể chứa Ngài được, huống chi đền thờ nầy mà con đã xây cất!” (*1 Các Vua 8:27*). Nơi thánh là nơi Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ sự hiện diện của Ngài cho họ.

Dân Y-sơ-ra-ên phải mang theo một của lễ hiến dâng tự nguyện để xây dựng đền thánh. Họ phải tặng những món quà quý giá và đắt tiền, bao gồm vàng, bạc, đồng, gỗ keo, các loại vải mịn, dầu ô liu và hương liệu.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:10-27:21, chúng ta được ban cho nhiều chi tiết về đền tạm và các nghi thức của nó. Đức Chúa Trời đã cung cấp cho Môi-se một bản thiết kế chứa đựng những chỉ dẫn cụ thể về cách xây cất và trang bị đền tạm, bao gồm hòm giao ước, bàn bánh trần thiết, chân đèn, bàn thờ, các bức màn, màu sắc và kích thước.

Môi-se đã phải xây cất đền tạm theo khuôn mẫu mà Đức Chúa Trời đã chỉ cho ông (*Xuất 25:9, 40; Xuất 26:30*), vì đó là một phản ảnh của đền thánh trên trời (*Hê-bơ-rơ 8:1, 2; Hê-bơ-rơ 9:11*). Đền thánh trên đất đã đảm nhận một chức năng quan trọng cho đến khi Đức Chúa Giê-su chết, và chức vụ của Ngài trong đền thánh trên trời bắt đầu. Đền thánh trên đất đã trở nên vô hiệu, lễ thật này được tượng trưng bởi việc bức màn trước Nơi Chí Thánh bị xé vào lúc Đấng Christ trút hơi thở cuối cùng (*Ma-thi-ơ 27:51, Mác 15:38*).

Đầy Dẫy Thần Linh của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời hướng dẫn Môi-se về mọi chi tiết để chuẩn bị cho các nghi thức của đền tạm. Các thầy tế lễ phải có trang phục của thầy tế lễ, nhưng thầy tế lễ thượng phẩm mặc ê-phốt đặc biệt, trong đó có tên của các con trai của Y-sơ-ra-ên. Ông cũng mặc một bảng đeo ngực, trong đó có U-rim và Thu-mim phải ở trên ngực ông (*Xuất Ê-díp-tô ký 28*). Tất cả các thầy tế lễ phải được thánh hiến (*Xuất 29*). Các vật dụng khác cần được chuẩn bị cẩn thận là bàn thờ xông hương, chậu rửa tay, dầu xúc và hương liệu (*Xuất 30*).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 31:1–18. Đức Chúa Trời đã ban sự trợ giúp đặc biệt nào để tất cả các chi tiết của đền tạm và các dịch vụ liên quan sẽ được chuẩn bị và xây dựng một cách tốt đẹp và đúng cách?

Lần đầu tiên trong Kinh Thánh, người ta đọc rằng Đức Chúa Trời sẽ tuôn đổ Thánh Linh của Đức Chúa Trời cho một người. Điều đó nghĩa là gì? Bết-sa-lê-ên được trao quyền để làm các vật dụng trong đền tạm. Anh ta được đầy dẫy Thần của Đức Chúa Trời, tức là, được trang bị các kỹ năng, hiểu biết và kiến thức mới về nghề thủ công cần thiết. Ngoài ra, Đức Chúa Trời đã ban cho Ô-hô-li-áp và nhiều thợ thủ công khác cùng một Thánh Linh để hỗ trợ trong công việc này.

Giữa tất cả sự sáng tạo này, ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời được trình bày như một dấu chỉ giữa Ngài và dân sự của Ngài rằng Chúa làm cho họ nên thánh. Nó có nghĩa là việc tuân giữ điều răn thứ tư gắn liền với sự thánh hóa. Về sau, Ê-xê-chi-ên nhận xét: “Ta cũng cho chúng nó những ngày sa-bát ta làm một dấu giữa ta và chúng nó, đặng chúng nó biết rằng ta là Đức Giê-hô-va biệt chúng nó ra thánh” (*Ê-xê-chi-ên 20:12*).

Ngày Sa-bát là một lời nhắc nhở rằng Chúa không chỉ là Đấng Sáng Tạo của chúng ta (*Sáng thế Ký 2:2, 3*), Đấng Cứu Chuộc, và Thượng Đế (*Phục truyền 5:15; Mác 2:27, 28*) nhưng cũng là Đấng Thánh. Ngài biến đổi con người bởi sự hiện diện của Ngài; qua Thánh Linh và Lời của Ngài, họ phát triển để phản ánh một tính cách yêu thương, nhân từ, tha thứ và không ích kỷ.

Món quà tốt đỉnh mà Đức Chúa Trời ban cho Môi-se là Mười Điều Răn (*Xuất 31:18*). Chính Đức Chúa Trời đã viết và ban cho hai tấm bảng đá với mười điều răn (*Xuất 31:18, Phục truyền 9:9–11*). Những tấm bảng này phải được đặt ở Nơi Chí Thánh và bên trong hòm giao ước, nằm dưới nắp thi ân (*Xuất 25:21*).

Cụm từ “nắp thi ân” đến từ một từ Hê-bơ-ơ, có nghĩa gốc là “chuộc tội”. Vậy thì, tại sao “nắp thi ân” này lại được đặt ngay trên luật pháp của Đức Chúa Trời? Chúng ta nên thấy hy vọng gì trong hình ảnh này?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, "Đền Tạm và Các Mục Vụ," tr. 343–353, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

Đền tạm là một nơi đặc biệt, nơi mà sự chuộc tội được thực hiện cho những tội lỗi đã được xưng nhận của dân sự Đức Chúa Trời. Thật vậy, đó là nơi mà toàn bộ kế hoạch cứu rỗi đã được mặc khải, và cũng trong một số chi tiết, cho con cái Y-sơ-ra-ên trong khi họ ở trong đồng vắng. Sự xưng công bình, thánh hóa, và phán xét đều được dạy ở đó. Mọi của lễ hy sinh bằng thú vật đều chỉ ra sự chết của Đức Chúa Giê-su, sự tha tội, và cuối cùng, tẩy sạch tội lỗi. Và, cùng với những hy sinh là sự hiện diện của luật pháp của Đức Chúa Trời, tiêu chuẩn của sự công bình.

"Luật pháp của Đức Chúa Trời, được ghi nhận bên trong hòm giao ước, là quy tắc vĩ đại của sự công bình và sự phán xét. Luật pháp đó tuyên bố cái chết đối với kẻ phạm tội; nhưng phía trên luật pháp là nấp thi ân, trên đó sự hiện diện của Đức Chúa Trời được bày tỏ, và từ đó, nhờ vào sự chuộc tội, sự tha thứ đã được ban cho kẻ có tội biết ăn năn. Do đó, trong công việc của Đấng Christ để cứu chuộc chúng ta, được tượng trưng bởi sự phục vụ và nghi lễ nơi đền thánh, 'Sự thương xót và sự chân thật đã gặp nhau. Sự công bình và sự bình an đã hôn nhau' Thi thiên 85:10."—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 349

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đã bao nhiêu lần bạn nói: "Tất cả những gì Chúa bảo tôi làm, tôi sẽ làm"? Bạn đã thành công như thế nào trong những nỗ lực của mình?
2. Vào cuối 40 ngày Môi-se ở với Chúa trên núi Si-na-i, Đức Chúa Trời nhấn mạnh rằng dân Y-sơ-ra-ên phải tuân giữ ngày Sa-bát của Ngài, bởi vì đó sẽ là dấu hiệu giữa Đức Chúa Trời và họ, rằng chính Chúa sẽ làm cho họ nên thánh. Sự thánh thiện và thánh hóa đóng vai trò gì trong việc tuân giữ ngày Sa-bát?
3. Chúa muốn họ làm một đền thánh để "Ta có thể ở giữa họ." Thật hấp dẫn biết bao khi nơi này là trung tâm cứu rỗi cho dân Y-sơ-ra-ên. Chính tại đây—trong đền thánh này, nơi Đức Chúa Trời ngự giữa dân Ngài—mà kế hoạch cứu rỗi đã được thực hiện qua hình và bóng. Điều này cho chúng ta biết gì về sự phụ thuộc hoàn toàn của chúng ta vào Đức Chúa Trời để được cứu rỗi?
4. Cho biết ý nghĩa của việc bởi huyết tất cả tội lỗi của họ đã được đưa đến nơi thánh, nhà của Đức Chúa Trời? Làm thế nào chân lý diệu kỳ này phản ánh, dấu chúng ta có thể thấy mập mờ, những gì Đức Chúa Giê-su đã làm trên thập tự giá cho chúng ta và những gì Ngài đang làm cho chúng ta bây giờ trong đền thánh trên trời?

Sự Bội Giáo và Sự Cầu Thay



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1-6; Thi thiên 115:4-8; Ê-sai 44:9, 10; Rô-ma 1:22-27; Xuất 32:7-32; Ê-sai 53:4*

CÂU GỐC: “Vậy, Môi-se trở lên đến Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Ôi! dân sự này có phạm một tội trọng, làm cho mình các thần bằng vàng; nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 32:31, 32*).

Môi-se chỉ vắng mặt trong trại của Y-sơ-ra-ên 40 ngày và chuyện gì đã xảy ra? Dân sự Đức Chúa Trời đã quay lưng lại với Ngài và thờ phượng một thần tượng do con người tạo ra, con bò con bằng vàng. Sau bao nhiêu dấu hiệu diệu kỳ và trải nghiệm bao phép lạ vĩ đại, làm sao mà họ có thể làm điều đó?

Có thể có nhiều câu trả lời, và có lẽ có một số sự thật trong tất cả các câu trả lời đó. Có phải dân chúng không hiểu Đức Chúa Trời thực sự là ai không? Hay những kinh nghiệm mạnh mẽ của họ với Ngài bị lu mờ bởi những ham muốn xác thịt và tội lỗi của họ? Có phải họ không đánh giá cao những gì Đức Chúa Trời đã làm cho họ, nhưng thay vào đó, coi tất cả là chuyện đương nhiên? Có phải sự hiểu biết của họ bị che mờ, bị hủy hoại bởi những bận tâm hàng ngày và lối suy nghĩ tội lỗi cũ của họ? Có phải chỉ giản dị là họ vô ơn đối với những hành động nhân từ của Đức Chúa Trời đã làm vì họ không? Họ có chóng quên những hành động vĩ đại của Đức Chúa Trời (*Thi thiên 106:13, 21-23*) không? Hay tất cả có thể đổ lỗi cho sự lãnh đạo thất bại của A-rôn? “Đức Giê-hô-va cũng nổi nóng phùng cùng A-rôn, đến nỗi muốn giết người” (*Phục truyền 9:20*).

Bất kể lý do cho sự bội giáo khủng khiếp này là gì, chúng ta có thể rút ra bài học nào từ nó, không chỉ về tội lỗi của con người mà còn về tình yêu nhân từ của Đức Chúa Trời dành cho con người, bất chấp tội lỗi của họ?

**Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 13 tháng 9.*

Lãnh Đạo Thất Bại

Đức Chúa Trời gọi Môi-se dành thời gian với Ngài. Bốn mươi ngày bốn mươi đêm có thể là một khoảng thời gian ngắn đối với Môi-se, nhưng dường như nó dài, quá dài, đối với dân Y-sơ-ra-ên. Người lãnh đạo mà họ có thể thấy hằng ngày nay đã đã vắng mặt. Họ trở nên như mất phương hướng, thiếu kiên nhẫn, sợ hãi và bất an. Họ muốn có một vị thần hữu hình, người sẽ dẫn dắt họ, như những “vị thần” mà họ đã thấy hình tượng suốt cuộc đời họ khi sống ở Ai Cập.

Đọc Xuất-Ê-díp-tô Ký 32:1–6. Làm thế nào mà sự lãnh đạo của A-rôn lại có thể thất bại một cách ngoạn mục như vậy?

A-rôn đã không đứng lên như một người lãnh đạo trong dịp này. Ông đã thất bại trong việc nắm bắt thời điểm và làm điều đúng. Thay vì tin cậy Chúa, ông trở nên nhỏ bé trước đa số. Dân chúng đòi hỏi điều không thể tưởng tượng được: “Hãy làm các thần để đi trước chúng tôi đi” (*Xuất 32:1*), và ông đã chịu theo ý họ.

Mọi người sẵn lòng dâng vàng để làm thần tượng, và A-rôn không những không ngăn cản họ mà trên thực tế, ông đã kêu gọi họ quyên góp. Sau đó, ông còn tham gia vào việc đúc tượng thần giả này. Sau đó, dân chúng tuyên bố: “Hỡi Y-sơ-ra-ên! này là các thần của người đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô” (*Xuất 32:4*). Quá tội lỗi, tà ác và thiếu cặn. Chính họ đã nặn đúc thần tượng này vừa xong, mà sau đó lại tuyên bố rằng nó, thần ấy, đã cứu và giải phóng họ. Thật đáng kinh ngạc khi những ham muốn tội lỗi có thể làm sai lệch suy nghĩ và hành động của chúng ta? Mọi người tôn vinh các sáng tạo của chính họ, nhân tính và đạo đức của họ trở nên mất giá trị trong toàn tiến trình này.

“Một cuộc khủng hoảng như vậy đòi hỏi một người kiên quyết, quyết đoán và can đảm không nao núng; một người coi danh dự của Đức Chúa Trời cao hơn sự quý chuộng của con người, sự an toàn cho cá nhân mình hay chính sự sống mình. Nhưng nhà lãnh đạo hiện tại của Y-sơ-ra-ên không có cá tính này. A-rôn yếu ớt quả trách mọi người, nhưng sự dao động và rụt rè của ông ta vào thời điểm quan trọng chỉ khiến họ quyết tâm hơn. Sự hỗn loạn gia tăng. Một sự điên cuồng mù quáng, vô lý dường như chiếm hữu đám đông. Có một số người vẫn trung thành với giao ước của họ với Đức Chúa Trời, nhưng phần lớn dân chúng đã tham gia vào sự bội giáo. A-rôn lo sợ cho sự an toàn của chính mình; và thay vì đứng lên như một đại trượng phu cho danh dự của Đức Chúa Trời, ông đã nhượng bộ những đòi hỏi của đám đông.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 316, 317.

Làm thế nào A-rôn, một người lãnh đạo, có thể yếu đuối như vậy? A-rôn có thể tìm cách biện minh trong lòng mình về những hành động kinh tởm của mình bằng những cách nào?

Thờ Lạy Thần Tượng và Sự Ác

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 32:6. Sự thờ hình tượng của họ đã nhanh chóng dẫn họ đến đâu? (Xin xem thêm Thi thiên 115:4–8; Thi thiên 135:15–18; Ê-sai 44:9, 10.)

Con bò con vàng giống như thần bò đực của Ai Cập, được gọi là A-pi, hay thần bò cái, được gọi là Ha-tô-rê. Đây là một sự vi phạm trắng trợn điều răn thứ nhất và thứ hai (*Xuất 20:3–6*). Sự vi phạm này không thể không bị trừng phạt vì nó công khai phá vỡ mối quan hệ của họ với Chúa hằng sống. Thay vì thờ phượng Đấng Tạo Hóa của họ, dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng tạo vật của chính họ, không thể nhìn, nghe, ngửi, nói, chăm sóc, yêu thương hoặc dẫn dắt.

Trật tự sáng tạo đã bị đảo ngược: thay vì hiểu rằng họ đã được tạo ra theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, giờ đây họ đã tạo ra một vị thần, thậm chí không phải theo hình ảnh của chính họ—điều đã đủ tệ hại—*nhưng theo hình ảnh của một con vật*. Đây là vị thần mà họ muốn phục vụ? Vì vậy, họ đã phạm tội rất nặng nghịch lại Chúa (*Ê-sai 31:7; Ê-sai 42:17*).

Việc bội giáo qua con bò vàng phản ánh những gì được viết trong Rô-ma 1:22-27 qua những cách nào?

Thờ hình tượng phủ nhận sự hiểu biết thần học rằng Đức Chúa Trời là Thiên Chúa và con người là con người. Thờ hình tượng xóa bỏ khoảng cách giữa Đức Chúa Trời và con người (*Truyền đạo 5:2*) và phá vỡ mối liên hệ với Ngài. Cho dù đó là trắng trợn và công khai hay một cái gì đó được che giấu trong lòng, thờ hình tượng nhanh chóng phá vỡ mối quan hệ của chúng ta với Chúa và dẫn đến một vòng xoáy đạo đức suy đồi. Không có gì ngạc nhiên khi câu Kinh Thánh nói về những gì họ đã làm vào ngày hôm sau: sau khi hiến tế cho thần tượng, sau đó họ bắt đầu tiệc tùng, trong những gì Ellen G. White mô tả là “bắt chước các bữa tiệc thần tượng của Ai Cập.”—*Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 320.

Con người rất giỏi tự tạo nên thần tượng cho mình. Người ta tự dựng nên hay tạo ra các thần của họ, mà đâu chỉ vậy, sau đó họ đi thờ lạy và phục vụ các thần đó. Đấng Tạo Hóa được thay thế bằng những điều mà, sớm hay muộn, dẫn đến sự thoái hóa đạo đức.

Ngày nay con người thờ phượng vật thọ tạo thay vì Đấng Tạo Hóa bằng những cách nào?

Tự Làm Mình Nên Bại Hoại

Đọc Xuất 32:7, 8. Tại sao Chúa sai Môi-se trở lại trại của Y-sơ-ra-ên?

Bằng cách quay sang một thần tượng, dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu sự ly khai khỏi Đức Chúa Trời chân thật, Đấng đã giải cứu họ khỏi Ai Cập. Chúa thẳng thừng chỉ ra họ là kẻ vi phạm, Ngài nói rằng họ đã "tự làm bại hoại" (*Xuất 32:7*)—thậm chí họ còn vinh danh bức tượng này đã giải cứu họ khỏi Ai Cập. Thật là trái ngược với những gì Đức Chúa Trời đã phán với họ (*Xuất 20:2*)! Việc chối bỏ sự hiện diện và những hành động oai quyền của Đức Chúa Trời là một lầm lỗi nghiêm trọng. Sự suy nghĩ và cảm xúc của họ nay đã bị sai lầm và hoàn toàn bại hoại.

Đối với tiên tri Ê-xê-chi-ên, sự thờ hình tượng nằm ở cốt lõi của tất cả sự khốn khổ xảy đến cho dân sự Đức Chúa Trời, và từ đó nảy sinh tất cả các tội lỗi khác (*ví dụ, xin xem Ê-xê-chi-ên 8:1-18; 20:1-44; 22:1-12*). Chúng ta thường tự hỏi tại sao các tín đồ cổ đại quá ngây thơ và không thể sửa chữa khi họ tham gia vào việc thờ phượng các thần tượng khác nhau do con người tạo ra. Chúng ta tự tin rằng mình sẽ không bao giờ làm điều gì đó giống như vậy. Chúng ta có thực sự thoát khỏi thần tượng không? Các thần tượng ngày nay có thể có hình thể và hình dạng khác nhau, nhưng chúng có một sức hấp dẫn tương tự.

Một thần tượng là một cái gì đó thay thế Chúa, và mặc dù chúng ta biết điều đó là không đúng, chúng ta vẫn tôn thờ nó, và chúng ta vấp phạm tội này không ngừng nghỉ. Các thần tượng chúng ta theo đuổi nắm bắt trí tưởng tượng, tình cảm, thời gian và tâm trí của chúng ta nhiều hơn Chúa. Nó thậm chí có thể bắt sự suy nghĩ của chúng ta thành nô lệ của nó. Thật vậy, con người thường bắt chước và trở thành giống như những gì họ mến chuộng, và họ sẽ không thể nào vươn lên cao hơn bất cứ "vị thần" nào mà họ phục vụ.

Nếu Đức Chúa Trời không phải là trung tâm của cuộc đời bạn, thì các thần khác sẽ lấp đầy vị trí của Ngài. Nếu chúng ta không vui hưởng và vun trồng Sự Hiện Diện Hằng Sống của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ vui hưởng và dâng hiến cuộc sống của mình cho một cái gì đó hoặc một người khác. Những gì chúng ta thay thế cho Đấng Christ có thể có những diện mạo khác nhau: kiêu ngạo, tự cho mình là trung tâm, tiền bạc, quyền lực, tình dục, thực phẩm, TV, ma túy, rượu, những suy nghĩ ô uế, khiêu dâm, thú vui, công việc, thể thao, gia đình, trò chơi điện tử, phim ảnh, mua sắm, ý tưởng, chính trị, âm nhạc, chức vụ, chức danh, điểm số, v.v. Danh sách không có kết thúc.

Chúng ta nhiều sáng tạo trong vấn đề này. Chúng ta có thể biến bất cứ điều gì tốt đẹp, đẹp đẽ và có ý nghĩa thành một thần tượng. Thờ thần tượng là cực kỳ nguy hiểm vì nó biến đổi nhân cách, cách suy nghĩ, tình cảm và đời sống xã hội của chúng ta. Nó thay đổi bản sắc của chúng ta và thay thế các mối quan hệ cá nhân đích thực bằng những tương tác rỗng tuếch và vô nghĩa mà cuối cùng, không thể cứu chúng ta.

Cơn Thịnh Nộ Công Chính của Đức Chúa Trời

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 32:9–29. Phản ứng của Môi-se như thế nào trước với mối đe dọa hủy diệt Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời?

Trong khi Môi-se vẫn còn ở trên núi Si-na-i, Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ tiêu diệt đám dân nổi loạn và biến dòng dõi của Môi-se thành một quốc gia vĩ đại. Nhưng đó không phải là điều Môi-se muốn. Thay vào đó, ông khẩn nài Chúa, chỉ ra rằng dân Y-sơ-ra-ên không phải là dân của Môi-se—họ là dân của Đức Chúa Trời. Ông, chính Môi-se, đã không mang họ ra khỏi Ai Cập, nhưng Đức Chúa Trời đã làm điều đó qua những công việc vĩ đại của Ngài. Và vì thế Môi-se khẩn nài với Đức Chúa Trời, nhấn mạnh đến những lời hứa ban đầu của Ngài với các tổ phụ. Môi-se đã thực sự làm việc như một người trung bảo cầu thay với Đức Chúa Trời vì nhân loại.

Sau khi Đức Giê-hô-va “bỏ qua điều tai hại mà Ngài nói rằng sẽ giáng cho dân mình” (*Xuất 32:14*), Môi-se trở lại với họ. Không có sự tường thuật nào ghi rằng khuôn mặt của ông tỏa sáng từ nơi hiện diện của Chúa—không giống như những gì ghi lại trong *Xuất Ê-díp-tô* ký 34:29, 30—Khuôn mặt của ông lúc ấy chắc chỉ phản ánh sự tức giận của ông.

“Khi đến gần trại quân, Môi-se thấy bò con và sự nhảy múa, bèn nổi giận, liệng hai bảng chứng khỏi tay mình, bẻ ra nơi chân núi” (*Xuất 32:19*). Việc đập vỡ hai bảng Mười Điều Răn là một dấu hiệu bên ngoài của việc phá vỡ nội dung của nó. Đức Chúa Trời quả trách Môi-se vì điều đó, nhưng sau đó Ngài truyền lệnh cho Môi-se đục hai bảng đá khác để thay thế “hai bảng trước mà người đã đập bể” (*Phục truyền 10:2*). Chính Đức Chúa Trời sẽ viết lại bảng luật pháp.

Môi-se mạnh mẽ quả trách A-rôn vì đã nhượng bộ trước những đòi hỏi của dân chúng. “Dân này làm chi anh, mà anh xui cho chúng phạm tội nặng dường ấy?” (*Xuất 32:21*). A-rôn đã cố gắng bào chữa cho sự vi phạm của mình bằng cách (1) đổ lỗi cho người khác, và (2) bằng phép thuật: “Họ bèn đưa [vàng] cho tôi, tôi bỏ vào lửa, và bởi đó thành ra bò con này” (*Xuất 32:24*). Điều làm cho vấn đề tồi tệ hơn là chính A-rôn đã được Đức Chúa Trời tôn vinh rất nhiều, đã được ban cho nhiều đặc ân, kể cả việc lên núi với Môi-se và 70 trưởng lão (*Xuất 24:1*).

Thật là một sự trở trêu đen tối! Bằng cách tuyên bố rằng một phép lạ đã xảy ra, A-rôn muốn chối tội mình (chú ý cách một tội lỗi dẫn đến một tội lỗi khác; trong trường hợp này, thờ hình tượng đưa đến nói dối). Tuy nhiên, Môi-se đã không bị lừa khi thấy dân chúng cư xử điên rồ như thế nào. Ông biết những hậu quả không hay sẽ đến với họ, và ông phải chấm dứt cuộc nổi loạn ngay lập tức.

Câu chuyện này dạy chúng ta điều gì về sức mạnh của lời cầu thay? Bạn nên cầu nguyện cho ai ngay bây giờ?

Can Thiệp

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 32:30-32. Môi-se đã đi bao xa trong lời cầu thay của ông cho các tội nhân?

Vì sự nổi loạn của họ, những điều khủng khiếp đã xảy ra trong trại của dân Y-sơ-ra-ên, kể cả cái chết của nhiều người (Xuất Ê-díp-tô ký 32:28). Ngày hôm sau, Môi-se tuyên bố với dân chúng: “Các người đã phạm một tội rất trọng; song bây giờ ta lên đến Đúc Giê-hô-va, có lẽ ta sẽ được chuộc tội của người chẳng.” (*Xuất 32:30*).

“Vậy Môi-se trở lên đến Đúc Giê-hô-va mà thưa rằng: ‘Ôi! dân sự nầy có phạm một tội trọng, làm cho mình các thần bằng vàng; nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi.’” (*Xuất 32:31, 32*).

Không có gì ngạc nhiên khi Môi-se được xem như là Đấng Christ! Bởi vì lời cầu thay của ông cho tội nhân và sự sẵn sàng hiến mạng sống của mình cho họ, ông chắc chắn đã thể hiện những gì Đấng Christ sẽ làm cho tất cả chúng ta. Thật là một gương trác ẩn cao thượng đối với những kẻ phạm tội! Ông đã chứng tỏ sự tận tâm hết lòng của mình cho Chúa và tình yêu hy sinh của Ngài dành cho con người. Sách Xuất Ê-díp-tô Ký không nói rõ Môi-se đã ở với Chúa trên núi bao lâu vào thời điểm đặc biệt này, nhưng sách Phục truyền luật lệ Ký tiết lộ rằng ông đã ở trên Si-na-i lần này trong 40 ngày (*xem Phục truyền 9:18*).

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32, từ được dịch là “tha thứ” là từ một động từ có nghĩa gốc là “gánh” hoặc “mang”, chẳng hạn như trong Ê-sai 53: 4, đọc (về Đúc Chúa Giê-su): “Thật Ngài đã gánh sự buồn bực của chúng ta”. Đó là cùng một động từ—được dịch là “tha thứ” trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32, và “mang” trong Ê-sai 53:4. Thật là một cái nhìn sâu sắc mạnh mẽ về tiến trình cứu rỗi và tha thứ, và những gì Đúc Chúa Trời phải trả để cứu chúng ta.

Thật vậy, Môi-se đã cầu xin Chúa “mang” tội lỗi của dân chúng, tất nhiên đó là những gì Ngài đã làm trên thập tự giá hàng ngàn năm sau đó. Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32 không chỉ cho thấy ý tưởng về sự chuộc tội thay thế mà còn cho thấy ai là người thay thế: chính Đúc Chúa Trời.

Câu Kinh Thánh này cho thấy sự tha thứ đến như thế nào. Đúc Chúa Trời trong Đấng Christ mang tội lỗi của chúng ta, là cách duy nhất chúng ta có thể được tha thứ. Thật là một sự bày tỏ mạnh mẽ về kế hoạch cứu rỗi và một sự bày tỏ cho chúng ta và cho vũ trụ về cái giá mà Đúc Chúa Trời phải trả để cứu chúng ta.

Môi-se cầu xin chính Đúc Chúa Trời gánh lấy tội lỗi của dân chúng, và cuối cùng, trong Đúc Chúa Giê-su, Ngài làm điều đó. Làm thế nào để chúng ta quỳ tâm trí mình vào lẽ thật tuyệt vời này? Nó cho chúng ta biết gì về tình yêu Đúc Chúa Trời dành cho nhân loại sa ngã?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, "Sự Thờ Lạy Hình Tượng tại Si-na-i," tr. 315–327, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

Bài học tuần này trình bày một sự tập trung đặc biệt vào công việc của Đức Chúa Trời nơi các tín đồ. Chúa có thể làm trong chúng ta “trở hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng” (*Ê-phê-sô 3:20*). Chúng ta không nên tập trung vào bản thân và thỏa mãn những ham muốn cá nhân của mình, bởi vì điều này dẫn đến việc thờ hình tượng. Thay vào đó, sự chú ý của chúng ta nên hướng về Đức Chúa Trời và quyền năng của Ngài. Ngài ban cho sức mạnh, dẫn đến một cuộc sống mới và đắc thắng (*Phi-líp 4:13; Giu-đe 1:24, 25*).

“Tình yêu và công lý không khác gì nhau vì cả hai đòi hỏi rằng vì tội lỗi này, sự phán xét phải được giáng xuống. Đức Chúa Trời là đấng bảo vệ cũng như là đấng tể trị của dân sự Ngài. Ngài hủy diệt những kẻ quyết tâm nổi loạn, để họ không thể dẫn dắt người khác đến sự hủy hoại. Khi tha mạng cho Ca-in, Đức Chúa Trời đã tỏ cho vũ trụ thấy hậu quả của việc cho phép tội lỗi không bị trừng phạt là thế nào. Giòng dõi của Ca-in chịu ảnh hưởng bởi đời sống và sự dạy dỗ của ông, và đó đã dẫn đến tình trạng bại hoại suy đồi đến độ chỉ có cách duy nhất là phải hủy diệt toàn thể giới bởi một trận lụt. Con người càng sống lâu, họ càng trở nên suy đồi. Vì vậy, với sự bội giáo tại Si-na-i. Nếu hình phạt không được thực thi nhanh chóng khi vi phạm, thì hậu quả tương tự (như của Ca-in) sẽ lại tái diễn.”—Ellen G. White, *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 325.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tập trung nhiều hơn vào câu hỏi của cuối bài học ngày thứ Hai. Những cách nào mà chúng ta có thể thờ lạy vật tợ tạo, thay vì thờ phượng Đấng Tạo Hóa? Chẳng hạn, làm thế nào chúng ta có thể tìm cách trở thành người quản gia tốt cho địa cầu và tìm cách bảo vệ môi trường mà không tôn thờ nó hoặc biến nó thành một thần tượng?
2. Người ta có thể phân biệt mức độ nghiêm trọng của tình huống bằng hậu quả và kết quả của một hành động, hoặc bằng mức độ nghiêm trọng của phản ứng đối với sự kiện ấy. Tại sao Môi-se ra lệnh xử tử những người ngoan cố từ chối ăn năn và tiếp tục nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời và sự dạy dỗ của Ngài?
3. Tại sao sự chuộc tội thay lại là mẫu mực đúng đắn duy nhất của sự chuộc tội? Tại sao bất cứ lý thuyết nào phủ nhận hoặc xem nhẹ nền tảng của sự chuộc tội giùm (thể) của phúc âm là một sai lầm thần học nghiêm trọng? Đọc 1 Phi-e-rơ 2:24. Chúng ta thấy điều này tỏ bày một cách tỏ tường ý tưởng về Đức Chúa Giê-su là Đấng Thay thế cho tội lỗi của chúng ta như thế nào?

“Xin Cho Con Thấy Vinh Quang Ngài”



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 33:7-34:35; Phục truyền 18:15, 18; Giăng 17:3; Rô-ma 2:4; Giăng 3:16; 2 Cô-rinh-tô 3:18.*

CÂU GỐC: “Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, 7*)

Chúng ta ai nấy đều cần phải lớn lên trong mối tương giao với Đức Chúa Trời. Không tăng trưởng, chúng ta sẽ chết. Sứ đồ Phi-e-rơ tuyên bố: “Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ. Nguyên xin vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời” (*2 Phi-e-rơ 3:18*). Chúng ta cần phải sẵn sàng phát triển. Chúng ta hằng ngày ở trong trường đại học của Đức Chúa Trời, nơi không có sự tốt nghiệp nhưng là một quá trình học hỏi liên tục. Trong mỗi giai đoạn tăng trưởng, bạn có thể trở nên hoàn hảo nếu bạn để Đức Chúa Trời uốn nắn bạn thành con người, mà Ngài kêu gọi bạn trở thành trong Đấng Christ.

Hãy nghĩ về một trường học. Nếu các em học trò lớp một học cách đọc và đếm đến 100, chúng sẽ nhận được điểm tốt vì kiến thức của chúng như thế là hoàn hảo với sự phát triển của lứa tuổi ấy. Tuy nhiên, nếu cùng một mức độ kiến thức này, không hơn, được phát hiện ở một học sinh trung học, thì đây là một sự thất bại lớn trong quá trình giáo dục của học sinh ấy. Sự tăng trưởng của chúng ta trong ân điển và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cũng vậy. Ở mỗi giai đoạn phát triển, chúng ta có thể trở nên trọn vẹn trong phạm vi của mình, giống như Đấng Christ đã trọn vẹn trong phạm vi của Ngài.

Tuần này chúng ta nghiên cứu cách Môi-se, qua việc biết và làm theo hướng dẫn của Đức Chúa Trời, đã lớn lên trong hành trình bước đi với Chúa.

**Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 20 tháng 9.*

Lều Hội Mạc

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33:7–11. Tại sao Đức Chúa Trời yêu cầu Môi-se dựng lều hội mạc?

Chúng ta nhớ đừng nhầm lẫn “lều nhóm họp” (hay là “trại quân” được dựng bên ngoài trại của Y-sơ-ra-ên) với đền tạm, là nơi về sau này được dựng lên và nằm ở trung tâm của trại. Chúng ta không biết Môi-se có thường xuyên tham khảo ý kiến của Đức Chúa Trời trong lều hội mạc không, tuy nhiên, có một điều biết chắc chắn là những cuộc gặp gỡ của Môi-se với Đức Chúa Trời đã dẫn đến một tình bạn thân thiết giữa họ. “Đức Giê-hô-va đối diện phán cùng Môi-se, như một người nói chuyện cùng bạn hữu mình.” (Xuất 33:11). Một người bạn là một người mà chúng ta có thể hội ý và thảo luận cởi mở trong hầu hết mọi điều và tin rằng người ấy sẽ không bao giờ tiết lộ những gì mình chia sẻ cho người khác.

Như được ghi lại trong Xuất 19–34, câu chuyện về Môi-se rất có giá trị về cách Đức Chúa Trời biến đổi đời sống người ta. Chúa đã xây dựng một mối quan hệ với nhà lãnh đạo xuất chúng này như thế nào? Nghiên cứu về cuộc đời của Môi-se cho thấy cách ông trưởng thành trong sự hiểu biết của mình, không chỉ về quyền năng của Chúa mà còn về tình yêu và tính cách của Ngài. Đây là một thành phần quan trọng khi có mối quan hệ với Chúa.

Trước khi đến núi Si-na-i, Môi-se đã được Chúa dùng một cách mạnh mẽ ngay cả khi ông còn đang được chuẩn bị cho một vai trò lãnh đạo đặc biệt. Ở vùng đất Mê-di-an, trong những ngày chăn chiên, Đức Chúa Trời đã soi dẫn cho ông viết hai cuốn sách: Gióp và Sáng thế Ký. Sau đó, trong sự kiện lạ lùng về bụi cây cháy, ông được Chúa gọi để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập. Ông đã chứng kiến sự thất bại của các thần của người Ai Cập, cũng như của đội quân Ai Cập hùng mạnh nơi Biển Đỏ. Ông đã quan sát trong nhiều tuần cách Đức Chúa Trời dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến Si-na-i. Sau khi trải nghiệm này khiến khuôn mặt ông rạng rỡ, ông đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên thêm 39 năm nữa, đến bên bờ của Đất Hứa. Kinh thánh đã tuyên bố rằng Môi-se là một tôi tớ trung thành của Chúa (*Phục truyền luật lệ Ký 34:5, Giô-suê 1:1*), một ánh sáng không lu mờ trong bóng tối, một nhà tiên tri mẫu mực mà theo đó những người khác sẽ được đánh giá (*Phục truyền luật lệ Ký 18:15, 18*). Ông là một tác nhân của sự thay đổi, mặc dù dân chúng không phải lúc nào cũng tuân theo chỉ dẫn và lời nói của ông. Và mỗi lần họ tuân theo lời chỉ dẫn của ông, họ đã thịnh vượng.

Chúng ta có thể học hỏi từ Môi-se vì câu chuyện về cuộc đời phi thường của ông cho chúng ta biết Chúa có thể làm gì khi chúng ta để Ngài thay đổi mình. Có những khúc quanh nào trong bước đường theo Chúa của bạn, nơi bạn nhận ra Ngài đã hoạt động mạnh mẽ trong cuộc sống bạn?

Hầu Cho Tôi Có Thể Biết Ngài

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33:12-17. Môi-se đã cầu xin Chúa dạy ông điều gì? Tại sao ông đòi hỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời để hướng dẫn họ?

Sự tăng trưởng của Môi-se trong Chúa rất vững vàng. Ông càng ngày càng đến gần Chúa hơn và tìm cách để mình được sống theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Một ngày nọ, khi ông đang trò chuyện với Đức Chúa Trời trong lều hội mạc, Môi-se đột nhiên nhận ra rằng ông không biết Ngài, và ông đã thốt ra một lời cầu nguyện: “Bây giờ xin cho con biết đường của Chúa, để con có thể biết Ngài” (*Xuất 33:13*). Môi-se nhận thức được nhu cầu sâu xa của mình để hiểu Đức Chúa Trời ở một mức độ mới. Ông khám phá ra rằng càng biết Chúa nhiều hơn, ông càng không biết Ngài. Ông nhận ra nhu cầu của mình và hết lòng mong muốn được biết Ngài rõ hơn. Đức Chúa Trời sẵn lòng ban cho điều ước của Môi-se.

Bằng cách nhìn vào những kinh nghiệm của Môi-se cho đến nay, chúng ta có thể thấy Môi-se đã được lôi kéo vào mối quan hệ sâu xa hơn, mật thiết hơn với Chúa như thế nào và ông đã lớn lên về mặt tâm linh như thế nào.

Trước hết, Môi-se leo lên núi và “lên đến Đức Chúa Trời”

. Sau đó, ông đi “lên chót núi” (*Xuất 19:20*) và sau đó đến gần “đám mây đen kịt” nơi Ngài ngự trị (*Xuất 20:21*).

Một lần khác, “Môi-se vào giữa đám mây” nơi Đức Chúa Trời ngự, và ông ở với Chúa 40 ngày 40 đêm (*Xuất 24:18*). Trong 40 ngày này, Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se hai món quà quý báu: (1) Mười Điều Răn do chính tay Ngài viết trên hai bảng đá, cũng do Ngài đục đẽo (*Xuất 24:12*), và (2) những chỉ dẫn về cách xây cất và trang bị đền tạm (*xin xem Xuất 25-31*).

Sau đó, ông lại dành thêm 40 ngày đêm với Chúa, cầu thay cho tội nhân (*Xuất 32:30-32, Phục truyền 9:18*).

Tuy vậy, ngay sau tất cả những điều này, Môi-se vẫn mong muốn biết đặc tính của Đức Chúa Trời một cách cụ thể hơn, và Ngài đã ban cho ông những hiểu biết đặc biệt để hiểu Ngài là ai. Sự hiểu biết này Môi-se mong muốn không phải chỉ là một sự hiểu biết trong trí tuệ về Đức Chúa Trời, mà là một sự hiểu biết qua kinh nghiệm được thực thể kề cận Ngài.

Không có gì ngạc nhiên khi nhiều thế kỷ sau, Đức Chúa Giê-su phán: “Và sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ là Đấng mà Cha đã sai đến” (*Giăng 17: 3*). Còn cách nào tốt hơn để Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài cho con người hơn là chính Ngài nhập thể làm người?

Bạn có biết Đức Chúa Trời, hay bạn chỉ biết về Ngài? Sự khác biệt quan trọng giữa hai điều này là gì?

"Xin Cho Tôi Thấy Sự Vinh Quang Ngài"

Sau sự bội giáo của con bò con vàng, Môi-se đã cầu thay cho dân sự của Đức Chúa Trời và muốn được bảo đảm rằng Chúa sẽ tiếp tục dẫn dắt họ đến Đất Hứa. Sâu thẳm trong lòng con người của ông, ông cũng muốn được biết Chúa nhiều hơn.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18–23. Đức Chúa Trời trả lời Môi-se thế nào về lời cầu xin cho ông được thấy sự vinh quang của Ngài?

Môi-se đã cầu xin Chúa, “Xin cho con thấy sự vinh hiển của Ngài”. Trong lòng thương xót của Ngài, Chúa đã bày tỏ vinh quang của Ngài cho ông. Tuy nhiên, khi đáp lại lời cầu xin của Môi-se, Chúa đã hứa sẽ cho ông thấy “lòng nhân từ” của Ngài. Chúng ta có thể kết luận chắc chắn rằng sự vinh quang của Chúa ấy là lòng nhân từ của Ngài, tức là bản chất của Ngài

“Sự vinh quang của Đức Chúa Trời ấy là Ngài ban bố đức hạnh của Ngài cho con cái Ngài. Ngài mong muốn thấy con cái Ngài đạt đến tiêu chuẩn cao đẹp nhất.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 530. Vinh quang của Ngài là đón nhận những tội nhân ăn năn (xem Các Tổ Phụ và Tiên Tri, tr. 668) và cung cấp mọi thiết bị để thay đổi họ. Đồng thời, “vinh quang” của chúng ta là bày tỏ bản chất của Ngài trong cuộc sống của chính mình ta và cho người khác biết.

Sự phản chiếu này về bản chất của Chúa, sự toàn thiện, lòng nhân từ, sự tử tế và tình yêu thương dịu dàng của Ngài, phải được nhìn thấy trong hành động của chúng ta. Theo cách này, chúng ta có cơ hội không chỉ là một phước lành cho thế giới mà còn là một ánh sáng rực rỡ cho vũ trụ đang dõi theo. Như Phao-lô đã nói: “Vì chúng Đức Chúa Trời dường đã phơi chúng tôi là các sứ đồ ra, giống như kẻ sau rốt mọi người, giống như tù phải tội chết, làm trò cho thế gian, thiên sứ, loài người cùng xem vậy” (*1 Cô-rinh-tô 4:9*). Chiều kích vũ trụ này mang lại cho cuộc sống và sự phục vụ của chúng ta một ý nghĩa và mục đích mà chúng ta hầu như không thể tưởng tượng được.

Trong Rô-ma 2: 4, Phao-lô nói rằng “lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn năn”. Đó là, chính sự tốt lành và tính cách của Đức Chúa Trời thuyết phục con người về tội lỗi và nhu cầu cứu rỗi của họ. Thật vậy, khi chúng ta nhìn vào thập tự giá và biết Ai đã bị treo nơi đó, và tại sao Ngài ở đó—bởi vì Ngài yêu thương chúng ta và đây là cách duy nhất để cứu chúng ta—chúng ta có sự mặc khải lớn nhất có thể về lòng tốt và cá tính của Ngài.

Bạn dành bao nhiêu thời gian để tập trung vào Thập tự giá và những gì nó nói với bạn về đặc tính của Đức Chúa Trời?

SỰ TỰ MẶC KHẢI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 34:1–28. Đức Chúa Trời bày tỏ vinh quang của Ngài cho Môi-se như thế nào?

Môi-se đã phải mang theo hai tấm bảng đá giống như hai tấm đầu tiên mà ông đã đập bể (*Xuất 32:19*). Ông sẽ gặp Chúa trên núi Si-na-i lần thứ bảy. Những lần leo núi trước đây của Môi-se được đề cập trong các câu sau đây: (1) *Xuất 19:3, 7*; (2) *Xuất 19:8, 14*; (3) *Xuất 19:20, 25*; (4) *Xuất 20:21, Xuất 24:3*; (5) *Xuất 24:9, 12–18; Xuất 32:15*; (6) *Xuất 32:30, 31*. Mỗi lần, Môi-se bắt đầu leo núi vào sáng sớm.

Lần này, Môi-se đã được chuẩn bị cho sự hiểu biết rạng ngời này về đặc tính của Đức Chúa Trời. Về đẹp của bản tánh Đức Chúa Trời được giải thích rõ nhất trong sự tự mặc khải tuyệt vời này của chính Ngài. Đây là sự mô tả quan trọng nhất về Đức Chúa Trời là ai; đây là sợi chỉ vàng được dệt nối kết suốt toàn Kinh Thánh (*Dân số Ký 14:18, Nê-hê-mi 9:17, Thi thiên 103:8, Giô-ên 2:13, Giô-na 4:2*). Lời công bố của Chúa ở đây chẳng khác gì lời của Giảng 3:16 mà là trong Cựu Ước. Ở những nơi quan trọng, các tác giả Kinh Thánh áp dụng, lặp lại hoặc mở rộng sự tự công bố này về Đức Chúa Trời hằng sống, bởi vì đặc tính của Đức Chúa Trời phải được hiểu một cách chính xác.

Khi Môi-se nhận được lời giải thích đặc biệt, chưa từng có và vô song về danh Đức Chúa Trời, ông đã cúi xuống và thờ phượng Chúa. Khi chúng ta có được cái nhìn thoáng qua về tình yêu, ân điển, lòng thương xót, lòng trắc ẩn, lòng tốt, sự thành tín, tha thứ, thánh khiết và công lý của Đức Chúa Trời, chúng ta cũng được Ngài thu hút. Đó là khi chúng ta nhìn thấy và ngưỡng mộ những đức tính đặc biệt của Ngài mà chúng ta bắt đầu yêu mến Ngài, một tình yêu dẫn đến ước muốn phục vụ và vâng lời Ngài. Bởi vì Ngài yêu thương chúng ta, chúng ta yêu Ngài trở lại (*1 Giảng 4:19*).

Trong sự tự mặc khải này, Đức Chúa Trời bảo đảm với Môi-se rằng Ngài sẽ thực hiện những việc kỳ diệu cho dân sự Ngài và dẫn họ vào Đất Hứa. Ngài tái lập giao ước với họ, hứa rằng các quốc gia khác sẽ thấy sự uy nghi và công việc tuyệt vời của Ngài. “Này, ta lập một giao ước. Trước mặt các dân sự của ngươi, ta sẽ làm các phép lạ chưa hề có làm trên cả mặt đất, hay là nơi dân nào; và toàn dân sự mà trong đó có ngươi, sẽ xem thấy việc Đức Giê-hô-va, vì điều ta sẽ làm cùng ngươi là một điều đáng kinh khiếp.” (*Xuất 34:10*).

Tuy nhiên, dân Y-sơ-ra-ên cần phải vâng lời Đức Chúa Trời và tuân theo mười quy định rõ ràng để bảo đảm sự thịnh vượng của họ. Sau đó, Môi-se được Đức Chúa Trời yêu cầu viết nội dung của giao ước đó mà họ đã phá vỡ (*Xuất 34:27, 28*).

Khuôn Mặt Sáng Ngời của Môi-se

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 34:29–35. Nguyên nhân của khuôn mặt rạng rỡ của Môi-se là gì?

Sau khi Đức Chúa Trời bày tỏ bản chất yêu thương của Ngài cho Môi-se, Môi-se xuống trại của Y-sơ-ra-ên với một gương mặt rạng rỡ. Lúc đầu, Môi-se có biết rằng mặt của mình ngời sáng không? Không. Một người càng gần gũi với Chúa, người đó càng nhận thức sâu sắc hơn về những khiếm khuyết của mình so với sự thánh thiện của Đức Chúa Trời.

Nguyên nhân nào đã biến đổi Môi-se khiến khuôn mặt ông trở nên rạng ngời? Lý do không phải là vì ông đã ở trong sự hiện diện của Chúa, vì trước đó ông đã ở với Chúa nhiều lần rồi, và khuôn mặt ông không trở nên rạng rỡ sau những lần gặp gỡ đó. Tuy nhiên, nếu ông chưa bao giờ ở trong sự hiện diện của Chúa, khuôn mặt ông sẽ không bao giờ tỏa sáng. Chỉ khi ông hiểu được lòng nhân từ và tốt lành của Chúa, và ông hoàn toàn mở lòng mình với Chúa vì vẻ đẹp của bản chất Ngài, thì Môi-se mới được biến đổi và gương mặt ông tỏa sáng. Trái tim và tâm trí chúng ta có thể trải nghiệm sự thay đổi khi chúng ta đầu phục Chúa và để Ngài trở thành Chúa và Vua của đời sống mình.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 3:18. Làm thế nào Đức Chúa Giê-su có thể dẫn dắt biến đổi bạn theo hình ảnh của Ngài?

Phao-lô so sánh khuôn mặt sáng ngời của Môi-se với Đức Chúa Giê-su Christ và rằng sự vinh quang của Chúa Giê-su (trong Ngài luật pháp và ân điển của Đức Chúa Trời được nhân cách hóa) vượt trội hơn sự vinh quang của luật pháp với Môi-se. Đấng Christ, cùng với luật pháp của Ngài, chỉ có thể được khắc ghi vào tính cách của chúng ta khi chúng ta hướng mắt về Đức Chúa Giê-su (*Hê-bơ-rơ 3:1, Hê-bơ-rơ 12:2*) và chỉ bởi quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời (*2 Cô-rinh-tô 3:12–18*).

Môi-se là một gương mẫu chứng minh cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời có thể làm gì cho mình khi chúng ta để cho Ngài thay đổi tính cách chúng ta và uốn nắn chúng ta theo hình ảnh thiêng liêng của Ngài. Đây là điều Phao-lô muốn nói khi ông nói về việc bước đi trong “sự mới mẻ của đời sống” (*Rô-ma 6:4*).

Những khía cạnh nào trong bản chất của bạn cần phản ánh bản chất của Đức Chúa Trời tỏ tường hơn? Có lẽ là mọi phương diện, phải không? Tuy nhiên, làm sao việc tập trung vào Thập tự giá và ý nghĩa của nó có thể mang lại cho bạn sự khích lệ và sự đảm bảo về sự cứu rỗi?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Sự Thờ Lạy Thần Tượng tại Si-na-i,” tr. 327–330, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

Vào một ngày u ám, một người cha và con trai đến viếng một nhà thờ lớn. Khi họ nhìn vào những ô cửa sổ kính màu với những hình ảnh tuyệt đẹp về các bối cảnh khác nhau trong Kinh Thánh, mặt trời đột nhiên chiếu qua bức tranh kính có ảnh hình người ta trong đó. Ánh sáng chiếu thật rực rỡ. Cậu bé hỏi cha mình: “Cha ơi, những người này là ai?” Người cha không biết nhiều về Cơ đốc giáo, Đấng Christ hay các môn đồ Ngài, nhưng ông ta nhanh chóng trả lời con mình, “Những người này là Cơ đốc nhân.” Bức tranh rực rỡ này đọng lại trong tâm trí cậu con trai. Một ngày nọ, thầy giáo của cậu bé hỏi trong lớp: “Các con có biết Cơ đốc nhân là ai không?” Cậu bé nhớ lại bức tranh sáng trong nhà thờ lớn và trả lời: “Con biết, Cơ đốc nhân là những người tỏa sáng.” Tương tự như vậy, Đức Chúa Giê-su đã nói với các môn đồ của Ngài: “Sự sáng các ngươi phải soi trước mặt người ta như vậy để họ thấy các việc làm của các ngươi mà ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời.” (*Ma-thi-ơ 5:16*). Chỉ những người tỏa sáng mới có thể là tác nhân của sự thay đổi.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. “Nếu chúng ta hạ mình trước Chúa, tử tế, lịch sự, nhân hậu và thương xót, sẽ có một trăm người cải đạo theo lẽ thật trong khi hiện tại chỉ có một người.”—Ellen G. White, *Lời Chứng Cho Hội Thánh*, tập 9, trang 189. Thông điệp mạnh mẽ nào ở đây dành cho tất cả chúng ta về bản tính, hành động và thái độ của chúng ta tác động đến lời chứng của chúng ta như thế nào?
2. Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, 7 được gọi là Giảng 3:16 của Cựu Ước. Tại sao?
3. Làm thế nào bạn có thể giải thích vẻ đẹp của bản chất Đức Chúa Trời, dựa trên sự tự mặc khải của Ngài trong Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, 7, cho những người hỏi Chúa của bạn là thế nào?
4. Trong lớp, hãy để mọi người thảo luận về thế nào bản chất và hành động của những người xưng nhận Đấng Christ tác động đến cách sống của họ. Nghĩa là, những người tử tế, nhân từ, khiêm nhường và tha thứ đã ảnh hưởng như thế nào đến trải nghiệm của riêng bạn? Đồng thời, những “Cơ Đốc nhân” không tử tế, không biết tha thứ và kiêu ngạo đã tác động như thế nào đến hành trình theo Chúa của bạn?

Đền Tạm



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Xuất Ê-díp-tô Ký 35:1-36:7; Sáng thế Ký 11; Xuất 36:8-39; Hê-bơ-rơ 7:25; Xuất 40:1-38; Giăng 1:14.*

CÂU GỐC: “Áng mây bao phủ hội mạc và sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va đầy dẫy đền tạm, . . . Vì trong các sự hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, thì áng mây của Đức Giê-hô-va ở trên đền tạm ban ngày, và có lửa ở trên đó ban đêm hiện trước mặt cả dân Y-sơ-ra-ên.” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 40:34, 38*)

Nhiệm vụ chính của dân sự Đức Chúa Trời trong Cựu Ước (cũng như đối với chúng ta ngày nay) là sống trong mối quan hệ mật thiết với Chúa; thờ phượng và phục vụ Ngài; và cũng bày tỏ hình ảnh đúng đắn về Đức Chúa Trời cho người khác (*Phục truyền 4:5-8*).

Trong vườn Ê-đen, A-đam và Ê-va đã lánh trốn Đức Chúa Trời vì tội lỗi của họ khiến họ sợ Ngài. Bản chất tội lỗi khiến con người tự nhiên sợ Đức Chúa Trời, và nỗi sợ hãi này làm méo mó quan điểm của chúng ta về bản chất của Ngài. Tin mừng cho chúng ta là Đức Chúa Trời đã thực hiện bước đầu tiên để bắc cầu qua vết nứt này và cũng khởi sự từ Ngài, Chúa đã hàn gắn khoảng cách và mối quan hệ tan vỡ. Ngài gọi tội nhân trở về với Ngài: “Người ở đâu?” (*Sáng thế Ký 3:9*).

Vì vậy, nhiệm vụ chính của chúng ta là trình bày bản chất đúng đắn của Đức Chúa Trời và những hành động yêu thương và công chính của Ngài cho những người xung quanh chúng ta. Khi mọi người được thu hút bởi Đức Chúa Trời và tin chắc vào tình yêu thương vô vị kỷ của Ngài đối với họ, họ sẽ dâng hiến cuộc đời mình cho Ngài và vâng theo những gì Ngài bảo họ làm, biết rằng điều đó là vì lợi ích của chính họ.

Đền thờ này chứng minh sự gần gũi của Chúa với nhân loại và tiết lộ những chân lý vĩ đại nhất cho họ, đó là cách Ngài cứu những ai đến với Ngài bằng đức tin.

*Nghiên cứu bài học trong tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 27 tháng 9.

Ngày Sa-bát của Chúa

Phần lớn những người phản đối ngày Sa-bát thứ bảy có các lập luận sai lầm rằng: ngày này chỉ dành cho người Do Thái, hay người Do Thái lần đầu nghe về ngày này là tại núi Si-na-i. Cả hai lập luận đều sai. Lẽ thật: ngày thứ bảy được biệt riêng và thánh hóa trong vườn Ê-đen (*Sáng thế Ký 2:1-3*) và người Do Thái giữ ngày Sa-bát trước núi Si-na-i (*xem Xuất 16:22-29*). Như thế, chúng ta biết chắc chắn rằng ngày Sa-bát là một phần rất quan trọng trong cuộc sống của người Hê-bơ-rơ ngay từ đầu.

Đọc Xuất Ê-díp-tô ký 35:1-3. Lẽ thật nào đã được nhắc lại với mọi người ở đây trong bối cảnh xây dựng đền thờ?

Ngày Sa-bát và sứ điệp của ngày này đã, đang và sẽ luôn hướng đến Đức Chúa Trời—Ngài là ai và những công trình vĩ đại của Ngài là gì. Ngày Sa-bát nhắc nhở chúng ta về các hành động sáng tạo và cứu rỗi của Ngài, và tập trung sự chú ý của chúng ta vào Đức Chúa Trời, Đấng muốn ngự giữa dân sự Ngài. Bởi vì Chúa muốn ngày Sa-bát và nơi thánh hướng về cùng một hướng: sự hiện diện của Chúa trong cuộc sống của chúng ta.

Ngày Sa-bát của Cựu Ước truyền tải một thông điệp đa dạng. Người ta có thể tóm tắt bản chất của nó trong năm điểm quan trọng:

1. Chúa là Đấng Tạo Hóa, và Kinh Thánh mở đầu bằng lời tuyên bố tuyệt vời và là nền tảng này (*Sáng thế Ký 1:1*). Kỷ niệm sống động về sự sáng tạo của Chúa là ngày Sa-bát (*Sáng 2:2, 3; Xuất 20:8-11*). Bởi lẽ thật này—Chúa là Đấng Tạo Hóa của chúng ta—mọi lẽ thật khác trong Kinh Thánh đều sẽ bắt nguồn từ đó.
2. Đấng Mê-si sẽ đến, và hy vọng này xoay quanh lời hứa của Chúa về Dòng dõi người nữ là Đấng sẽ chiến thắng con rắn (Sa-tan) và mang lại chiến thắng trước cái ác.
3. Chúa sẽ thiết lập vương quốc của Ngài, và ngày Sa-bát là sự nếm trải trước về vương quốc đó.
4. Sự cứu rỗi đến từ Chúa, và dân sự của Chúa làm chứng rằng Chúa là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của họ và rằng sự cứu rỗi đến từ ân điển của Ngài và chỉ ân điển của Ngài mà thôi.
5. Đức Chúa Trời là thẩm phán tối cao của tất cả mọi người. Những ai liên tục thách thức và phủ nhận Ngài sẽ không có tương lai, nhưng Ngài ban sự sống đời đời cách nhưng không cho những ai theo Ngài.

Người Do Thái có câu nói: Không chỉ người Y-sơ-ra-ên giữ ngày Sa-bát, mà chính ngày Sa-bát gìn giữ người Y-sơ-ra-ên. Tuy chúng ta là tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm, mình có lẽ sẽ không diễn đạt như vậy, nhưng ngày Sa-bát giữ vai trò quan trọng thế nào trong đời sống của đại gia đình hội thánh?

Của Lễ và Tinh Thần Dâng Hiến

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 35:4–36:7. Các bài học quan trọng nào cho chúng ta ngày nay?

Cần rất nhiều vật liệu quý giá khác nhau để xây dựng đền tạm, và điều này được thực hiện nhờ sự đóng góp rộng rãi của dân sự Đức Chúa Trời, những người đã dâng hiến từ tận đáy lòng mình, một cách tự nguyện và vui vẻ. Họ đã dâng vàng, bạc, đồng, vải lanh mịn, đá quý, các loại vải đặc biệt, gỗ si-tim, dầu ô liu, hương liệu và nhiều vật dụng cần thiết khác. Mọi người cũng đã đóng góp sức lao động của mình, vì nhiều đồ vật cụ thể cần được chế tác thông qua công việc nghệ thuật và tỉ mỉ của họ trên lều hoặc đồ đạc trong lều. Ngoài ra, thợ may phải dệt trang phục cho các thầy tế lễ, những người sẽ phục vụ trong đền tạm, và cho Thầy tế lễ thượng phẩm, người có y phục rất công phu, bao gồm băng đeo ngực ngực và cái mũ.

Đức Chúa Trời đã ban phước dồi dào cho dân Y-sơ-ra-ên qua những món quà mà người Ai Cập đã tặng họ khi họ rời khỏi Ai Cập. Bây giờ là cơ hội để họ dâng lễ vật tạ ơn sự lãnh đạo nhân từ và quyền năng của Đức Chúa Trời, và lòng họ được thúc đẩy để hoàn thành công việc này vì vinh quang của Ngài.

Dân sự đã dâng hiến với tấm lòng vui mừng và dư dả bội phần đến nỗi Môi-se phải dừng việc dâng hiến của họ, “Vì đã đủ các vật liệu dựng làm hết thầy công việc” cho đền tạm (*Xuất 36:7*).

Nhờ sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời đã trang bị và trao quyền cho dân sự để đền tạm được xây dựng một cách chính xác. Bết-sa-lê-ên và Ô-hô-li-áp và những người khác đã “đầy dẫy . . . Thần của Đức Chúa Trời” (*Xuất 35:31*), điều đó có nghĩa là họ được ban cho các kỹ năng, sự khôn ngoan và kiến thức nghệ thuật để hoàn thành mọi công việc một cách hoàn hảo. Đó là một dự án to lớn và phải được tạo ra chính xác theo mô hình mà Đức Chúa Trời đã chỉ cho Môi-se.

Điều quan trọng là ân tứ của Đức Thánh Linh ban cho mọi người theo đúng như khả năng và kỹ năng khác nhau của họ, và là khả năng cần yếu để chúng được dùng để xây dựng đền tạm. Được đầy dẫy Đức Thánh Linh không phải là một điều gì đó kỳ diệu và cũng không có nghĩa là phải có những sức mạnh tâm linh đặc biệt bên trong con người. Để thúc đẩy công việc Chúa và hoàn thành sứ mệnh của Ngài, Chúa thêm sức cho những kẻ theo Ngài để họ hoàn thành các mục tiêu của Ngài và làm mọi việc hoàn hảo.

Bạn đã nhận được những ân tứ thuộc linh nào khi được đầy dẫy Đức Thánh Linh? Hãy nhớ rằng những ân tứ thuộc linh chỉ có thể phát triển khi bạn vun trồng những bông trái của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của mình (*Ga-la-ti 5:22, 23*).

Đền Tạm Được Xây Dựng

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 36:8–39:31. Theo bạn thì vì sao các sự chỉ dẫn rất là chi li? Điều này dạy gì cho chúng ta rằng Đức Chúa Trời xem mọi chi tiết đều rất quan trọng?

Môi-se cẩn thận dựng đền tạm, và những chỉ dẫn mà ông nhận được trên núi Si-na-i đã được thực hiện một cách cẩn thận. Lời Kinh Thánh liệt kê những điều sau đây: (1) đền tạm với các loại vải, màn che và các phần khác nhau (*Xuất 36:8–38*); (2) hòm giao ước (*Xuất 37:1–9*); (3) bàn để bánh thánh (*Xuất 37:10–16*); (4) chân đèn (*Xuất 37:17–24*); (5) bàn thờ xông hương (*Xuất 37:25–29*); (6) bàn thờ dâng của lễ thiêu (*Xuất 38:1–7*); (7) chậu rửa (*Xuất 38:8*); (8) sân trong (*Xuất 38:9–20*); và (9) vật liệu dùng cho đền tạm (*Xuất 38:21–31*). Xuất Ê-díp-tô Ký 39 tiếp tục với các mô tả về áo lễ, áo che ngực và các phần y phục khác của thầy tế lễ.

Các buổi lễ trong đền tạm là những bài học về phúc âm bằng nhãn quan, chứng minh toàn bộ kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Các nghi lễ khác nhau mô tả (1) cách Đức Chúa Trời ghê tởm và xử lý tội lỗi, (2) cách Ngài cứu những người ăn năn, (3) số phận của kẻ ác là gì và (4) cách Ngài sẽ đảm bảo một tương lai vinh quang không có điều ác.

Hai buổi lễ khác nhau nhưng có liên quan chặt chẽ đã được thực hiện trong đền thờ trong năm: buổi lễ hàng ngày và buổi lễ hàng năm. Chức vụ hai giai đoạn này minh họa cách Đức Chúa Trời xử lý tội lỗi và cứu những người có tội. Qua các buổi lễ hàng ngày trong đền thờ, Đức Chúa Trời đoan chắc với những người đã ăn năn rằng Ngài đã tha thứ tội lỗi của họ và ban cho họ sự cứu rỗi một cách nhân từ. Để nhận được món quà cứu rỗi này, một của lễ phải được thực hiện, và những của lễ này hướng đến cái chết của Đấng Mê-si, là Đấng mà huyết của Ngài “làm sạch chúng ta khỏi mọi tội lỗi” (*1 Giăng 1:7*). Việc xưng tội và chấp nhận chiếc áo công chính của Đấng Christ là trọng tâm của món quà này (*Thi thiên 32:1, 2*). Theo cách này, tội nhân ăn năn được cam đoan có sự tha thứ và có thể vui mừng trong sự cứu rỗi.

Buổi lễ hàng năm, được thực hiện vào Ngày Đại Lễ Chuộc tội, đã chứng minh cách Đức Chúa Trời xóa bỏ tội lỗi, giải quyết vấn đề tội lỗi và bảo đảm tương lai không có tội lỗi (*Lê-vi Ký 16, Giăng 1:29*). Hiện tại, chức vụ của Đấng Christ trong đền thánh trên trời là một biểu hiện khác về công việc của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta (*Hê-bơ-rơ 7:25*) và sẽ mang đến giải pháp cuối cùng cho vấn đề về điều ác (*Đa-ni-ên 7:13, 14, 22, 27; Đa-ni-ên 8:14; Khải huyền 21:4*).

Đền thánh là nơi thờ phượng Đức Chúa Trời, ngợi khen và tạ ơn Ngài. Thờ phượng là duy trì mối quan hệ của một người với Đức Chúa Trời, Đấng mời gọi các tín đồ vào mối tương giao đó.

Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời trong Đền Tạm

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 40:1–38. Dân Y-sơ-ra-ên nhận ra sự hiện diện của Đức Chúa Trời như thế nào?

Đoạn cuối cùng của Xuất Ê-díp-tô Ký, đoạn 40, mô tả lễ cung hiến đền tạm và lễ ban Mười Điều Răn. Lễ cung hiến đền tạm là sự kiện cao đỉnh của dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i.

Vinh quang của Đức Chúa Trời là sự thánh khiết, bản chất và sự hiện diện đầy yêu thương của Ngài, chính là sự tốt lành (Xuất 3:5; Xuất 33:18, 19). Sự hiện diện của Ngài tràn ngập đền tạm và hiện rõ như đám mây. Sách Xuất Ê-díp-tô Ký kết thúc bằng sự nhấn mạnh vào việc Đức Chúa Trời dẫn dắt dân Ngài qua sự hiện diện của Ngài trong trụ mây của Chúa vào ban ngày và trong trụ lửa lúc ban đêm. Người Hê-bơ-rơ không chỉ trải nghiệm sự hiện hữu của Đức Chúa Trời mà họ còn trải nghiệm sự cận kề không rời của Ngài khi Ngài dẫn dắt họ.

Môi-se dựng đền tạm vào ngày đầu tiên của tháng thứ nhất trong năm thứ hai (Xuất 40:2, 17). Ông cũng thánh hiến mọi thứ—kể cả A-rôn và các con trai ông cho chức tế lễ (Xuất 40:9, 13–15)—bằng việc xúc dầu. Ông đi qua Nơi Chí Thánh, Nơi Thánh và sân trong, dâng hiến tất cả cho Chúa. Qua quá trình này, ông khánh thành các buổi lễ cho toàn bộ đền thánh (*cũng xem Dân số Ký 7:1*). Chỉ trong lễ khánh thành đền tạm, Môi-se mới có thể vào Nơi Chí Thánh; sau đó, chỉ có Thầy tế lễ thượng phẩm mới có thể hầu việc ở đó vào Ngày Đại lễ Chuộc tội hàng năm (*Lê-vi Ký 16:2, 17*).

Có ba lần, lời Kinh thánh nêu rõ rằng công việc đã hoàn thành: (1) vào cuối tuần lễ Sáng tạo, Đức Chúa Trời nhấn mạnh đến sự hoàn thành các công trình sáng tạo của Ngài (*Sáng thế Ký 2:1–3*); (2) khi hoàn thành đền tạm, câu Kinh thánh tuyên bố: “Ấy, Môi-se làm xong công việc” (Xuất 40:33); và (3) điều này cũng được diễn đạt khi Sa-lô-môn hoàn thành công việc xây đền thờ (*1 Các Vua 7:51*).

Mối liên hệ giữa Sự Tạo Thế và nơi thánh của Y-sơ-ra-ên này chỉ ra chiều kích vũ trụ, thời điểm Chúa sẽ ngự với những người được cứu chuộc trên đất mới trong Giê-ru-sa-lem Mới, tức là “Đền tạm của Đức Chúa Trời” (*Khải huyền 21:2, 3; so sánh với Khải huyền 22:1–4*).

Việc Đức Chúa Trời để sự hiện diện của Ngài ngập tràn trong Đền Tạm (Xuất 40:34) là cao điểm vĩ đại của các sự kiện bắt đầu từ khi Môi-se ra đời và tiếp tục là sự đánh bại các thần Ai Cập qua 10 tai họa, với sự giải cứu khỏi Ai Cập, sự đánh bại quân lực của Ai Cập, và cuối cùng là với sự mặc khải của Đức Chúa Trời trên núi Si-na-i.

Ngay cả lúc này đây, có những cách nào mà bạn có thể trải nghiệm sự hiện diện của Đức Chúa Trời? Tại sao rất quan trọng là bạn phải làm như vậy?

Đức Chúa Giê-su Ngự Giữa Loài Người

Đọc Giảng 1:14. Sự nhập thể của Đức Chúa Giê-su so với đền tạm thì như thế nào?

Sự nhập thể của Đức Chúa Giê-su là một điều bí ẩn và cũng sẽ là một khoa học mà chỉ những kẻ được cứu sẽ nghiên cứu trong suốt cõi đời đời. Sứ đồ Giảng tuyên bố rằng Đức Chúa Giê-su, bằng cách mang lấy thân thể người phàm, đã tỏ bày rằng Ngài ngự giữa vòng chúng ta trong sự hữu hình. Đức Chúa Giê-su ở đây trong xác thịt giống với Đức Chúa Trời của Cựu Ước, Đấng đã ngự cùng dân Y-sơ-ra-ên trong đền tạm ở Si-na-i và trong đồng vắng khi họ trên đường đi đến Đất Hứa.

Qua sự nhập thể của Ngài, Đức Chúa Giê-su đã ngự giữa loài người. Thật là một sự nhượng bộ quá sức thấu hiểu với chúng ta! Đức Chúa Trời hằng hữu đã xuống trần với chúng ta, như một trong chúng ta, để đoán chắc với chúng ta rằng Ngài thực sự là “Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta”.

Trong Ma-thi-ơ 18:20, Đức Chúa Giê-su đã nói rằng nếu hai hoặc ba người nhóm lại nhân danh Ngài, Ngài sẽ ở đó giữa họ. Đức Chúa Giê-su ở cùng dân sự của Ngài thông qua sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Đấng Christ mời gọi những người theo Ngài có mối quan hệ mật thiết với Ngài: “Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta” (*Khải huyền 3:20*).

Đọc Khải huyền 21:1–3. Điều gì được trình bày cho chúng ta ở đây?

Thành Giê-ru-sa-lem mới sẽ từ trời xuống đất, và Giảng tuyên bố: “Này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở cùng loài người, Ngài sẽ ở với họ, và họ sẽ làm dân Ngài. Chính Đức Chúa Trời sẽ ở cùng họ và làm Đức Chúa Trời của họ” (*Khải huyền 21:3*). Không có đền thờ nào trong thành Giê-ru-sa-lem mới (*Khải huyền 21:22*) vì toàn cả thành là đền thờ, là nơi thánh của Đức Chúa Trời. Chiều dài, chiều rộng và chiều cao của thành phố bằng nhau (*Khải huyền 21:16*) giống như Nơi Chí Thánh trong đền thờ, có hình khối lập phương, với tất cả các cạnh bằng nhau. Trong cõi đời đời, trong một thế giới không có tội lỗi, sự chết hay đau khổ, chúng ta sẽ ở trong sự hiện diện trực tiếp của Đức Chúa Trời.

Nhìn vào những gì chúng ta đã được hứa trong Đức Chúa Giê-su, làm thế nào chúng ta có thể học cách chịu đựng cho đến cuối cùng?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “Đền Tạm và Các Công Tác Đền Thờ,” tr. 353–358, trong *Các Tổ Phụ và Tiên Tri*.

“Việc xây dựng đền thờ được tiến hành sau một hành động cứu chuộc thiêng liêng, ấy là sự giải thoát Y-sơ-ra-ên khỏi quyền lực nô lệ của Ê-díp-tô. Cuộc giải cứu ấy xảy ra là vì lòng của Đức Chúa Trời muốn thiết lập mối quan hệ giao ước vĩnh viễn với dân sự của Ngài. Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ trở thành dân sự của Ngài (*Xuất Ê-díp-tô Ký 6:7*). Mối tương giao của họ với Ngài và Ngài với họ được xác định bởi luật giao ước. Đền tạm thật vậy là nơi gặp gỡ, nơi Đức Chúa Trời và con người đến với nhau. Chỉ sau khi cứu chuộc và thiết lập sự hiệp nhất vĩnh viễn với Đức Chúa Trời qua giao ước, dân sự mới có thể tiếp cận với Đức Chúa Trời tại nơi ngự của Ngài.”—*Andrews Bible Commentary: Old Testament*, “Exodus” (Berrien Springs, MI: Andrews University Press, 2020), tr. 226.

Trong khi đó, Ellen G. White mô tả mục đích của các buổi lễ tại đền thờ: “Vì vậy, trong sự phục vụ của đền tạm và của đền thờ về sau thay thế đền tạm, mỗi ngày, người ta được dạy các lễ thật lớn liên quan đến cái chết và sự phục vụ của Đấng Christ, và mỗi năm một lần, tâm trí họ được đưa về tương lai, hướng đến các sự kiện kết thúc của cuộc đấu tranh vĩ đại giữa Đấng Christ và Sa-tan, sự thanh tẩy cuối cùng của vũ trụ khỏi tội lỗi và tội nhân.”—*Các Tổ Phụ và Tiên Tri*, tr. 358.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trọng tâm của các buổi lễ thờ phượng tại đền thờ là sự đổ huyết. Mọi loại động vật đều được hiến tế, và máu của chúng được sử dụng trong hầu hết các nghi lễ của đền thờ. Máu tượng trưng cho điều gì, và tất cả những sự hy sinh các con sinh tế này cuối cùng chỉ ra điều gì?
2. Mặc dù thật đáng kinh ngạc khi Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của vũ trụ, sẽ ngự trong đền thờ giữa dân sự của Ngài, nhưng đáng kinh ngạc hơn như thế nào rằng Ngài đến ngự giữa chúng ta như một trong số chúng ta, một con người? Tự chính điều ấy đã là một biểu hiện tuyệt vời của tình yêu. Nhưng sau đó dâng chính mình làm của lễ chuộc tội—tức là chết thay cho chúng ta. Điều này dạy chúng ta gì về bản chất của Đức Chúa Trời? Ngoài ra, điều này dạy chúng ta điều gì về việc Đức Chúa Trời muốn thấy chúng ta được cứu vào nước đời đời của Ngài?
3. Đọc Hê-bơ-rơ 8:1–6. Các câu này cho chúng ta biết điều gì về cách đền thờ trên đất phản ánh những gì Đức Chúa Giê-su đang làm cho chúng ta lúc này nơi đền thánh trên trời?

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732
Mục sư Trần Ngọc Phục - (626) 680-0720

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840
Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

11113 Braesridge Dive, #B, Houston, TX 77083
Truyền Đạo Hoàng Minh Trung - (206) 778-3667

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324
Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

3125 Louis Road, Palo Alto, CA 94303
Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071
Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

1515 Verdi St, Alameda, CA 94501
Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704
Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818
Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503
Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego

4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose

1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro

1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410

Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland

3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236

Trưởng lão Văn Văn Tòng - (503) 775-5664

